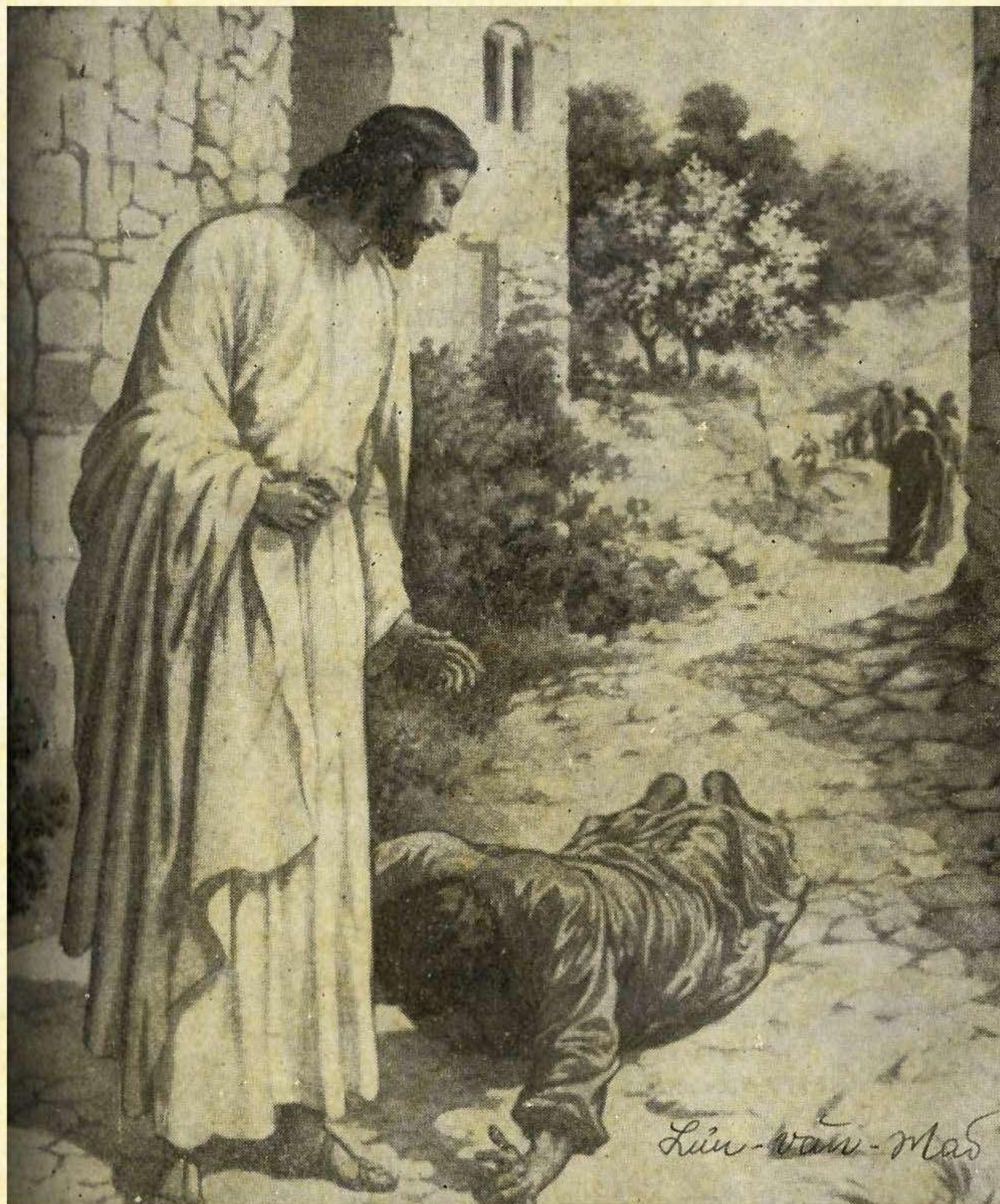


Thánh Kinh Báo

THÁNG SÁU và BẢY NĂM 1960



Thánh Kinh Báo

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : Tại Trường Kinh-thánh Nha-trang

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng, nửa năm 40 đồng, mỗi số 7 đồng.

Bài-vở xin gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

Trường Kinh-Thánh Nha-Trang

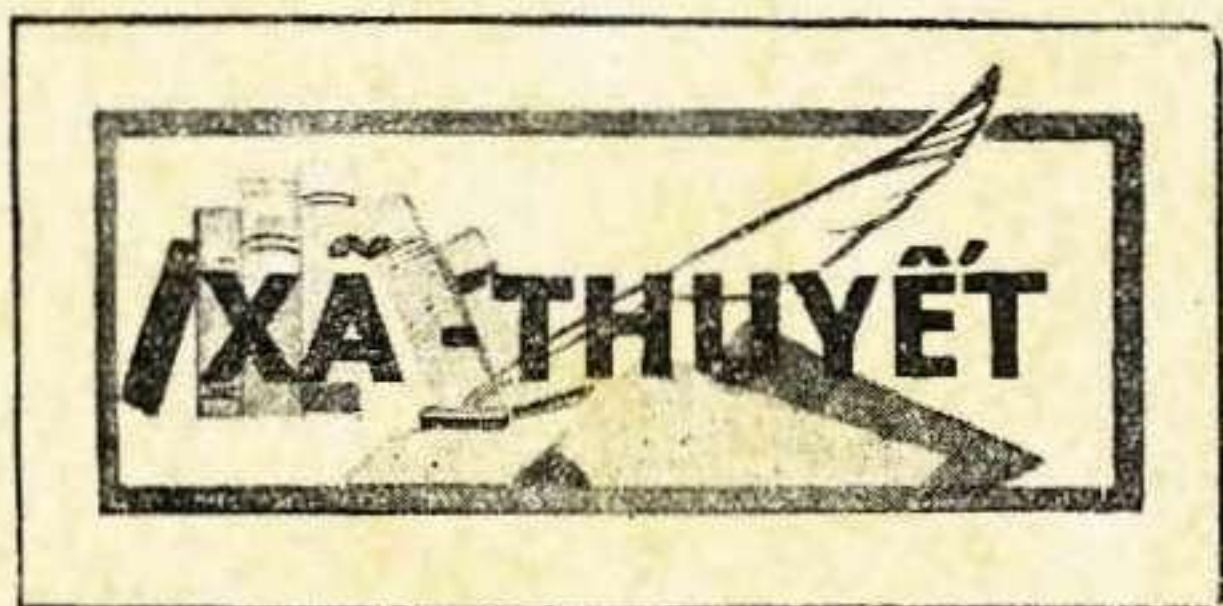
Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Nhà in Tin-Lành

Hộp thư 329 Saigon

THÁNG SÁU — BẢY NĂM 1960

MỤC - LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Sống động đều nhờ Thánh-Linh — T.K.B.	1
Nơi quyền-phép.— Mary Stover Jacckel	3
Tin-tức Hội-thánh	6
Mấy vần thơ : Gửi em.— Linh-Cương	12
Trường Kinh-thánh : A.— Chúa gọi, hãy đi !	14
B.— Tin-tức	16
Điều cần hơn hết.— Một người hầu việc Chúa	17
Cô-nhi-viện Tin-lành	19
Giáo-đường ngõ cửa.— Bài của Don Wharton.	
Dịch-giả : Đặng-dinh-Cư, Đà-lạt	22
Đoàn quân Thánh — Chi-nguyện-quân	24
Bài học suốt qua Kinh-thánh.— Mục-sư Quoc Foc Wo biên dịch	26
Tại sao người lành hay bị thiệt ợ	28
Tiếng gọi rừng núi : Khu vực Khe-sanh.— Mục-sư Bùi-tấn-Lộc	29
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Thơ Tê-sa-lô-ni-ca I.— Mục-sư Quoc Foc Wo biên thuật	30
Hàng ghế trẻ em : Ráp máy thu-thanh.— Tích-Đức.	32
Phụ-nữ diễn đàn : Tâm-trạng một hiền-phụ.— Thanh-Sương.	34
Phụ-trang thanh-niên :	
A.— Bài thuyết-trình và khai-mạc Hội-đồng...	37
B.— Tin-tức Đoàn Thanh-niên Tin-lành Trung-phần	39
C.— Kết-quả cuộc thi do Phụ-tập Thánh-Kinh Báo tổ-chức	40
D.— Tùy-bút bạn gái : Bức thư gửi người chị lạc bước	41
E.— Thơ : Không chết nữa...	42
Tòa giảng Tin-Lành : Jêsus chịu chết thế anh rồi.	
— Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin.	43



SỐNG ĐỘNG ĐỀU NHỜ THÁNH - LINH

NẾU chúng ta nhờ Thánh-Linh mà sống, thì cũng hãy nhờ Thánh-Linh mà bước đi (Ga-la-ti 5 : 25).

SỰ sống của loài cá thì phải nương nhờ nước mà sanh ra, và nương nhờ nước mà vẫy-vùng tròng lội. Sự sống của loài chim thì phải nương nhờ khoảng không mà sanh ra, và nương dựa khoảng không mà bay lượn dọc-ngang. Sự sống của phàm-phu tục-tử đều do nhục-dục mà có, và từ nhục-dục mà hoạt-động. Sự sống của hiền-nhân quân-tử thì do nghĩa-lý mà phát-sanh, và dựa vào nghĩa-lý mà dụng xả hành tàng. Bà Lót duy bám vào Sô-dôm mà sống, và nhờ Sô-dôm mà sanh-hoạt, nên không thể lìa khỏi Sô-dôm, chỉ duy chết tại Sô-dôm ! Áp-ra-ham sống trong vùng trời bề bao-la man-mác, đông tây nam bắc nơi nào cũng có thể đặt chơn đến và có quyền đặt chơn đến ; lại hơn nữa cũng có thể và cũng đã hoạt-động trong vùng trời bề bao-la man - mác không giới cương, coa mắt thường không sao nhìn thấu nổi, Bởi đó đã gây nên một sự-nghiệp bất-hủ rất vinh-hiến.

Luật-pháp hay, luân-lý tốt, đạo-dức cao của đời này đều là những hình nộm có xác mà không có hồn, nên không sao có sức sống, và không sao hoạt-động từ nguồn sống được. Duy Linh-năng siêu-việt mới tạo được nếp

sống chân-chánh vĩnh-cửu, và từ nguồn sống siêu-việt ấy mà hoạt-động không ngừng, sanh nở không dứt. « Vi vãn-tự làm cho chết, còn Thần-linh làm cho sống. » Một Cơ-đốc-nhân chân-chánh không phải là một người nhờ thông hiểu cả triết-lý, thấu-triệt cả khoa-học ; bèn là người đã « được dựng nên mới trong Đấng Christ » và sống động trong Thánh-Linh do Đấng Christ. Bao nhiêu lễ-thói luật-lệ dầu hay đẹp đến đâu cũng chỉ là những xiềng-xích kiên-cố cột trói ai nhờ đến nó để chờ chết mà thôi. Chỉ có kẻ « Con buông tha thì mới thật được tự-do. » « Vậy, tôi nói rằng, hãy nhờ Thánh-Linh mà bước đi, thì anh em hẳn chẳng làm trọn tư-dục của xác-thịt. Vì xác-thịt ưa muốn trái với Thánh-Linh, và Thánh-Linh trái với xác-thịt, hai bên nghịch nhau, khiến cho anh em không thể làm được điều mình muốn làm, Nhưng nếu anh em chịu Thánh-Linh dẫn-dắt, thì chẳng ở dưới luật-pháp dàu. Vả, công-việc của xác-thịt đều hiển-nhiên, tức là gian-dâm, ô-uế, phóng-dãng thờ hình-tượng, tà-thuật, thù-oán căi-cọ, ganh-ghét, giận-hờn, bè-d đảng, phân-tranh, dị-đoạn, ganh-đua, tàn-sát, say-sưa, tiệc-tùng liên-miên, cùng các thứ giống như vậy. Tôi cảnh-cáo anh em, như tôi đã cảnh-cáo rằng, hễ ai phạm những việc thể ấy thì không thừa-thọ được nước Đức Chúa Trời. Nhưng trái của Thánh-Linh, ấy là thương-yêu, vui-mừng, bình-an, kiên-nhẫn, nhơn-

THÔNG-CÁO CẦN-THIỆT của TRƯỜNG KINH-THÁNH :

Từ nay các quý cụ, ông, bà, anh, chị em gửi thơ đến ai trong Trường Kinh-thánh thì xin nhớ đề rõ ngoài bao là **TRƯỜNG KINH-THÁNH và HỘP THƠ SỔ .. Nha-trang.**

từ, lương-thiện, trung-tín, nhu-mì, tiết-chế ; các sự đó không có luật-pháp nào cầm được. Và hễ ai thuộc về Christ-Jésus, thì đã đóng đinh xác-thịt với tà-tình, tư-dục của nó trên thập-tự-giá rồi» (Ga-la-ti 5 : 16-24).

Chúng ta sở-dĩ là Cơ-đốc-nhân thật, bởi vì chúng ta không sanh ra bởi thể-lệ hay luật-pháp như phù-chú và còng xiềng. Cũng không phải sanh ra bởi quyền-thế hoặc năng-lực nào dầu cao tốt trong đời này, song chúng ta thật đã nhờ Thánh - Linh của Đấng Christ mà được sống như lời Chúa : « Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-bính trở nên con-cái Đức Chúa Trời tức là cho kẻ tin đến danh Ngài ; kẻ ấy chẳng phải sanh bởi khí-huyết, chẳng phải bởi tình - dục, cũng chẳng phải bởi ý người, nhưng bởi Đức Chúa Trời vậy » (Giăng 1 : 12, 13). Bởi « vì kẻ ở theo xác-thịt thì chí-hướng về những sự thuộc xác - thịt, còn kẻ ở theo Thánh-Linh thì chí-hướng về những sự thuộc Thánh-Linh. Vả, chí-hướng về xác - thịt là SỰ CHẾT, còn chí-hướng của Thánh-Linh là SỰ SỐNG và BÌNH-AN (La 8 : 5, 6).

Hỡi những ai là kẻ tự-hào mình đương ở trong Hội-thánh của Đức

Chúa Trời Hằng sống, đương thuộc trong địa-hạt chân-đạo của Đức Chúa Trời, Toàn-năng Toàn-ái ! hãy yên-lặng mà rờ lòng tự hỏi, ta đã sanh từ nguồn nào. Và đã hoạt - động nhờ nguồn nào ? Từ quyền-bính cao tột của đời ? Từ tổ-chức rất mạnh-mẽ của các bàn tay sắt rất thế - lực ? Hay là từ Thánh-Linh của Đức Chúa Trời Hằng sống ? Ta đương cậy dựa vào đâu mà hoạt - động : quyền đời chẳng ? Thế quỉ chẳng ? Ôi ! nếu thế thì sự chết chỉ còn đếm ngày mà đến với ta đấy thôi ! Mặc dù coi như sống, mà kỳ thực là đã chết, và chết đời đời trong hỏa-ngục vô-cùng đau khổ, và mãi đêm ngày tự cảm biết khốn-nạn và khốn-nạn ! Bấy giờ dù muốn ăn-năn cũng đã muộn, cần rón nào kịp ! Bởi chưng « chí-hướng về xác-thịt là SỰ CHẾT. »

Hãy so-sánh sự khôn-quỉ của Ana-nia, và Sa-phia-ra với sự khôn-ngoan thiên-thượng của Giô-sép và Đa-ni-ên. Vậy, xin Chúa giúp chúng ta là kẻ đã NHỜ THÁNH-LINH MÀ SỐNG, THÌ CŨNG HÃY NHỜ THÁNH-LINH MÀ BƯỚC ĐI. »

— T.K.B.

MỘT MẢNH GIẤY RÁCH

MỘT giáo-sĩ Anh-cát-lợi hỏi một nữ tín-đồ trên giường chết, rằng bà đã gặp được Cứu-Chúa ở đâu ?

Người đàn-bà đưa cho vị giáo-sĩ một mảnh giấy rách từ một tờ báo Mỹ gồm phần bài giảng của C.H. Spurgeon. Ấy là một khổ giấy nhỏ dùng để gói kiện-hàng từ Úc-châu gửi đến cho bà. Bà được đọc lời của Spurgeon, và đó là duyên-cớ dẫn bà đến với Đấng Christ.

Bình-luận về thực-sự ngẫu-nhiên này, một ký-giả nói : « Hãy nghĩ về điều

này : Một bài giảng đã giảng tại Anh-quốc, in tại Mỹ-quốc, một phần nó dùng để gói như mảnh giấy này trở lại Anh-quốc, và là cơ-tích của người đàn-bà này tin đạo. »

Ấy khích-lệ dường nào — như đã có một việc tình-cờ - cho những ai giảng Tin-Lành bởi cách in bằng mực !

Sách nhỏ và truyền-đơn là phương-tiện lạ-lùng của Đức Chúa Trời trong sự cứu-rỗi linh-hồn.

Dịch theo Church of Christ Advocate
— Lập-Mà

NƠI QUYỀN-PHÉP

(MARY STOVER JACCKEL)

Nhiều người đến cầu-nguyện, và chẳng bao lâu phòng nhỏ trở-trụi bỗng trở thành . . .

NGÀY nay một trong những truyện lạ-lùng và cảm-động nhứt bày-tỏ quyền-phép của Đức Chúa Trời được chép trong lòng và đời sống của dân-sự ở Ocean Springs, một thành-phố xinh - xắn trông ra vịnh Mễ-tây-cơ.

Những công-dân trưởng-thọ ở châu-thành nhỏ này gồm có 3.300 người được chú-ý đến những sự thay - đổi trong đời sống phần đông bạn-bè và người lân - cận của họ, — nhứt là những người nam — thật là những đại kỷ-niệm thiêng - liêng không thể bỏ qua được. Những người đờn ông mà đời sống đã từng buông mình trong những tư-dục tội-lỗi, cờ - bạc, bất kính, say-sưa, nay đã hoàn-toàn biến-đổi hẳn. Những tật xấu trước kia họ đã một phen làm tội-mọi nay đã bị trừ - khử khỏi đời sống họ.

Vì bằng anh em hỏi một người trong vòng những người mà đời sống họ được thay đổi như vậy, ắt hẳn người ấy sẽ nói trực-thị anh em mà nói : « Thật vậy, Đức Chúa Trời đã làm điều này trong phòng cầu-nguyện. Và người ấy sẽ nói cho anh em biết rằng các phép lạ vẫn còn tiếp-tục.

Phòng cầu-nguyện có ánh sáng lờ-mờ, bày-biện cách đơn-sơ ở ngay trong nhà-thờ hội Báp-tít đầu-tiên của thành - phố. Tại đó, Mục-sư W. R. Storie, cùng những người đến càng ngày càng đông, đã dốc-đổ lòng mình cho Đức Chúa Trời trong sự cầu-nguyện khẩn-thiết. Để đáp lại, Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu - nguyện và ban phước lạ-lùng chẳng những cho Hội-Thánh song cho cả châu - thành nữa. Những tín-đồ được phấn-khởi và tin này chấn-động cả tiểu-bang và nhiều nơi khác ở Hợp-chủng-quốc, vì phòng này đã biệt riêng mà cầu-nguyện.

Ba phần tư những người đờn ông đến cầu-nguyện trong phòng này đã nhận thấy rằng trước kia họ chưa từng được kinh-

nghiệm một sự hối-cải chân-thành, mặc dầu nhiều người trong vòng họ đã có tên trong danh-sách Hội-Thánh lâu năm. Còn những người khác là tín-đồ hữu-danh vô-thực, đã tự - ý bỏ những thói quen uống rượu, hút thuốc và nguyên-rửa. Người nào đã được từng-trải sự hối-cải thật, tức thì họ đi ra tìm-kiếm các bạn-hữu hư-mất, và có thể được, cũng dẫn họ đến thăm nơi cầu-nguyện đặc-biệt này. Người ta thuật lại rằng 95 phần trăm người chưa tin thỉnh - thoảng được mời đến đã đầu-phục Chúa và nhiều người mới tới lần đầu-tiên đã được cứu.

Chẳng những chỉ có sự dấy-dức giữa vòng người ta mà thôi, song cả Hội-Thánh Đức Chúa Trời đều cảm thấy bàn tay của Đức Chúa Trời. Vậy nên trong một năm đã 3 lần lửa phục-hưng bùng cháy, và trong mỗi cuộc phấn - hưng đều có đông người đến xin dâng mình lại cho Chúa. Sau một đêm cầu - nguyện, 107 đờn ông đờn bà và trẻ em đã đứng trước tòa-giảng xin dâng lại đời sống mình cho Đấng Christ. Tháng hai năm 1949, một số đông người, xin dâng mình lại cho Chúa và một số chừng 80 người xưng-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa, lúc ấy Mục-sư Storie cảm thấy còn có một cơn phấn-hưng lớn hơn.

Ngày nay, tức là hơn hai năm sau khi phòng cầu-nguyện được thiết-lập. Hội-Thánh được thanh-vượng luôn. Dầu nhiều người đã hối-cải tan-lạc khắp thế-gian để làm chứng, còn những người ở lại vẫn hoạt-động hầu việc Chúa. Những người đã từng bán rượu mạnh, say-sưa, cờ-bạc và nguyên-rửa, cùng đầy những tình-dục xấu-xa, nay học Kinh-Thánh, dạy Trường Chúa-nhứt, đứng đầu các tổ - chức khác và hằng ngày cậy sức-lực Chúa đi ra làm chứng cho Ngài.

Công-việc của họ đã đem lại kết-quả dư-dật Trường Chúa-nhứt đã bành-trướng đến nỗi không có chỗ để chia lớp. Phòng

nhóm của Hội - Thánh đầu mới làm lại, nay lại thấy cần phải mở rộng thêm nữa. Bây giờ trong những buổi cầu-nguyện tối thứ bảy, nhân-viên trong Hội-Thánh đang xin cho có một nhà ba tầng lầu phụ-thuộc để làm Trường Chúa-nhứt, và xin một cơn phấn-hưng lớn dọc theo miền duyên-hải. Những buổi cầu-nguyện giữa tuần cứ thêm người nhóm-họp từ 10 hoặc 12 đến ngót 100.

Tôi chẳng bao giờ quên cảm-xúc kinh-ngạc khi tôi theo Mục-sư Storie vào phòng mà tôi đã từng được nghe nói nhiều. Phòng bày-bien sơ-sài. Ở phía cuối phòng, trên một bàn giảng dưới ánh sáng chụp lại, có một quyển sổ mở với một viết chì.

Với một cái khoa tay, Mục-sư chỉ cái nền nhà có trải tấm thảm, và nói : « Mỗi một tác vương trong chỗ này đã nhiều lần được tắm nước mắt người ta. Ông sẽ nghe những trẻ em đã sắp mình xuống thồn-thức cầu-nguyện cho bạn-bè và thầy giáo chúng. Tôi tưởng rằng hiếm có chỗ trong thế-gian mà ông thấy điều đó. »

Phòng cầu-nguyện đã khởi-sự nhằm đêm 17 - 4 - 1948. Mấy tháng trước đó Mục-sư Storie, lòng nặng-nề vì những vấn-đề rắc-rối trong Hội-Thánh, nên ngày nọ qua ngày kia ông một mình đến đó cầu-nguyện. Trong phòng chỉ có một ngọn đèn lờ-mờ, đồ-đạc chỉ có một bàn viết và một ghế dựa, ông chiến-đấu trong sự cầu-nguyện về vô-số vấn-đề mà ông đang gặp.

Tới ngày 17 tháng 4 là buổi tối trước lễ Phục-sanh, Mục-sư Storie mời trong Hội-Thánh nếu ai muốn đến hiệp chung với ông để cầu-nguyện xin Chúa ban phước cho buổi nhóm họp thờ - phượng ngày hôm sau. Có sáu người hưởng-ứng. Họ cầu - nguyện trong 45 phút, và thi-giờ đó người ta thấy rõ quyền-phép Đức Thánh-Linh. Sáng hôm sau một cử-tọa đông-nghị chào mừng Mục - sư, và đánh dấu một khởi-điểm về sự dấy-đức thiêng-liêng, và cứ tiếp-tục từ đó.

Từ giờ đó trở đi, phòng cầu - nguyện đã biến - thành một « nhà quyền - phép » của Hội-Thánh, với một số trung-bình hơn 18 người nhóm lại cầu - nguyện mỗi

tối thứ bảy. Bởi đức-tin đơn-sơ những phép lạ về ân-diễn được tỏ ra.

Phòng chỉ dành riêng cho đờn ông và các em trai thôi. Người nào nhóm-họp tại đó có thể ngồi và bàn-luận các vấn - đề một hồi, hoặc có thể xin cầu-nguyện đặc-biệt. Kể đó người ta qui gối hoặc sắp mình trên nền nhà và cầu - nguyện lớn khi có những người khác tới. Như vậy, những người mới tới phải đi vô im-lặng và hiệp chung với người. Một lần chỉ một người cầu - nguyện thôi, trừ khi quyền-phép Đức Chúa Trời thịnh-thoảng giáng mạnh đến nỗi nhiều tiếng kêu - la cùng Đức Chúa Trời, người thì được ơn thương-xót, kẻ thì hân-hoan ngợi-khen Chúa vì Ngài đã nhậm lời khiến một linh-hồn sanh lại.

Trong tháng bảy 1949, theo bản tường-trình có 519 người đến cầu-nguyện. Từ khi khởi-sự chẳng ngày nào nhóm dưới sáu người, có ngày 56 người bước qua ngạch cửa.

Nhiều người trước khi đi làm việc, đã đến phòng cầu-nguyện lối 6 giờ rưỡi hoặc 7 giờ sáng. Có người tới vào những giờ rất khuya, hoặc những giờ lối nửa đêm về sáng. Hằng tuần có nhóm cầu-nguyện tối thứ bảy ; gặp khi có cần đặc-biệt, người ta nhóm lại từng đôi ba người, hoặc một chục hay hai chục.

Ngót ba năm nay trong phòng cầu-nguyện có 11 người đã nhận biết Đức Chúa Trời kêu-gọi mình đi hầu việc Ngài. Có 8 người được phong-chức và 3 người được phép giảng Tin-Lành.

Người thứ nhứt đã dâng đời sống mình là một ví-dụ lạ-lùng về quyền-phép của Tin - Lành và của sự cầu - nguyện. Chàng thanh-niên này, ở trong một gia-đình có 7 con trai và hai con gái, đối với bạn-hữu và gia-đình, đã bị coi như là vô-hi-vọng. Chính mẹ chàng cũng phải nói rằng : « Sự hối-cải và sự thay-đổi của con tôi thật quả là phép lạ. Con tôi đã làm đủ mọi thứ tội-lỗi thiếu điều sát - nơn mà thôi. Sự thay-đổi của con tôi rất đáng chú - ý đến nỗi thoát-tiên ai cũng tưởng con tôi phát điên.

Ít lâu sau khi đã hối-cải, chàng đã dâng mình cho chức-vụ hầu việc Đức

Chúa Trời, và hiện đang làm Mục-sư rất có phước trong nơi chàng sanh-trưởng. Khi chàng đang đời sống mình rồi thì trước hết chàng đến thưa cùng mẹ, là người đã từng đổ nước mắt và cầu-nguyện không thôi cho chàng, mà nói :

« Bây giờ, thưa mẹ, mẹ đã được điều lòng mình ao-ước. Biết bao lần mẹ đã nói rằng trong số 7 con trai của mẹ thì nào cũng có người đi giảng Tin-Lành. Con trai ấy đây. Thưa mẹ, con tin chắc rằng hết thấy con trai của mẹ sẽ là các truyền-đạo. »

Từ khi có phong-chức, thì hai anh em của chàng đã được chức thánh, và đều là những người đã hối-cải trong phòng cầu-nguyện. Họ đang sửa-soạn đề hầu việc Chúa, người ít tuổi hơn trong hai anh em đó, chưa đầy 19 tuổi, đang được Chúa dùng cách lạ - lùng trong một giáo-khu. Ông Storie tin chắc rằng chàng sẽ là người làm chứng có ơn cho Chúa nếu chàng cứ tiếp-tục cuộc đời khiêm-nhường cầu-nguyện.

Từ khi có phòng cầu-nguyện, thì đó là nơi cất gánh nặng cho những tin-đồ đương ở trong cơn bối-rối. Nhiều người đến với những vấn-đề khó-khăn, song ra về thì đã được giải-quyết rồi. Có người đến với sự nghi-ngờ về sự tin Chúa của mình, song ra về thì lòng tin chắc-chắn được cứu-rỗi.

Có lần, dường như cơn khủng-hoảng nguy-ngập sắp đến nơi, người ta đến xin với ông Storie cho những người cầu-nguyện của Hội - Thánh đến nhà ông Jackson đề cầu - nguyện thấu đêm, rạng ngày khai-mạc Hội-đồng toàn bang. Mục-sư cùng với hai chục người tinh - nguyện nhận lời mời ; và khi ban chấp - hành đang tranh-luận về những ý-kiến khác hẳn nhau, thì những người này thêm ít người nhập bọn, đã đổ đổ lòng mình ra và cầu-xin Chúa ban phước cho Hội-đồng.

Kết - quả là những cuộc tranh - luận cay-đắng và những sự hiểu - lầm nghiêm-trọng ở phòng bên ngoài lẫn và đập tắt hẳn. Những người dón ông đứng dậy giận - dữ với những lời nóng-nảy, thỉnh - linh biến - đổi hẳn ngồi xuống xin lỗi và im-lặng. Cuộc hội-nghị đáng lẽ chỉ kéo dài một giờ, song cứ tiếp-tục cho tới một giờ rưỡi sáng, trong khi ấy ban khăn-đạo

ở Ocean Springs, có Mục - sư Storie cầm đầu, cứ can-đảm và sốt-sắng càng hơn trong sự cầu-nguyện cho đến những cuộc tranh-lụng đã đẹp yên và cơn khủng-hoảng đã qua.

Vì có nào trong vòng cả những châu-thành và thị-trấn khắp nước chỉ Ocean Springs được ưu-đãi bằng một nơi quyền-phép như thế ? Có lẽ lời đáp ở ngay trong chính từng-trải riêng của Mục-sư Storie, đã dẫn ông trước hết mọi người tới sự chú-trọng đến quyền - phép của sự khẩn-nguyện. Ông đã kéo bức màn phủ một phần đời sống mình và cho phép tôi được thấy cái giá mà ông đã trả để được tới nơi mà ông có thể hướng - dẫn những người khác bởi phòng cầu - nguyện với quyền-phép và đặc-thắng.

Ít lâu trước khi tới Ocean Springs, ông đã hầu như bị chà - nát bởi một sự công-kích riêng mình ông, có cơ nguy-hại cho thanh - danh của ông là Mục-sư Tin-Lành. Ông càng cố-gắng dẹp yên cơn bối-rối theo phương-pháp Kinh - Thánh dạy, thì tình - hình càng khó - khăn hơn. Sự nguy - hại lớn quá đến nỗi thân - thể ông lâm bệnh.

Ông nói : « Tôi chẳng phải chỉ xuống hầm mà thôi, song còn xuống bên dưới hầm nữa. Và cuối-cùng tôi đến nơi cầu-nguyện, tại đó tôi sắp mặt xuống và khẩn-thiết trải qua 6 giờ đau - thương rồi mới có sự đặc-thắng tới. Tôi đứng dậy, hoàn-toàn được vững lòng, và đến ngày Chúa-nhật, hết cả vấn-đề được giải-quyết xong trong buổi nhóm sớm mai. Đức Thánh-Linh giảng trên chúng tôi quyền-phép lạ-lùng và sau đó có cuộc phấn-bung kế-tiếp.

Bởi những cách đó, Đức Chúa Trời đã sửa-soạn tôi-tớ Ngài, không những chỉ cho chức-vụ cầu - nguyện riêng lớn hơn, mà còn được đặc - ân dẫn - dắt hàng mấy chục người khác vào nơi quyền-phép, tại đó nhiều người đã được đem đến với Đấng Christ, và nhiều đời sống được thay đổi để làm vinh-hiến danh Ngài . . . Ngày nay, như là một kết - quả, phòng cầu-nguyện tại Ocean Springs đã đứng lên như một đài kỷ-niệm chứng rõ sự thành-tin của Đức Chúa Trời, và là một lời chứng cho cả nước về quyền-phép của sự cầu-nguyện.

— Dịch-giả : Đặng-dinh-Cur

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

Hội-thánh An-xuyên.—

Hội-đồng thường-khóa bầu Ban Trị-sự Thanh-niên Chi-hội Tin-lành An-xuyên được nhóm vào ngày 6/3/1960. Dưới quyền cố-vấn Mục-sư Nguyễn-văn-Tầm.

Kết-quả theo ý Chúa :

1.— Trưởng-ban Huỳnh - minh - Anh nhiệm-kỳ 12 tháng.

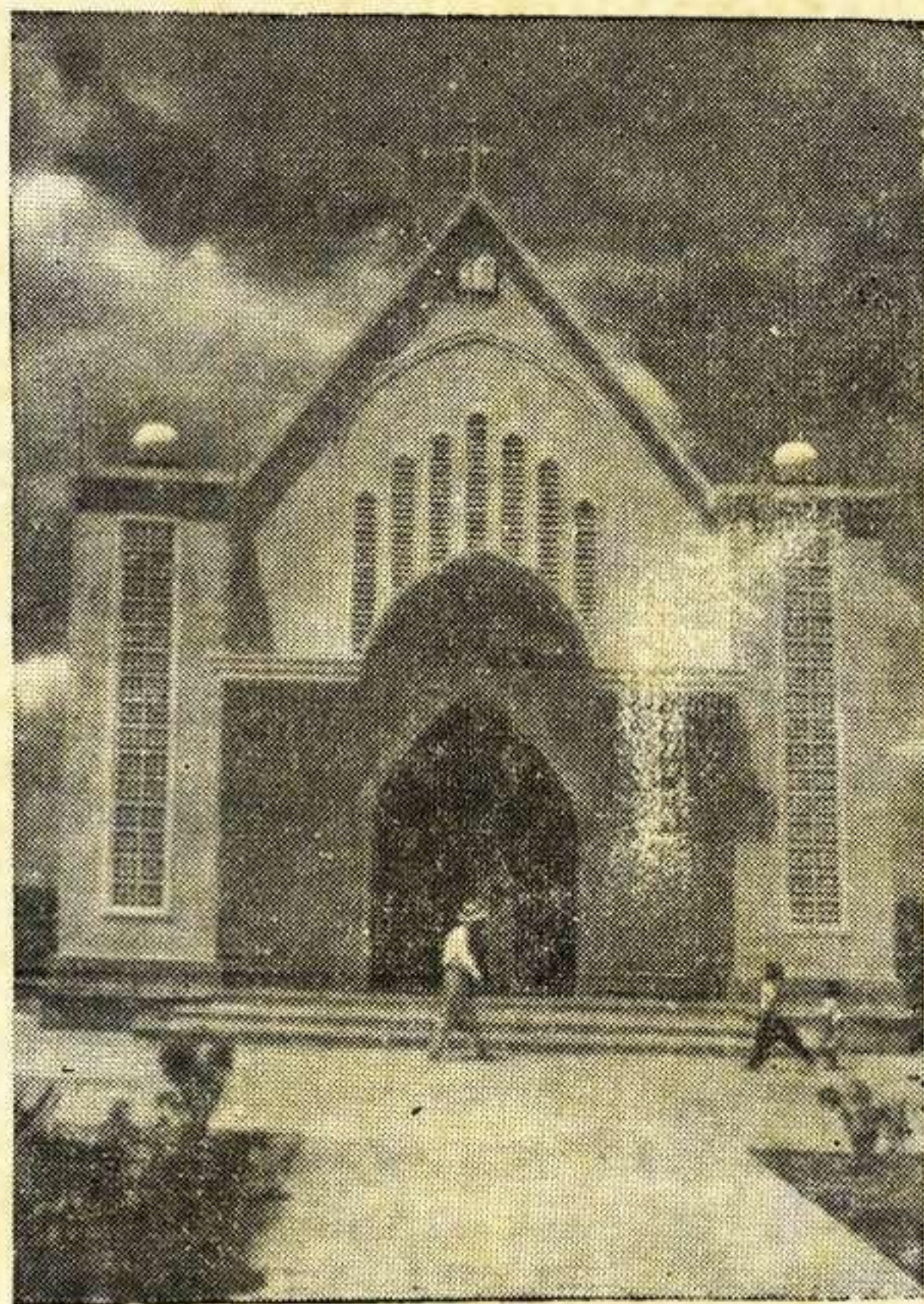
2.— Phó Trưởng - ban Nguyễn-ngọc-Dệp nhiệm-kỳ 6 tháng.

3.— Thư-ký Dương-cai-Thâm nhiệm-kỳ 12 tháng.

4.— Tư-hóa Ngô-thị-Năm nhiệm-kỳ 6 tháng.

5.— Nghị-viên Lâm-quang-Trung nhiệm-kỳ 6 tháng

6.— Nghị-viên Ngô-thị-Sáu nhiệm-kỳ 6 tháng.



Nhà thờ Tin-Lành An-xuyên

Bà Mục-sư cố-vấn cầu-nguyện cho Ban Trị-sự mới này được ơn-phước Chúa.

Chúng tôi giải-lan trong bầu không-khí đượm đầy phước Chúa. Từ đây đến nay. Ban Thanh-niên chúng tôi hoạt-động mạnh. Đã lập ban cầu-nguyện tuần-hoàn từ đầu tháng 4 đến giờ. Mỗi buổi tối Chúa-nhật chúng tôi đi cầu-nguyện.

Có thì-giờ hầu việc Chúa mỗi buổi sáng Chúa-nhật từ 8 giờ đến 9g30. Ban Trị-sự Thanh-niên chúng tôi định thành-lập một ban chứng-đạo, song còn nhiều điều ngăn-trở. Tin rằng : nhờ cậy Chúa một ngày gần đây thanh-niên chúng tôi sẽ có một ban chứng-đạo đặc-biệt và thanh - niên chúng tôi sẽ vươn mạnh trong ân-điễn của Chúa.

Xin các bạn thanh-niên nhớ cầu-nguyện cho Ban Trị-sự thanh-niên chúng tôi, hầu chúng tôi được chiến-thắng ma-quỉ trong những ngày sau-rốt này. Amen !

—Thư-ký Dương-cai-Thâm

Hội-thánh Tuy-hòa —

Cuộc họp bạn thanh-niên Tin-lành(29-30/4 - 1/5/60).

Cuộc họp Bạn Thanh-niên giữa các Hội-thánh Tuy-hòa, Sông-cầu, La-hai và Hòa-xuân trong tỉnh Phú-yên Trung-phần.

Một chương-trình được áp-dụng như giảng bồi-linh, và du-ngoạn và văn-nghệ— Có Ban Trị-sự Hội-thánh Tuy-hòa góp tổ-chức. Phối-hợp với cuộc họp bạn có Giáo sĩ Thomas Stebbins cố-vấn và giảng-dạy có Giáo-sĩ Henry và Giáo-sĩ Mock. Nhóm tại nhà thờ và bờ biển Tuy-hòa, để nghe giảng bồi-linh và hứng gió biển. Dưới đây là những vần thơ nhóm thuật những bài giảng.. (Bài thơ ấy đăng riêng dưới các tin-tức này).

— Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn

CỔ NHỮNG CÁI BÌNH

Kính tặng G.S. Henry đã giảng cho
Hội-dồng Thanh-niên Phú-yên 5 bài
trong có Đề - mục ' Bình đất ' này

— Anh là cái bình bằng đất.
Còn tôi cũng vật-chất giống như anh,
Và người đời, triều-triệu sanh-linh,
Thay-thảy là bình đất . . . tất !
Có những bình chứa đầy men ngây-ngất,
Rượu tràn phe, lẫn-lóc khắp nẻo đường ;
Có những bình thuốc ngút đỉnh trầm
 huơng,
Sờ-sững đứng khói hun đen cổ họng,
Có những bình trên ngựa xe bóng-lộng,
Bụng đầy hoa nứt nụ dâm-ô ;
Có những bình trong hí-viện thành-đô,
Chứa đựng thuốc hoang-đường cuồng-loạn ;
Có những bình trên bàn trang sơn chạm,
Hay bàn thờ lộng-lẫy hoa đèn,
Mê-hoặc người trong đường-lối tối đen,
Mua chuộc kẻ vàng thau lẫn lộn.
Còn vô-số bình !

Nhưng cũng là đồ gốm,
Do tay NGU'ỒI dùng đất sét nắn nèn,
Do tay NGU'ỒI, tô-diềm, tráng men,
Làm bảo-vật chung trong nhà « TRUỜNG-
CỦU »

Bình bằng đất đựng nước trong hảnh-cửu,
Muòn sanh-linh : và tất cả nhân-gian,
Dâng bình vào « điện ngọc » « lầu vàng »,
Xứng-đáng với công-trình NGƯỜI TẠO-
HÓA.

— Nhưng hôm nay anh, tôi và tất cả,
Còn là binh theo đẹp ý HÓA-CÔNG ?
— Chắc là chưa ! — Hay lại nữa, là không !

Hãy sờ lại, hãy ngẫm, trông !
Ồ ran-nứt !!!

Ôi, có những bình đã sứt,
 Có những bình đã rò,
 Có bình đã cạn khô,
 Và có bao bình bị đập vỡ...

Ôi, vô-dụng ! tòa lâu-đài sụp-đổ !
Ngày mai đây thế-giới sẽ ra sao ?

Quả đất nứt rồi,

Bình đất ta thế nào ?

Còn nguyên-vẹn, hay tan-tành từng mảnh?

Hãy về đây, tra xem lời Kinh-thánh.

Hãy về đây, thông-cảm với « Henry »,

Làm sao cho bình đất mãi tinh-vi.

Đồ trần-thiết đón mừng Vua Vinh-hiến.

— Mai-Châu, 1-5-1960

ĐỀM BÊ-MẠC HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN
PHÚ - YÊN

tai bãi biển 1/5/1960

Kính tặng Giáo-sĩ Henry
đã giảng 5 bài luận.

Còn một đêm nay hết Hội-đồng.
 Để tình lưu-luyến giữa tôi, ông,
 Giữa bao anh, chị thanh-niên thánh,
 Trong buổi tương-phùng đẹp núi sông.

Sông Đà dâng nước ngọt về đây
 Khô cạn lòng ai, được thỏa đây :
 Nhớ bước đầu-tiên vào « tiệc cưới » (1)
 Ai mang « ÁO LỄ », nấy no say.

Say chẳng vì men rượu thế-gian
« Bình ta » (2) bằng đất quý môn vãn. . .
Giữ màu thanh-lich, lòng trong sạch,
Chớ ủ men đời, ran nứt tan.

Tan chưa, lớp bụi áo phong-trần ?
 Bát-ngát đêm trường biển sóng dâng.
 Lòng hỏi lòng nhau : « Sao hồ thẹn » (3)
 Vì bàn tay vết-tích tinh-quân ?

Tinh-quân ta chói-lọi thiều-quang,
Đẹp tựa hoa hồng, rạng ánh trăng
Vinh-hiển, quyền-năng, đồn-lũy vững
Cho ta «Đồng-hưởng» (4) phút hiên-ngang.

Ngang dọc « Đường đời » (5) trải dốc, đèo.
Thên-thang nẻo chết lắm người theo.
Đường lên Thiên-quốc người thừa-thớt,
Chật-hep, gầy-gò, cổ bước leo.

Leo-lét đèn ma bủa chợ đời,
Bắt về Địa-ngục linh-hồn ời !!!

— « Ai đi cứu-vớt đời tăm-tối » ? (6)

Hai chục (7) đêm nay tiếp nhận « LỜI. »

Lời hứa ra đi giữa Hội-dòng ;
Giữa trời sao sáng đội ngàn thông.
Ngày mai tạm biệt về muôn ngả
Nhưng mãi bên nhau, lòng với lòng.

Lòng dạn lòng rời, nhớ đến nhau
Trong khi gieo giống, lúc kêu-cầu.

Mai về, Đại-hội trên Thiên-quốc
Đẹp đủ trời Đông lẫn biển Âu.

— Mai-Châu

Bài tổng-kết đọc hôm bế-mạc Hội-đồng tại
bãi biền Tuy-hòa 1/5/60 có 6 bài giảng theo đề-
mục (1) Chiếc áo lễ, hôm khai-mạc.

(2) Bình-dắt bị đập-vỡ, sáng 30/4 (3) Tại sao hồ-thẹn vì Danh Jêsus tại bãi biển tối 30/4 (4) Chúa cho ta đồng ngồi với Ngài, sáng 1/5 (5) Hai con đường, trưa 1/5 (6) (7) ai đi cho Chúa, tại bãi bờ tối 1/5, sau đó có 20 thanh niên đứng lên hứa nguyện đi học Kinh-thánh

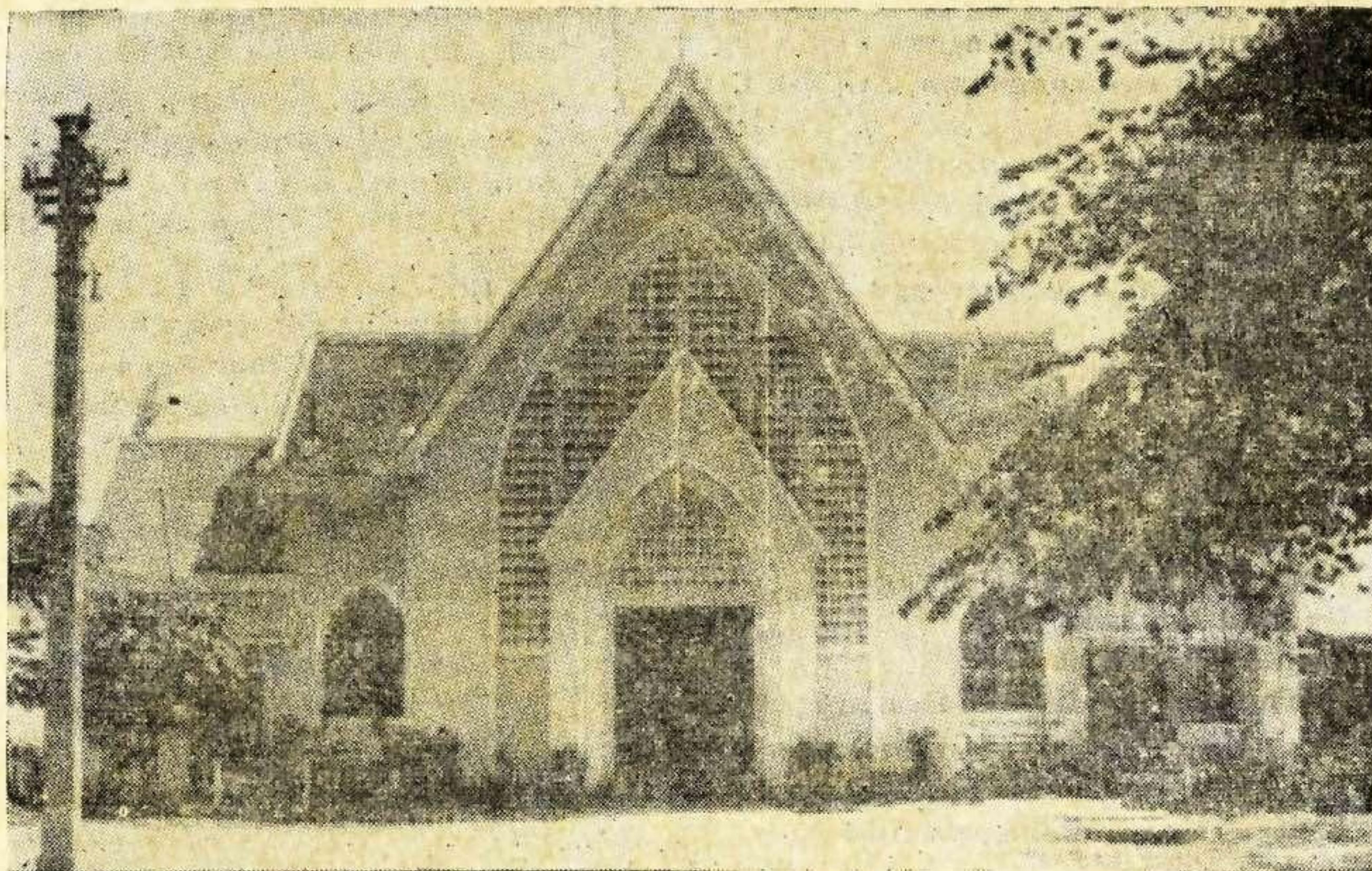
LÀM CHỨNG VỀ ƠN-PHƯỚC CHÚA TẠI HỘI-THÁNH ĐỊNH-TƯỜNG

Tạ ơn Chúa Toàn-ái là Đức Chúa Trời Toàn-năng đã ban ơn cho Hội-Thánh Định-Tường (Mỹ-tho) thành-lập đã lâu song vì thời-cuộc trong những năm biến-cổ vừa qua, bắt buộc phải thay đổi chỗ nhóm-họp từ vùng chợ cũ qua trung-tâm thành-phố, tạm trong một ngôi nhà lá sơ-sài, ẩm-thấp. Một hôm rủi gặp hỏa-tai thiêu rụi cả mái lá (vì may nhờ có người tận-tâm cứu-chữa) và được thay cho mái tôn. Về nội-tình Hội-Thánh cũng thay đổi rất nhiều, đa-số tín-hữu tại Mỹ-tho lớp thì dời đi nơi khác, lớp thì bị dứt phép, vì họ không chịu bỏ sự dị-đoan của đạo ngoại. Tạ ơn Chúa Ngài có đưa dắt một số con-cái Chúa từ các Hội-Thánh khác di-cư đến lập-nghiệp nhờ vậy mà số người thường nhóm lại mỗi tuần-lễ 6,7 chục. Nương theo lời hứa Chúa trong Giê-rê-mi 33 : 3 mà khấn-nguyện, nài xin Chúa cho có một chỗ đất để cất nhà thờ, vì đã đến lúc không còn có thể trì-huẩn lâu hơn, và lấy lời của Nê-hê-mi làm khấn-hiệu : « Hè ta hãy chờ dậy và xây sửa lại... »

Tạ ơn Chúa có cảm-động nhà cầm-quyền địa-phương chấp-thuận cấp cho

một chỗ đất thị-tứ, kề bên đường đi Saigon 16th.×30th. (nơi sở ương cây cũ) và công-việc kiến-trúc nhà thờ mới bắt đầu vào tháng 3 năm 1958 qua tới 1959 mới xong, nhưng chưa hoàn-tất. Chưa có tư-thất Mục-sur, chưa có cửa, nền thì chưa lót gạch và sơn-phết. Bởi lý-do thiếu tài-lực, lúc nào Chúa cho có tiền thì làm, hết tiền thì nghỉ việc. Vì thế nên công-tác kiến-trúc có phần chậm-trễ. Dầu vậy mà lần hồi cũng thành-công mỹ-mãn. Tạ ơn Chúa ngôi nhà thờ cất toàn Béton armé, nền cao 0th,70, theo hình chữ thập nhà thuốc, rộng 15th.×15th. hai bên có 2 căn rộng 4th.×11th. một bên dùng cho gia-quyển Mục-sur, còn một bên là phòng khách. Mặt gió cao 13th.50 nằm trên một vị-trí khả-quan, uy-nghiêm và đẹp nhứt tại tỉnh Định-Tường. Hầy còn chưa có trần, hàng rào và băng ghế, thế mà tổn-phí tới 500 ngàn đồng bạc và hơn 10 tháng công. Nhưng các thầu-khoản trị-giá tới số triệu.

Tạ ơn Chúa Ngài đã làm cho sự không có ra có được, biến cho Sa-mạc trở nên vườn năng tưới để cho không ai còn dám khoe mình. Nhìn lại nhà thờ Mỹ-tho, từ



Nhà thờ mới của Hội-Thánh Tin-Lành Định-Tường (Mỹ-tho) vừa cất xong

các Giáo-sĩ, quý vị Tổng-liên, Địa-hạt và toàn-thể con-cái Chúa tới viếng đều nhận là một phép lạ mà Chúa đã làm.

Với tồn-phí lớn dường ấy chúng tôi còn phải nợ hơn 30 ngàn. Xin quý cụ, quý ông bà cầu thay cho để khi thanh-toán xong nợ sẽ làm lễ cung-hiến cho Chúa.

Thay mặt cho toàn-thể Hội-Thánh Mỹ-tho tôi trân-trọng mấy lời tạ ơn Chúa, sau tri-ân Hội Truyền-giáo Mỹ đã giúp 150 ngàn, cùng chư quý vị ân-nhân gần như xa, trong nước như ngoài nước có hảo-làm giúp vào công-tác xây-cất này.

— *Tư-Hóa : Nguyễn-văn-Cảnh*

Hội-thánh La-hai.—

Hội-thánh của Chúa tại đây đã được lập lên từ lâu, song thiếu người chăm-sóc, Hai năm trước đây Chúa có dùng thầy T.Đ.S. Đinh-Thống từ Sông-cầu đến đây mỗi tháng hai lần để chẩn dắt bầy chiên của Chúa. Nhưng vì phải lo cho hai nơi mà sức thầy lại có hạn, nên không thể thường-xuyên thăm viếng vì lẽ đó mà bầy chiên của Chúa gặp phải sự thất-thường.

Đứng trước tình-trạng ấy Hội-thánh chúng tôi hết sức cầu-nguyện và Ngài đã nhậm lời nên vào khoảng tháng 5 năm 1959. Ngài có đưa dắt thầy-cô T.Đ.S. Trương-đoan-Dương đến đây để hầu việc Chúa. Trải qua một năm thấy Chúa có ban phước đời thuộc-linh của nhiều người được lớn lên, có lắm kẻ biết dâng sức mọn của mình để hầu việc Chúa—Tuy có lắm lúc ma-quỉ găm-thét, đe-dọa —dầu vậy chúng tôi còn chưa thỏa-nguyện vì khi nghĩ đến tương-lai của Hội-thánh Chúa tại đây, chúng tôi không thể nào yên-lặng cứ nhóm lại trong một nhà thờ bằng tranh nhỏ bé đơn-sơ đã tự cất trước đây 3 năm. Bởi vậy chúng tôi cùng nhau quyết đứng dậy nguyện đem sức mình có, để xây lại đền thờ cho Chúa.

Với hơn 50 tín-đồ nghèo -nần dầu cố-sức cũng khó bề đạt đến kết-quả. Vậy chúng tôi xin thành-thật dâng tảo lên đây vài dòng để quý tôi-tớ và con-cái Chúa gần xa đồng thông-cảm, để tha-thiết cầu-nguyện nâng-đỡ chúng tôi, cũng xin quý vị vui lòng tán-trợ cho chúng tôi về tài-chánh hầu cho chúng tôi có thể đạt đến

sự thành-công để làm vinh-hiến danh Chúa. Ôn ấy chúng tôi xin thăm tạ.

Vì lòng yêu-thương, quý vị muốn gởi tiền-bạc xin đề địa-chỉ :

T.Đ.S. Trương-đoan-Dương
C/g Hội-thánh Tin-lành Việt-nam
TUY-HÒA Phú-yên

Trong khi chờ đợi mỗi từ-tâm của quý vị, chúng tôi xin gửi đến quý vị lời chào thân-ái trong tình thương-yêu của Chúa Jê-sus-Christ.

T.M.B.T.S. Hội-thánh
—*Thư-ký Cao-văn-Quyền*

Góp phần kiến-thiết.—

Các Ban Thanh-niên dâng vào việc xây-cất nhà thờ tại Trường Kinh-thánh ở Nha-trang :

B.T.N. Đà-nẵng	1.500đ.
» Vũng-tàu	134đ.
» Phan-rang	300đ.
» Long-thành	60đ.
» Trương-minh-Giảng	281đ.
» Tam-kỳ	300đ.
» Đà-lạt	600đ.
» Qui-nhơn	200đ.
» Cai-lậy	150đ.
» Bình-dương	211đ.
» Quế-sơn	70đ.
» Vĩnh-long	480đ.
» Tân-thuận	500đ.
» Phú-phong	100đ.
» Du-linh	550đ.
» Phong-thử	250đ.
» Thanh-quít	200đ.
» Gia-định (Lần I)	2.210đ.

Tiền hộp buổi nhóm do Tổng-đoàn tổ-chức tại Saigon 2.204đ.
(Tính đến ngày 24-4-60).

—*Tư-hóa Thanh-niên Tổng-liên*
—*Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà*

Lễ Phục-sinh.—

TẠI HỘI-THÁNH TUY-HÒA

Thế theo lời mời về lễ Phục-sinh năm nay, Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà, Trưởng ban lưu-bành của xe Thánh-thơ Công-hội (Bible Van) đã từ Saigon đến. Mục-sư chủ-tọa cùng Ban Trị-sự Hội-thánh phối-hợp với Mục-sư Hà đã thực-hiện được
(Xin xem tiếp trang 11)

Tin Mừng



Lễ thành-hôn của thầy Khúc-văn-Dầu và cô Nguyễn-hương-Vân

Hội-thánh An-giang.—

Giáo-viên Khúc-văn-Dầu, trưởng-nam ông bà Khúc-văn-Sến, Nghị - viên Hội-Thánh An - giang đẹp duyên cùng cô Nguyễn-hương-Vân, trưởng - nữ ông bà Nguyễn-như-Ý, nghị - viên Hội - Thánh Rạch-giã.

Hôn-lễ đã cử-hành cách tôn-nghiêm và long-trọng tại nhà thờ Hội-Thánh An-giang do cụ Mục-sư Phan - văn - Tranh, Chủ-nhiệm Địa hạt Nam - phần hành-lễ đúng 11 giờ ngày thứ bảy 9/4/60.

Thay mặt Hội-Thánh, tôi xin kính-cần chia vui cùng hai họ và cầu Chúa đổ phước lành trên gia-đình mới một cách mới.

— Mục-sư Nguyễn-văn-Nuyễn

Hội-Thánh Hàm-long.—

Cậu Phạm-văn-Xê là trưởng-nam của ông bà Phạm-văn-Cu, thuộc-viên của Hội-thánh Hàm-long đẹp duyên cùng cô Dương-thị - Ba trưởng-nữ của ông bà Dương-văn-Bộ, thuộc-viên đồng Hội-thánh.

Hôn-lễ đã cử-hành tại tư-gia vào lúc 10 giờ ngày 12-4-60.

◇

Cậu Lê-văn-Sáu là thứ-nam của ông bà Lê-văn-Lực thuộc - viên Hội-thánh Hàm-long, đẹp duyên cùng cô Lê-thị-Hồng thứ-nữ ông bà Lê-văn-Hựu thuộc - viên đồng Hội-thánh.

Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Hàm-Long vào lúc 10 giờ ngày 26-4-1960, dưới quyền chủ-tọa của ông T.Đ. Nguyễn-hữu-Vinh do ông Mục-sư Phan - văn-Phùng hành lễ.

Thay mặt cho Hội-thánh, tôi xin chia vui cùng quý hai họ và chúc cho quý cậu cô đặng trọn tình vẹn nghĩa trong gia-đình mới làm sáng danh Chúa.

— T.Đ. Nguyễn-hữu-vinh

Hội-Thánh Cẩm-nê.—

Thầy Phan-phụng-Phục học-sanh đệ-nhi-niên của Trường Kinh - Thánh Đà-nẵng về niên-khoá 1959-1960, trưởng-nam của bà quả - phụ Phan - phụng - Chánh (hương Phục) thuộc - viên Hội - Thánh Phong-Thử đẹp duyên cùng cô Tân-thị Bích-Nhung học-sanh đệ-nhi-niên của Trường Kinh-Thánh tại Đà-nẵng thuộc niên-khoá 1959-1960, ái-nữ của bà quả-phụ Tân-Phồn (Chánh Biên), chấp-sự bổn-hội.

Lễ thành-hôn đã cử-hành tại nhà thờ Hội-Thánh Cẩm-nê vào lúc 14 giờ 30 ngày 21-5-60 do cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền hành-lễ và ông Truyền-đạo Dương-Thạnh bổn-hội chủ-tọa. Có ông Mục-sư Lê-Châu chủ-tọa Hội-Thánh bên nhà trai đến dự-kiến.

Hôn-lễ cử-hành rất trọng-thể trước một số đông giáo-hữu và bà con hai họ

Thay mặt cho bổn-hội, tôi có lời trân-trọng mừng hai họ Phan-Tân và xin chúc mừng thầy cô Phục-Nhung được trọn tình vẹn-nghĩa để xây-đựng một gia-đình hạnh-phúc và dâng trọn tất-sanh hầu việc Ngài.

Được tin thầy cô đã được Ban Trị-sự Trung-phần bổ-chức đến hầu việc Chúa ở Hội-Thánh Phú-Phong thuộc Tỉnh Bình-Định.

— Chủ-tọa Hội-Thánh

Hội-Thánh Kiến-hòa. —

Cậu Nguyễn-văn-Thích, thứ-nam của ông và bà Nguyễn-thanh-Trà, thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Cần-thơ đẹp duyên cùng cô Đặng-thị Kim-Ngân, thứ-nữ của bà Sương-phụ Đặng-ngọc-Lầu, thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Kiến-Hòa.

Hôn-lễ đã cử-hành rất long-trọng trong ơn Chúa tại Nhà thờ Tin-lành Kiến-Hòa vào ngày 15-5-1960.

Bản báo trân-trọng kính chung vui cùng các quý hai Họ, và cầu chúc các đôi bạn đều hẹn trăm năm chung thủy đầy ơn Chúa, để Danh Ngài càng Tôn-vinh.

— T. K. B.

TIN - TỨC HỘI - THÁNH

(Tiếp theo trang 9)

một chương-trình cho mùa lễ Phục-sanh; Thời-gian từ 14 đến 17 tháng 4-1960, đặc-biệt hoạt-động cho Hội-thánh Tuy-hòa, gồm có bài giảng bồi-linh cho Hội-thánh, có buổi chiếu phim về đạo-lý, do Ty Thông-tin Phú-yên giúp phương-tiện, và cuộc giảng về Lễ Phục-sinh cho đồng-bào trong Thị-xã tổ-chức tại Phòng sách Tin-Lành của Hội-thánh Tuy-hòa. Sáng Chúa-nhật cuộc hành-lễ được hoan-nginh với cả nhà giảng (còn tạm liền với tư-thất Mục-sư) chật-ních đến nỗi các em nhi-đồng phải ngồi chen-chúc với nhau dưới chiếu trải xuống trên nền ciment. Trong cuộc lễ có bài giảng đặc-biệt về « Chúa sống-lại » của Mục-sư Hà. Sau đó là sự dâng hai em con và cháu của ông, bà thư-ký bổn-hội. Sau cuộc lễ có làm phép Báp-têm cho 18 tín-đồ nam nữ, trong đó có 2 cụ già 70 và 75 tuổi. Trong các giờ thờ-phượng Chúa đều có những bài hát thanh-tao trầm bổng của Mục-sư Hà vang động trong nhà thờ và ngoài đường-sá. Một nữ-sinh xúc-cảm về lòng tha-thứ rộng-rãi vô-biên của Chúa đọc lên một bài cảm-tưởng đầy lời ca-ngợi Chúa vì cô được hân-hạnh chịu lễ Báp-têm. Suốt mấy hôm xe Thánh - thơ Công-hội đã giải-thích tường-tận trong máy phóng-thanh về cuốn Kinh-thánh lạ-lùng và cũng bán sách Tin-lành cho đồng-bào khá nhiều, rải-rác đó đây trong Thị-xã, nhất là nơi khu chợ rộng-rãi mông-mên.

Hội-thánh Tuy-hòa kính gởi lời chân-thành đến hoan nghinh chủ-trương của Thánh-thơ Công-hội đã sát cánh với Hội-thánh Tin-Lành Việt - Nam, phổ - biến kinh-thánh và rao báo Tin-lành rất đặc-lực giữa lúc con-cái Chúa khắp nơi đang

ngưỡng trông ngày Cứu-Chúa tái-'âm.

— Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn

Hội-thánh Phúc-bình. —

Trong dịp kỷ-niệm Cứu-Chúa Phục-Sanh, tại Chi-hội chúng tôi có tổ-chức Bồi-linh Bối-đạo 3 đêm ngày Ngài có đưa tôi-tớ Chúa ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Ba, và Giáo-sĩ Herendeen đến chia ơn-phước Chúa cho toàn-thể Hội-thánh đều được lãnh-hội sâu - nhiệm lời Chúa. Có 14 người chịu phép Báp-têm, và sau đó có 3 người cầu-nguyện tin Chúa, họ vẫn nhóm họp lại vui-vẻ.

Hiện-nay nhà-Thờ cũ đã triệt-hạ làm trại thợ để xây-cất nhà thờ mới; về phần anh em giáo-hữu trong Hội-thánh, cũng như con-cái Chúa một đôi nơi chung phần quyên-trợ đã chi nhu tổn phí gần hết 40.000đ. dự-trù còn thiếu 22.000đ. nữa thì xong.

Trong khi chờ-đợi nhà thờ mới chưa xong, lẽ dĩ-nhiên chỗ nhóm-họp hằng tuần rất khó-khăn bố-trị, nhất là Trường Chúa-nhật đặc-biệt.

Vậy xin tha-thiết trình-bày các quý tôi-tớ Chúa cũng như các quý cụ, ông, bà, anh, chị em trong suốt huyết ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST nhớ đến chi-thắc chung tại đây hèn-mọn nhỏ-nghèo mà cầu-nguyện nài xin Chúa bạn cho: sự tiếp-trợ bởi cách nào, đừng tiếp-tục công-tác sớm hoàn-thành trước mùa mưa, để có nơi nhóm-họp, để làm xong xứ-mạng mà Cha giao-phó.

Thay mặt ban Trị-sự Hội-thánh
Thơ-ký Hồ-quan-Thiện
Truyền-đạo Dương-trọng-Vinh



Gò'i Ôm

Ba năm xuôi ngược đường đời.
Anh về... rồi lại ra đi...
Đếm không hết bao lần ly-biệt biệt-ly
Con nhỏ thơ-ngây, nước mắt tràn thương nhớ
Mà em sầu, em vẫn nén sầu-bì.
Cho anh đi... xây sự-nghiệp một ngày mai.



Tội-nghiệp em tôi
Người vợ hiền có đôi bàn tay nhỏ
Bán buôn khuya sớm một mình
Gánh thêm gánh con bầy, con dại
Sức mỗi - mòn chịu đựng hi-sinh !

Quê chúng ta, biển sóng xanh rập-rình vô mãi
Cũng như em quần-quật ngày đêm
Có bao giờ mơ đến thú vui riêng.



Anh nhớ không thôi những ngày em sinh-nở
Anh không về chia khổ được cùng em
Việc con, việc nhà, việc cửa
Thấy đều giao trong đôi bàn tay đảm của em.

Anh nhớ không thôi những ngày em bịnh-hoạn
Năm không yên, phải gượng đứng, gượng ngồi
Mà anh vẫn... phương xa vời
Đau lòng để mình em đau-dớn !

Rồi những đêm đông, mưa ngàn chớp biển
Gió lạnh-lùng lay-động giấc sầu-miên
Hơi thở con không ấm đủ nỗi lòng em
Giữa mùa xa vắng !

Rồi những đêm xuân, mộng về đôi bạn
Tình phu-thê tưởng chừng nồng-nàn, đầm-thắm
Nhưng anh... vì nghĩa-vụ... vẫn phương trời !

Anh nhớ không thôi những đêm hè nóng chảy mồ-hôi
Nhớ thương em bàn tay nhỏ
Quạt mát cho con, thao-thức canh dài !

Giật mình, nắm lấy bàn tay, anh bảo nhỏ :
— Ngủ đi em, trời đã quá khuya rồi !



Nhớ gì nữa?... ôi kể đến bao giờ cho xiết ?
Buồn cho anh thân-thể mãi long-dong
Đề vợ hiền cực-khổ, sớm ngóng chiều trông
Bầy con đại hỏi : « Chừng nào ba về hờ má ?
Sao ba chẳng ở nhà, đi đi miết ! »

Em ơi me ! nghe sao mà bi-thiết
Tiếng con thơ làm quặn thắt lòng anh
Kiếp hải-hồ, anh thiếu bổn-phận gia-đình
Kỷ-thác cả cho đôi bàn tay nhỏ.



Anh buồn lắm, vẫn khẩn-cầu cùng Ái-Chùa
Cho anh về đoàn-tụ rất gần đây
Cho anh về làm một nhánh cây
Che mát vợ con anh những trưa hè cháy nắng
Đem an-ủi cho lòng em đang sầu cay-đắng
Làm mặt đất liền nâng-đỡ các con thơ
Cho bầy chim non cất lại tiếng vui ca
Cho chúng ta hát to lên bài hợp-xướng :
— Ngợi-khen Chúa ! Đấng làm thành mộng-tưởng
Giúp gia-đình tìm lại cuộc đoàn-viên
Và ban cho nguồn phước sống bình-yên !

Linh-Cương



TRƯỜNG KINH THÁNH

CHÚA GỌI ! HÃY ĐI !

Từ xưa đến nay, Đức Chúa Trời luôn muốn chúng ta cùng Ngài đồng công cộng-tác trong linh - công. Thật ra không phải Đức Chúa Trời cần đến chúng ta mà là chúng ta phải cần đến Ngài. Đường đời Cứu-Chúa, không cần mười hai sứ-đồ thì Đức Chúa Trời cũng có thể khiến đá kia trở nên con-cái Áp-ra-ham. Trên bước đường hành-chức đầu Chúa Jêsus không cần đến ai cấp-dưỡng cả — vì Ngài đã từng hóa bánh cho dân-chúng ăn, lấy tiền từ miệng con cá để nộp thuế...—Thế mà Ngài đã chịu để cho mấy người đàn bà đi theo Ngài và mười hai sứ-đồ để giúp-đỡ Lu-ca 8 : 1-3, Ngài bằng lòng để những phước - hạnh tồn-tại đời đời đó cho chúng ta nhận-lãnh. Nếu không có vậy, chúng ta chẳng có phần chi với Ngài cả. Từ hồi, từ lúc trong mọi hoàn-cảnh, nhằm đủ thời-đại, Ngài luôn kêu-gọi cho Ngài một số người. Số người được chọn-lựa được kêu-gọi từng trường, hợp khác nhau. Người đang sung-sướng-kẻ đang éo-le, người đang hy-vọng lạc-thú, kẻ thất-vọng lo-âu. . . Tiếng êm - dịu của Ngài không ngọt thỏ-thẻ bên tai kẻ biết theo ý-chỉ Ngài, chờ đợi sự phán dạy của Ngài.

Ngợi-khen lòng thương-xót của Ngài, vì những kẻ Ngài đã dự - định thì Ngài cũng đã gọi và kẻ Ngài đã gọi thì Ngài cũng đã xưng - nghĩa, còn những kẻ Ngài đã xưng-nghĩa thì Ngài cũng đã tôn - vinh (La-mã 8 : 20).

Đi ngược dòng sử - thánh, các tiên-nhân được Đức Chúa Trời kêu-gọi, lập-tức họ không còn bàn với thịt và máu, vâng theo tiếng gọi của Ngài, ra đi để hoàn-tất chương-trình cao-cả của Ngài hoạch-định. Phải chăng tôi và bạn là

những kẻ đã, đang lê gót trên bãi tha-ma đen tối. Kia tay Chúa đang đặt nhẹ trên vai mỗi chúng ta, thỏ-thẻ kêu ta. Nhưng ta thề nào đối với Ngài ? Kia hãy nhìn những ngôi sao tiền-bối :

1) Tiếng gọi đang lúc sum-hòa lạc-thú: Sáng 12 : 1-3. Hãy xem một người được kêu-gọi giữa cảnh triu - mến thiết - tha. Trong gia-đình êm-ấm, cha con sum-hợp. Ngoài xã - hội kẻ kính người nhường. Nhưng hiệu - lực của tiếng gọi làm người không chút do-dự vâng lời đi ngay. Người đó là Áp-ra-ham.

2.— Tiếng gọi đang giữa cảnh tha-phương (Xuất 3 : 10). Có lẽ bạn là khách tha-hương, buồn-bã nơi đất khách quê người. Nương thân một nơi chưa từng quen biết. Ngày ngày vui với chiếc gậy, đồng hoang, ngao-du nơi tịch-mịch để giải sầu. Tiếng gọi đã đến với người đất khách đó là Môi-se. Còn bạn ?

3.— Tiếng gọi sau khi dày công chịu khó vì Chúa : Một tiếng gọi rất sắt đing, nhưng đầy âu - yếm đến với người đầy gian - lao khổ - sở. Suốt bốn mươi năm trường bền gan đi tới, xông - pha qua bao làn tên mũi đạn, đứng trước bao nghịch-cảnh tang-thương. Đặt vững bàn chân trên nền - tảng đức - tin hướng về Đấng không bao giờ thất-hứa. Anh-hùng không mai-một đó là Giô-suê (Giô-suê 1 : 1-9).

4.— Tiếng gọi đang lúc rút-rè vì lý-tánh : Quan 6 : 14-16. Lịch-sử không quên nhắc tới một thanh-niên sống bèn nương nho, đồng lúa. Ngày ngày cặm-cui lao-khở trong cảnh dầu tắt mặt tối. Tâm-thần lẫn thề-xác rối-rắm tơ-vò. Tiếng gọi của Ngài đến với thanh-niên này quá bất-ngờ. Lý-tánh người khiến khó phân-biệt

chân giả. Người suy-nghĩ tâm-trí người bàng-hoàng không rõ mộng hay thực. Đến khi tiếng quyền-năng hành-động trong con tim người trẻ-trung đó và người cúi đầu vâng lệnh. Bạn có phải là Ghê-đê-ôn tráng-sĩ đó không ?

5.— Tiếng gọi khi đang ngủ : I Sa 3 :. Một thiếu-nhi thơ-ngây, đang miên - man giấc nồng tại trong đền thờ của Chúa, ngày tháng vâng - phục học đạo và đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nét mặt dịu-hiền của Ngài hướng về cậu, muốn cậu góp phần trong linh-công vinh-hiền. Bạn có phải là Sa-mu-ên quý mến đấy không ? sẵn-sàng nói rằng : « Có tôi đây » không ?

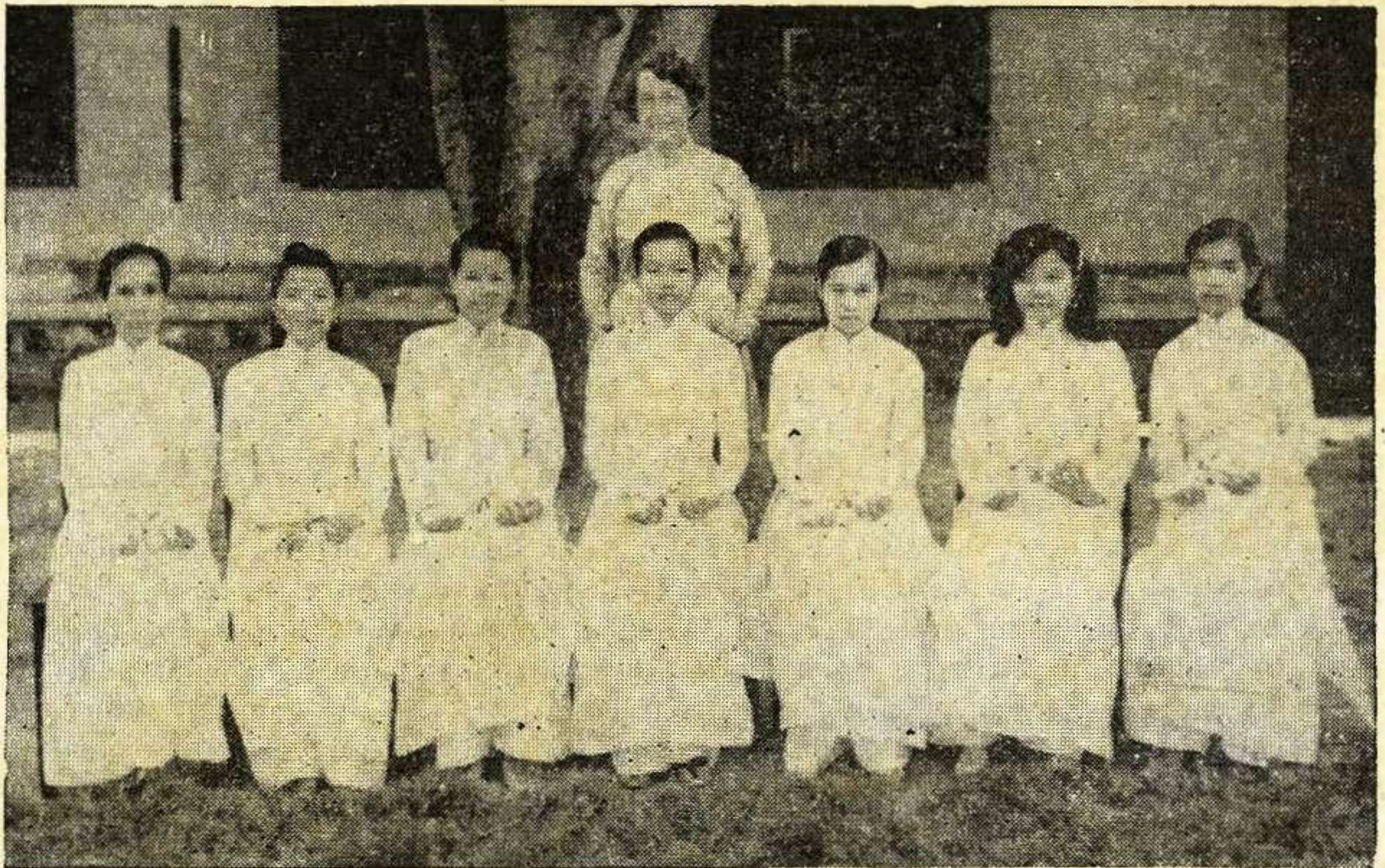
6.— Chúa gọi kẻ mà ta không ngờ được : I Sa 16 : 12-13. Có khi ta cứ đoán-xét bạn ta, bình-phẩm người này, chê-chọn người kia. Nhưng chúng ta đâu có thấy lòng họ ! Tiếng gọi của Ngài có khi đến với người mà ta không ngờ. Y-sai và các con của người, đều không ngờ Đa-vít lại được Đức Chúa Trời chú-ý đến như vậy.

7.— Tiếng gọi sau những biến - động phi - thường : I Vua 19 :. Nếu ta chỉ sống một đời bình-an phẳng-lặng. Không chút biến-động gì xảy đến thì ta sẽ tự-hào, tự-

đắc trở nên kiêu - ngạo, khoe - khoang... Chúa không bao giờ để cho người Chúa chọn cứ sống như vậy, nhưng luôn-luôn tỉnh-thức họ, Ngài không muốn một ai làm việc gì mà kể đó là công, nhưng trái lại phải nhận đó là ơn. Phi-líp 4 : 13. Ngài muốn Ê-li học thêm với Ngài những bước từng-trải tốt-đẹp hơn, để rồi Ê-li có dịp làm những việc lớn hơn nữa. Tiếng nhỏ-nhẹ của Chúa gọi ông khi ông hết hi-vọng, đầy lo buồn. Bạn ơi, lúc đó chính là lúc bạn nghe Đức Chúa Trời nói với bạn nhiều nhất, thân-mật, khẳng-khít với Ngài hơn.

8.—Chúa gọi khi hết hi-vọng ở đời này: Ê-sai 6. Những trạng-huống đen tối quá chừng vây quanh Ê-sai. Ôi nước mắc tội, dân mang lỗi, vì đó cơ diệt-vong đến trên dân ông nay mai rất gấp. Ô-xi-a băng ! Một vua đứng hạng nhất nhì trong vương-triều Y-sơ-ra-ên. Chính lúc đó ông được nghe tiếng Đức Chúa Trời gọi. Những lời sắc bén như gươm bắn vào tai vào lòng ông, đến nỗi ông phải thi - hành nhiệm-mạng tức thời,

9.— Chúa gọi khi cảm biết mình là kẻ không ra chi. Có khi bạn đồng-ý với Giê-rê-mi thậm nói rằng : Tôi nào có ra gì,



Lớp các cô nữ-sinh lãnh Chứng-chỉ ngày 24-4-1960

tôi nhỏ, tôi đơn-sơ, tôi rụt-rè, tôi không khâu-tài ... Dầu là con thầy tế-lễ Hinh-kia tiếng - tăm lăm nhưng Giê-rê-mi vẫn cảm thấy mình mộc-mạc, què-mùa thiếu-thốn về những ơn-phước thuộc-linh. Chúa đến với ông, gọi ông, đặt tay trên ông và ông trở nên một tiên - tri cho các nước. Bạn hãy bằng lòng cho Đức Chúa Trời nắn đúc bạn.

10 — Chúa gọi khi lưu-đày đất khách: Đau khổ nào bằng kẻ bị lưu-đày nơi đất khách. Cố-hương xa cách, ngôn-ngữ bất-đồng, lễ-thói khác hẳn. Đêm ngày những mong được trở về xứ-sở. Người như vậy còn nghĩ gì đến cao-vọng, vinh-hoa. Chính lúc tâm-hồn đầy đau khổ đó Ngài đã gọi Ê-xê-chi-ên.

11. — Tiếng gọi đang khi trên con đường bắt - bớ Chúa, Sứ - đồ 9. Bạn đã được kêu-gọi nhiều lần, nhưng không khứng. Bạn đương mải-miết chống lại chương-trình Chúa, bất - bình người này, oán - trách kẻ kia ... Tay Ngài sẽ giơ ra đặng đến bạn. Khác nào Sau-lơ (Phao-lô)

ngày xưa vậy. Chúa đã biết ông. Trong chương - trình cứu - rỗi Ngài có tên ông. Ngài gọi ông và ông trở nên khí - mạnh chọn lựa của Ngài.

Các bạn thân mến, các bạn không còn có gì chần-chờ khi tiếng Ngài đã rõ kêu-gọi bạn. Các bạn sẽ dự phần trong linh-công đời đời khi được Chúa đoái đến bạn. Hiện nay các bạn đang ở trong nghề này, nghiệp nọ. Các bạn đang đi theo tiếng lòng kêu-gọi. Nhưng có những lúc bạn giật mình bởi sự cảnh - tỉnh của Thánh-Linh, được tiếng nhỏ-nhẹ đầy âu-yếm gọi bạn, bạn hãy mạnh-bạo như các tiên-nhân kia ĐỪNG DẬY VÀ ĐI NGAY. Gặp khó không nản, nguy-hiểm không lùi. Ra đi để thành nguồn phước cho kẻ chung-quanh, cảnh-tỉnh bao kẻ ngủ, thức - giấc những người đang mê-mạn. Cuối-cùng bạn sẽ hân-hạnh nói như Phao-lô rằng : « Ta đã đánh trận tốt - đẹp, ta đã chạy xong cuộc đua, ta đã giữ được đức - tin. Từ rày về sau mảo-miền công-nghĩa đã để dành cho ta... « Vậy các bạn ơi, Chúa GỌI hãy ĐI »

TIN - TỨC TRƯỜNG KINH - THÁNH

A. — Trường Kinh-Thánh mới ở Nha-trang hiện kiến-thiết được hơn nửa công-cuộc. Nhờ sự tán-trợ nhiệt-thành và hữu-lực cùng sự cố-gắng của ông Mục-sư đốc-công với những người cộng-sự, chúng tôi có thể thiên-di từ Đà - nẵng vào trong đó khoảng tháng 7/1960 tới đây. Có đủ chỗ dung-tất được một trăm học-sanh. Vậy, xin toàn thể con-cái Chúa cầu - nguyện thêm cách đặc-biệt để không chi ngăn-trở sự khai-giảng niên - khóa 1960-61 tại nhà trường mới ấy vào chúa - nhật đầu tháng 9/1960 tới đây. Chắc chúng ta sẽ cùng lớn tiếng ngợi - khen ơn Chúa và ghi ơn Hội

Truyền - giáo bên Mỹ cũng như toàn thể các Hội và con-cái Chúa khắp nơi đã ủng-hộ công-cuộc vĩ-đại này. Đồng-thời xin Chúa thúc-giục kêu - gọi một số thanh-niên nam nữ **có học - lực cũng có ân-tử** biết dâng mình phục-sự Chúa và đồng-bào đến học tại trường mới này cách sốt-sắng.

B. — **GÓP PHẦN BÓN GỐC.** — Cảm tấm lòng vàng các phượng - danh quyên-trợ nhà trường : H. T. An - Hóa 300đ. Bà Phạm - tấn - Hỉ, Saigon 300đ. và Ân-danh 150đ. (Tính đến ngày 31-5-1960) —

— Ban Giáo-sư.

TRƯỜNG KINH - THÁNH THÔNG - CÁO

Niên-khoá 1960-1961 sẽ khai-giảng tại Trường Kinh-thánh mới ở Nha-trang vào Chúa-nhật mồng 4 tháng 9 năm 1960. Học-sanh phải có mặt tại Trường ngày 31 - 8 - 1960. Phải có sự cầu-nguyện đặc-biệt mấy ngày trước ngày khai-giảng mỗi học-sanh đều cần phải dự sự cầu-nguyện đặc-biệt ấy. Xin toàn-thể tôi-tớ con-cái Chúa cầu-nguyện đặc-biệt cho nhà Trường trong ngày ấy và cũng sẵn-sàng ủng-hộ CHÚA-NHẬT CỦA TRƯỜNG KINH-THÁNH như toàn thể. Hội-thánh đã vui lòng ủng - hộ lâu nay. Chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ trước.

— Thay Ban Giáo-sư : Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền

ĐIỀU CẦN HƠN HẾT

E-li vốn là người có tâm-tình như chúng ta, người cầu-xin khẩn-thiết đừng cho mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm sáu tháng, Doan, người cầu-nguyện lại, trời bèn mưa, và đất sanh hoa-lợi (Gia 5:17-18).

TỘI LỖI đã làm cho cửa trời đóng lại trong ba năm sáu tháng ; tội-lỗi đã thổi tan những đám mây hy-vọng ; đã tát khô những dòng suối mát-mẻ. Tội-lỗi đã thổi qua khiến cây cỏ khô-héo rụi tàn và muôn vật thối-dộc ; tội-lỗi tràn qua làm cho đất nứt-nẻ khô-khan ! Mọi người đều điêu-đứng kinh-khủng vì sự chết hăm-dọa. Đó là thảm-cảnh của dân-tộc Do-thái dưới vương-triều A-háp ngày xưa mà Kinh-thánh sách I Vua đoạn 17 và 18 có chép.

Họ là một dân-tộc được hưởng lời hứa của Đức Chúa Trời, được Ngài chăn giữ. Đức Chúa Trời đã lựa-chọn họ từ giữa thế-gian để làm sự sáng cho danh Ngài. Nhưng bây giờ từ vua cho chí dân, từ thành-thị đến thôn-quê đều hòa-hiệp với tội-lỗi và xa-cách Đức Chúa Trời hằng sống của họ.

Vì có ấy Đức Chúa Trời đã cầm mưa xuống đất trong ba năm rưỡi. Nạn đói lan-tràn như nước lũ khắp-xứ, sự chết hoành-hành. Các nhà chính-trị, văn-hóa, tôn-giáo... đều đổ-xô vào việc tìm nước, làm cách nào cho có nước, không những người mà các súc-vật cũng hầu chết vì khát. Hết thấy đều bối-rối lo-âu vì thiếu nước, mong nước. Nếu khoa-học lúc bấy giờ có tiến-bộ như ngày nay chẳng nữa cũng chẳng có thể làm ra « nước nhơn-tạo » được. Ví như thành - phố chúng ta đang ở đây hôm nay chỉ bị

thiếu nước trong một tuần-lễ thôi, thì chúng ta sẽ biết ngay cái hậu-quả của nó và nếu hết thấy nước đều biến-mất khỏi một nơi nào thì chúng ta sẽ thấy ngay cái thảm-trạng của dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa.

Có thể thiếu mọi điều khác người ta còn có phương chạy chữa, thay-thế mà sống tạm được, nhưng thiếu nước, ấy là một nan-đề.

Nhìn lại bầu trời thiêng-liêng trên đất nước chúng ta, nói rõ hơn là Hội-thánh của Đức Chúa Trời trên đất nước chúng ta đã được chính Ngài mua bằng giá rất cao bởi huyết của Con yêu-dấu Ngài. Chúa đã chuộc chúng ta từ giữa nhiều người để làm sự sáng cho danh Ngài.

Nhưng những năm gần đây chúng ta đều nhận thấy một cơn hạn-hán đã tràn qua. Nhiều tấm lòng khô-héo cần-cỗi, những hoạt-động đều uể-oải như những bác nông-phu khòm-lưng, kiệt-sức trên cánh-đồng oi-bức và vô hi-vọng dưới bầu trời Do-thái ngày xưa. Những trái thiêng-liêng đã rụng vì cây đức-tin vàng-úa, những nét mặt u-buồn không thể giấu được từ các cụ già cho đến những người trai trẻ, trừ ra những giây cười ngây-ngất hay cái vui vô-định của những chàng vô trách-nhiệm, vô-tư...!

Tội-lỗi đã đánh rơi gương trên tay người tráng-sĩ của Jê-sus. Rải-rác đây đó có những tiếng than thất-bại

trong đoàn quân thập-tự. Ma-quỉ cứ tấn-công và một số « tinh-binh » đã lùi bước. Ôi ! . . . Cờ đắc-thắng của ngày xưa ở đâu ? Những khúc ca khải-hoàn còn chưa bị xóa-nhòa trong ký-ước kia mà...! Sao vậy, có điều gì đã xảy ra ? Phải chăng có một A-can nào đó, một Ba-la-am nào đây ? hay là một ai kia khác đã làm điều gì trái với bản-tánh thánh-khiết của Ngài chăng ? . . . Chúng ta hãy định sự kiêng ăn quỳ xuống như Môi-se, Giô-suê, Giê-rê-Mi ngày xưa để tìm hỏi và kêu-cầu cùng Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa trong cơn tuyệt-vọng ấy thì tiên-tri Ê-li xuất hiện... Người của Đức Chúa Trời hết lòng tin-cậy nơi Ngài, sống vì dân-sự của Ngài. Người có lòng yêu thương họ mặc-dầu họ đôi phen muốn hãm-hại người.

Ê-li đã lập một bàn thờ xông hương trên hai đầu gối mình tại đỉnh núi Cạt-mên (I Vua 18 : 42). Ê-li cầu-nguyện, những lời khẩn-cầu thống-thiết trong sự bền-đỗ với đức-tin trọn-vẹn, và Ê-li đã thành-công.

Một lần Ê-li sai đầy-tớ mình đi lên ngó về phía biển. . . Chân trời vẫn xanh thẳm. Hai lần rồi ba lần, bốn lần cũng vậy. Đầy-tớ trở về báo tin cho Ê-li hay rằng bầu trời vẫn quang-đăng, những tia nắng gắt-gao vẫn đổ xuống, chưa có gì báo hiệu là sắp mưa cả. Vài con cò há miệng kêu không thành tiếng nặng-nề bay về nơi vô-định.

Ê-li cầu-nguyện càng thống-thiết, và đầy-tớ của ông lại đi lên lần thứ năm — thứ sáu — vẫn chưa có mòi hi-vọng...!

Thật thế, nhiều lúc chúng ta cảm thấy dường như ngã lòng trước một sự chờ đợi dai-dẳng hay không đủ

kiên-nhẫn trong một trường-hợp quá ư gay-cấn. Vì thế mà sự thất-bại không vượt qua khỏi, nỗi thất-vọng không được tiêu-tan. Hãy học bài học này nơi tiên-tri Ê-li, người kiên-nhẫn là dường nào. Một cụm mây bằng bàn tay, một cụm mây hi-vọng không mọc lên trước lời cầu-nguyện lần thứ bảy. Cụm mây ấy cứ lớn dần bao trùm khắp bầu trời rồi một cơn mưa dỗi-dào đã đổ xuống trên đất Y-sơ-ra-ên. Sự cầu-nguyện trọn-vẹn đầy-đủ của Ê-li ngày xưa đã thay đổi cả một bầu trời, xoay-chuyển cõi thiên-nhiên cứu-thoát cả một quốc-gia đem lại nguồn hạnh-phúc cho muôn loài, vạn-vật tại xứ Do-thái ngày xưa thế nào thì sự cần-yếu, quan-hệ hơn hết của chúng ta để cứu-thoát cảnh-huống của Hội-thánh Ngài hôm nay cũng chỉ là sự cầu-nguyện. Cầu-nguyện trong sự bền-đỗ, kiên-nhẫn và trọn-vẹn. « Hãy cứ bền-đỗ trong sự cầu-nguyện »..., và « Phải lấy đức-tin mà cầu xin, chớ nghi-ngờ gì » . . . (Côl. 4 : 2 ; Gia 1 : 6).

Ông Payson đã nói : « Sự cầu-nguyện là điều cần-thiết thứ nhất, thứ nhì và thứ ba.

— Một người hầu việc Chúa

THÔNG - CÁO CẦN - KÍP

Ông HUỖNH-KỶ tức THẦY CHÍN, nguyên tín-dồ Hội-thánh Tin-lành Quế-Sơn, đã bị Hội-thánh dứt phép thông-công ba lần :

— Lần thứ nhứt vào ngày 8-4-1951

— Lần thứ hai vào ngày 16-1-1954

— Lần thứ ba vào ngày 7-5-1959

Vì vậy Hội-thánh chúng tôi không chịu trách-nhiệm gì về mọi hành-động của ông Huỳnh-Kỷ, bởi ông không còn phải là thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Quế-sơn nữa.

— Ban Trị-sự Hội-thánh Quế-sơn

CÔ-NHI-VIÊN TIN-LÀNH



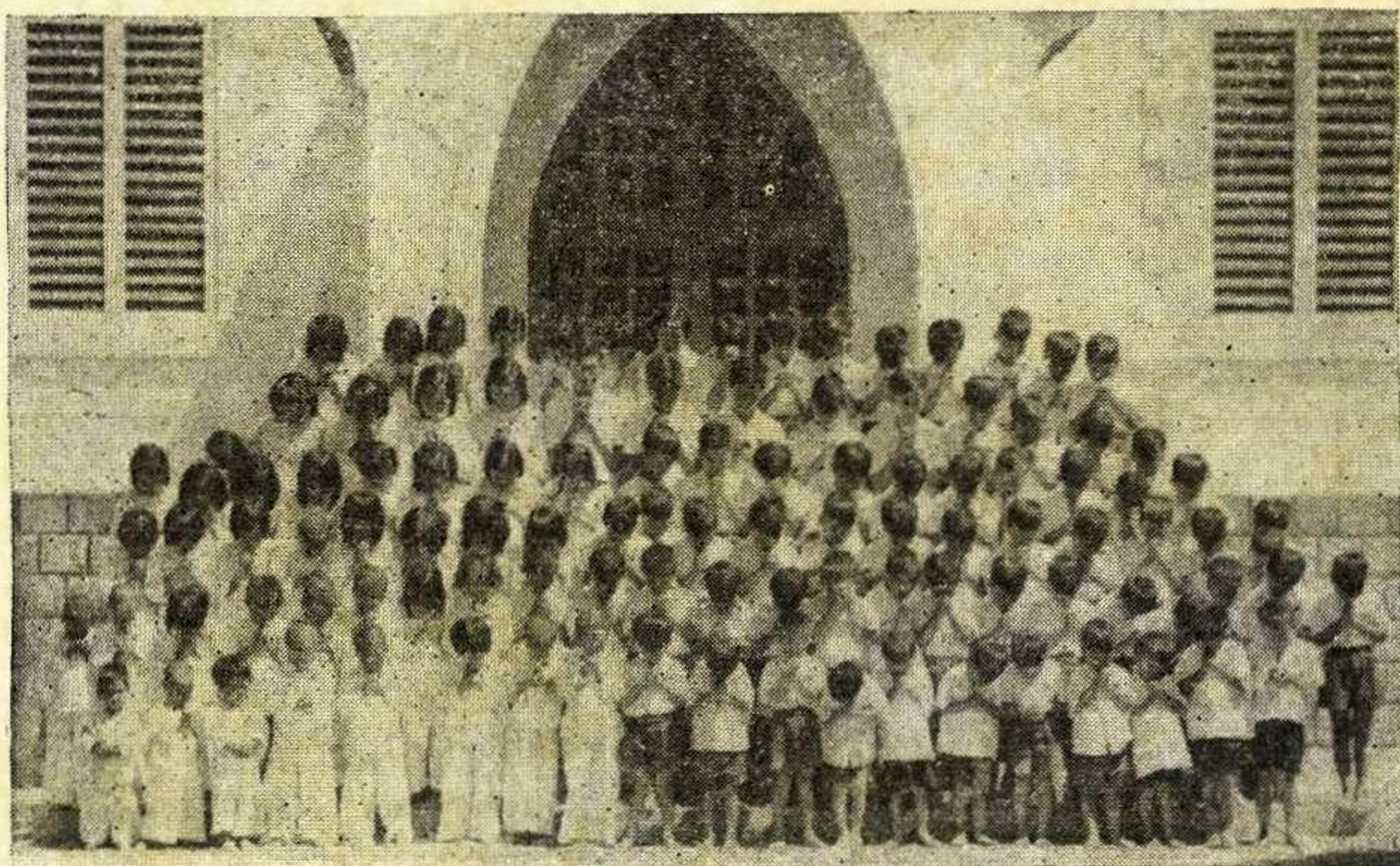
TIN - TỨC VỀ NGÀY ĐẶC - BIỆT CỦA ĐOÀN CÔ - NHI TIN - LÀNH

Nhơn ngày đặc-biệt của đoàn Cô-nhi Tin-Lành có nhiều quả tim vàng sốt-sắng hồi đáp bức thư tâm-huyết của đoàn trẻ đại thiếu cha mất mẹ ! Quý ông bà chủ-tọa, quý Ban Trị-sự, Ban Thanh-niên, Nhi-đồng và toàn thể Hội-Thánh đã vui lòng tạm gác các việc cần khác để tận-tâm, cố-gắng lo có «chút bột, chút dầu, cái bánh» dự phần nuôi sống các đầu xanh cô-cút ! Nền toàn Viện, Ban Giám-đốc, nhân-viên và các em đều hết lòng thâm cảm-tạ Chúa Nhơn-lành và chân-thành ghi ơn quý vị.

Cũng xin trích đăng các thư dưới đây hầu quý con-cái Chúa thông-cảm và hiểu-biết về ngày đặc-biệt của đoàn Cô-nhi Tin-lành chúng ta :

Sông-cầu ngày 9/5/60

... Lễ Phục-sanh vừa qua, nhờ ơn Chúa nhóm lại vui-vẻ. Dầu chỉ có 26 người lớn nhóm lại — Không kể thiếu-nhi. Chúng tôi cũng biệt riêng việc dâng tiền Chúa-nhựt này cho quý Viện. Sau khi đọc thư của các em và vài lời khích-lệ Hội-Thánh đã dâng được số tiền là 363\$00. Trong số đó có cụ già hơn 60 tuổi, nhà rất nghèo, vợ cụ đi bán ổi, mĩa ở bến xe ; còn cụ đi chặt củi hoặc làm mướn... Ăn bữa trước lo bữa sau Cụ đứng dậy nước mắt chan-hòa, nói không ra lời. Cụ hứa-nguyện bởi đức-tin dâng cho Chúa để tặng mỗi em MỘT CÁI BÁNH đúng như lời các em xin. Sau mấy ngày nhờ ơn



Các em cô-nhi đang cầu-nguyện trước Nhà-thờ

Chúa cụ đem đến 120\$00. Xin các em hoan-nghinh hai cụ...

Pleiku 27/4/60

... Hưởng-ứng bức thư kêu-gọi của Đoàn Cô-nhi, trong Chúa-nhứt phục-sanh, chúng tôi có đọc cho Hội-Thánh và quyền được 600\$00.

Kính gởi đề cụ sung vào quỹ Viện, gọi là góp phần mọn trong công - việc trưởng-dưỡng các em mồ-côi...

Phú-sơn ngày 26/4/60

... Hưởng-ứng thư cụ gởi đến vào ngày lễ Phục-sinh vừa qua, Hội-Thánh V.N. tại Phú-sơn cùng các Hội-Thánh trong làng Thượng đã nhờ Chúa dâng được một số tiền 465\$00. Kể ra như sau :

1/ H.T. Phú-sơn	400\$00
2/ H.T. Potpe	60\$00
3/ H.T. Liênghong	25\$00
4/ H.T. Pangbông	10\$00

Vì số tín-đồ ít, lại nghèo thiếu (nhứt là các Hội-Thánh Thượng-du, tuy rất muốn dâng nhưng không có mà dâng, hơn nữa vì mới dâng giúp người tị-nạn tuần trước) nên số tiền không được là mấy, dầu vậy cũng nói lên được phần nào lòng ủng-hộ các Cô-nhi, và chúng tôi cũng nhớ luôn cơ-quan này trong mỗi khi cầu-nguyện.

Quản-long (An-xuyên) ngày 18/4/60

... Chúa-nhứt vừa qua chúng tôi có lạc-quyên được một số bạc 1.200\$00 để giúp Cô-nhi Viện được kể ra như dưới :

1/ Hội-Thánh	500đ.00
2/ Ông Tư-hóa Ngô-an-Cư	300đ.00
3/ Cô Ngô-thị-Bửu	200đ.00
4/ Bà Ngô-thị-Nén	100đ.00
5/ Ông Lê-thành-Mảng	100đ.00

Cộng chung	1.200đ.00
------------	-----------

Thạch-bàn ngày 18/4/60

...Tạ ơn Chúa, dầu Hội-Thánh đây hầu hết là người nghèo hơn nữa họ mới lo làm Nhà thờ nợ trả chưa xong và cũng lo mỗi việc có cần cho Hội-Thánh nên sức-lực cũng đã mòn-mỏi. Tuy-nhiên đối

với việc nuôi trẻ mồ-côi chúng tôi không thể nín-lặng cứ lấy đức-tin mở cuộc lạc-quyên trong ngày 17/4/60 này, cảm ơn Chúa bởi Thánh-Linh cảm-động nên kể nhiều người ít cộng chung tất cả được 340\$00, nhân dịp có người vào Nha-trang tôi xin gởi luôn số tiền này cho cụ xin cụ vui nhận số tiền tối-thiểu của chúng tôi để góp phần chút ít vào trong công-việc của Viện...

Và đây trích 2 thư của Viện kính phúc-đáp Hội-Thánh và Ban Nhi-đồng tại Cần-đước.

a/ ...Chúng tôi rất vui-mừng được thầy cô Đặng-ngọc-Thắng thuật qua về công-việc Chúa ở Cần-đước được tiến-triển nhiều, anh em tín-hữu vui-vẻ trong ơn Chúa. Và cũng được biết điều rất quý-hóa là hôm lễ Phục-sinh cũng là ngày đặc-biệt cho Cô-nhi Viện, ông bà hết sức lưu-tâm lo cuộc lạc-quyên, ông bà chọn một em nhỏ đọc bức thư tâm-huyết với giọng rất cảm-động. Sáng kiến này rất - tốt, đáng-khen, đáng là gương-mẫu ! Ông bà lại còn tận tâm cô-xúy nên Hội-Thánh Cần-đước và Ban Nhi - đồng tuy nhỏ mà quyên được một số tiền lớn giúp các em Cô-nhi...

b/ ... Viện có nhận được số bạc 30\$00 của các cháu nhờ thầy cô Đặng-ngọc-Thắng đem đến giúp ngân-quỹ của Viện. Rất cảm ơn các cháu và xin gởi theo đây biên-lai số 0002906 làm ghi.

Các cháu còn nhỏ thế, mà biết suy-nghĩ về người khác và vui nhin hàng bánh mà giúp các em Cô-nhi. Đó là điều rất tốt, rất đáng khen ! Ước-ao có nhiều nhi-đồng khác theo gương sáng của các cháu.

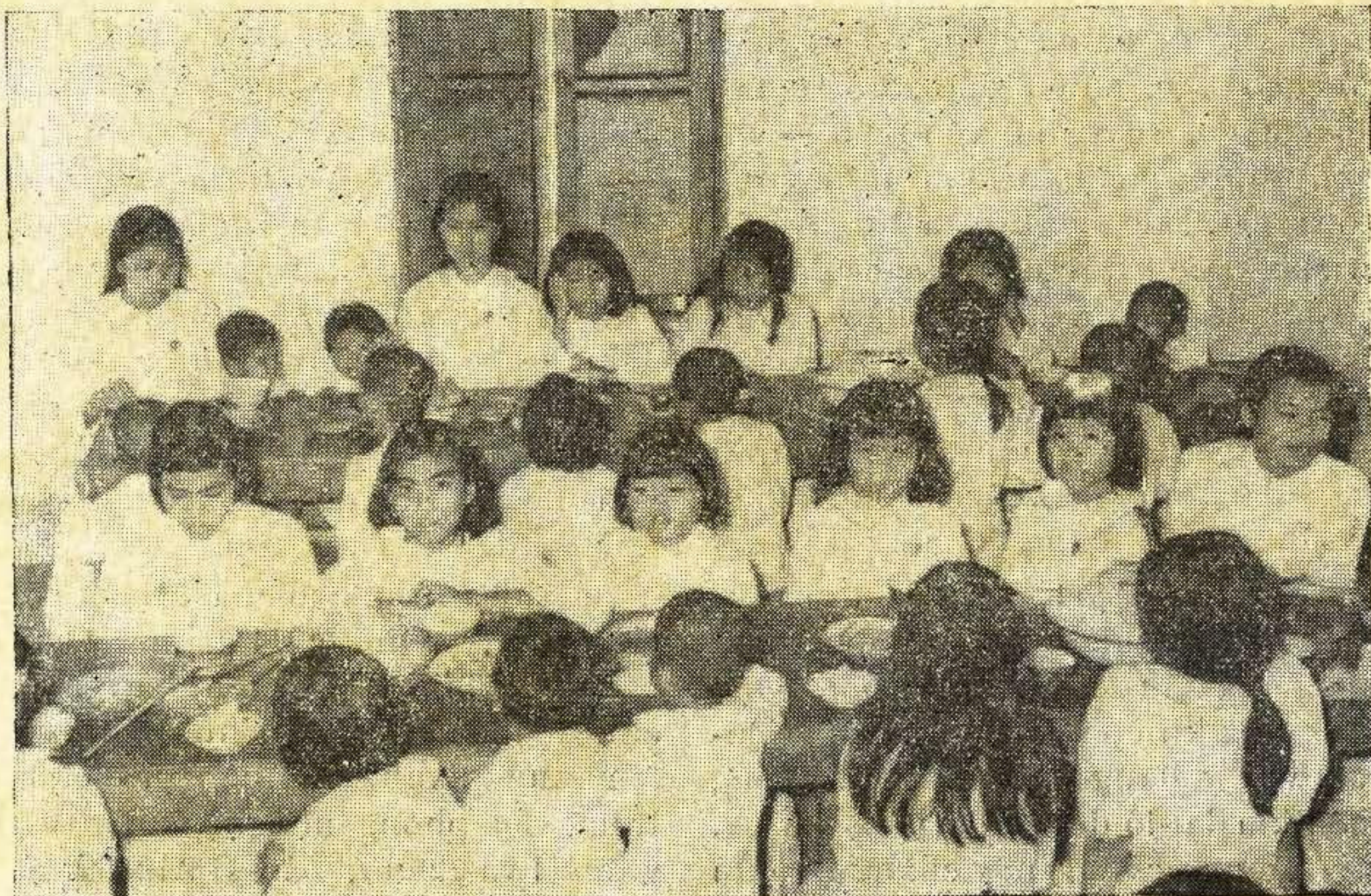
Hiện nay Viện có gần 130 em. Cảm ơn Chúa các em đều mạnh khỏe vui-vẻ và đang nghỉ hè ! Nhờ các cháu cầu-nguyện cho Viện và cho các em mai sau trở nên người hữu-dụng cho Chúa. Đa-tạ !

Nguyện Chúa nhân - lành ban nhiều phước mới trên các cháu.

— Ban Giám-đốc

**PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG**

Hội-Thánh Phan-rang		Hội-Thánh Thạch bàn	
Hội-Thánh Phan-rang	300đ.00	Hội-Thánh Thạch-bàn	340đ.00
Ông Vũ-Quyển	500đ.00	Hội-Thánh La-hai	
		Hội-Thánh La-hai	250đ.00
Hội-Thánh Ninh-hòa		Hội-Thánh Quảng-long	
Hội-Thánh Ninh-hòa	200đ.00	Hội-Thánh Quảng-long	1.200đ.00
Hội-thánh Djring		Hội-Thánh Tân-thuận	
Hội-Thánh Djring	300đ.00	Hội-Thánh Tân-thuận	700đ.00
Hội-Thánh Vũng-tàu		Hội-Thánh Cần-đước	
Hội-Thánh Vũng-tàu	224đ.00	Hội-Thánh Cần-đước	1.520đ.00
Hội-Thánh Vĩnh-bình		Ban Nhi-đồng Cần-đước	30đ.00
Hội-Thánh Vĩnh-bình	128đ.00	Hội-Thánh Phan-rí	
Hội-Thánh An-diêm		Hội-Thánh Phan-rí	200đ.00
Mục-sư Kiều-Toản	200đ.00	Cụ Nguyễn-Hồ	100đ.00
Hội-Thánh Phúc-bình		Hội-Thánh Mai-lâm và Phú-long	
Hội-Thánh Phúc-bình	50đ.00	Hội-Thánh Mai-lâm và Phú-long	200đ.
Hội-Thánh Hội-an		Hội-Thánh Pleiku	
Hội-Thánh Hội-an	548đ.00	Hội-Thánh Pleiku	600đ.00
Hội-Thánh Đà-lạt		Hội-Thánh Cần-thơ	
Ông Jean Richardson	1.600đ.00	Các Nhi-đồng tiệm Hiệp-sanh	100đ.00
Hội-Thánh Sài-gòn		(Tính đến ngày 3-5-1960)	
Hội-Thánh Sài-gòn	3.073đ.00	Trân-trọng cảm ơn các nhà hảo-tâm.	
		— Ban Giám-đốc	



Các em đang dùng bữa

Trải qua 28 năm. Giáo-đường Thăng-Thiên tại Nữu-Uớc là một nơi ăn-nấu, ngày và đêm, để giáo-hữu cầu-nguyện và suy-gẫm, để nghỉ-ngơi và được cứu giúp cả phần thuộc-thể lẫn thuộc-linh.

GIÁO-ĐƯỜNG NGỎ CỬA

BÀI CỦA DON WHARTON

MỘT đêm kia nhằm mùa thu năm 1957 một du-khách tới thăm Nữu-Uớc nhận thấy đã khuya rồi mà những ngọn đèn trong giáo-đường ở Đại-lộ thứ năm vẫn còn bật sáng. Cửa chính vẫn mở rộng, và những ngọn đèn trên tháp chuông vẫn chiếu qua cửa sổ. Bây giờ là 3 giờ khuya, đại-lộ trứ-danh đó chìm trong yên-lặng như ngõ hẻm của một làng hiu-quạnh. Du-khách tự hỏi không biết nhằm thì-giờ đó thì có buổi lễ nào đang tiếp-diễn, bèn hỏi khách-sạn thì được biết rõ vì sao « giáo-đường này không khi nào đóng cửa. »

Trong tất cả những sự lạ-lùng của thành-phố tân-kỳ này, chẳng gì khiến ta chú-ý cho bằng giáo đường Thăng-Thiên ngỏ cửa của Thánh-Công-Hội. Trải qua 28 năm, chẳng đêm nào không có người đến giáo-đường này cầu-nguyện, suy-gẫm, yên-nghỉ — chỉ trong những giờ ban đêm thôi cũng có hơn 300 ngàn giáo-hữu đã từng vắng-lại. Mấy năm trước đây, bác-sĩ Roscoe Foust, bấy giờ làm chủ-tọa giáo-đường này nói với tôi : « Nếu một năm chỉ có một người vào, thì cái cửa ngỏ kia đã được chứng-minh vậy. Nhược bằng chẳng ai vô mà có người thấy những cửa mở toang thì cũng đủ rồi. »

Thật thế đã có lần xảy ra như vậy: Gần nửa đêm chuông điện-thoại trong phòng ông chủ-tọa rung liên hồi. Bằng một giọng khiếp sợ, người kêu điện-thoại và vợ đang ở trong một phòng ở bên kia đại-lộ đối ngang giáo-đường. Tuy rằng vợ chồng này chẳng hề làm cho giáo-đường điều gì, cũng chẳng hề lui tới, chỉ thấy rằng lúc nào cũng

có người ra vào giáo-đường. Bấy giờ vợ chồng này vừa mất em bé đầu-tiên của họ, và trong khi không biết nên trông nhờ vào đâu, chợt nghĩ nếu có một giáo-đường thân-hữu mở cửa suốt đêm tất phải có một Mục-sư cũng thân-hữu như thế. Vậy họ bèn hỏi: « Xin ông vui lòng đến cứu giúp chúng tôi. »

Giáo-đường ngỏ cửa còn mời-mọc tất cả mọi hạng người. Mới đây, một người đàn ông cùng vợ đến thăm bác-sĩ James W. Kennedy, đương kim chủ-tọa, hàng vài chục lần ban đêm. Cả hai vợ chồng đều nghiện rượu và rần sức chữa bỏ khi hai vợ chồng mới lấy nhau. Họ không hề đi nhà thờ, nhưng trong 7 năm, mỗi khi họ thấy sắp-sửa sa vào cám-dỗ thì họ lại bước vào giáo-đường ngỏ cửa và yên-lặng quì xuống ghế. Bấy giờ họ thưa cùng ông chủ-tọa rằng họ muốn xin gia-nhập Hội-thánh.

Những cửa giáo-đường này chẳng phải chỉ mở cho người buồn thảm hoặc thất-vọng thôi. Có những người đến từ đám quần-chúng làm việc về đêm — ví-dụ như những thợ in, trong khi họ đi làm về hồi 4 giờ sáng. Nhiều cặp vợ chồng đã hoan-hỉ bước qua ngưỡng cửa nhằm ngày kỷ-niệm lễ cưới để suy-gẫm trong chốc-lát.

Giáo-đường ngỏ cửa được khánh-thành ngày 9 tháng 11 năm 1929, bởi bác-sĩ Donald B. Aldrich, bấy giờ làm chủ tọa giáo-đường. Những nhà mọc lên xung-quanh, và đông người cư-ngụ trong các phòng nhỏ hẹp. Ban đêm, giữa 11 và 12 giờ, bác-sĩ Aldrich đếm được hơn 200 người đi ngang qua giáo-đường trong vòng 20 phút. Ông

biết rằng một giáo-đường gỗ cửa để người qua lại thấy ngọn đèn cây (nến) trên bàn thì có thể giúp ích nhiều người. Trong buổi lễ đặc-biệt khi mở các cửa giáo-đường, bác-sĩ Aldrich nhắc lại lời của Thánh Giăng : « Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm » (Khải 21 : 25).

Một đêm kia, nhằm ngày 11, bác-sĩ nhận thấy một cặp vợ chồng trẻ da đen ở chỗ ánh sáng cửa chính chiếu ra. Ông tiến lại gần họ, và thiếu-phụ đã lạnh-lẹ xin ông vui lòng giải-thích vì sao nhà thờ mở cửa trễ như vậy—phải chăng có lễ hôn-phối ? Vị chủ-tọa trả lời cửa giáo-đường luôn luôn mở và ngọn đèn cây họ thấy cháy trên bàn là biểu-hiệu Đấng Christ hoan-ngheh mọi người vào bất cứ giờ nào. Người thiếu-phụ trào nước mắt nói : « Thật rất ý-nghĩa đối với chúng tôi. » Họ từ đảo Barbados (thuộc quần - đảo Antilles) đến thăm Nữ-Uớc lần đầu-tiên, và không có khách-sạn nào chịu tiếp-nhận họ. Duy giáo-đường gỗ cửa là nơi sẵn-sàng tiếp-nhận họ không cần hỏi-han gì.

Hội-thánh này được cất tại đại-lộ thứ năm (118 năm trước đây) ban đầu là một trung-tâm xã-hội : năm 1865 có những nhà cho mượn được cất lên, năm 1888 là một Trường Mẫu-giáo và Ký-nhi-viện cho các bà mẹ lao-động gởi con. Về sau, một nhà-thờ nhỏ được xây-dựng và mở cửa cho tất cả những ai có người chết trong gia-đình muốn giáo - hội làm phép xác cho. Trong thời kinh-tế khủng hoảng giáo-đường gỗ cửa là chỗ ăn náu cho những người thiếu, đói, kẻ vô gia-cư. Những hàng ghế sắp đặt khéo để hàng chục người có thể ngủ được ; cà-phê và bột bánh được phân - phát cho từng người thất-nghiệp, và ngày nay tất cả những người sa-cơ lỡ bước vẫn còn được cấp-dưỡng—ở văn-phòng chủ-tọa, người túng-thiếu được lãnh một tấm

cát để đến một khách-sạn gần đó ăn một bữa và ngủ tạm một đêm.

Tôi xuống đại-lộ thứ năm một đêm tháng chạp lạnh-lẽo. Qua làn-tuyết sa người ta thấy hai bên giáo-đường gỗ cửa. Bên trong, phía sau tấm kính ngăn cách nơi thánh và chỗ thường, những hàng ghế được sắp lần về phía bàn thờ. Phía sau bàn thờ, có bức họa sơn cảnh Chúa thánh-thiên ở trên tường, to bằng cả chiều rộng giáo-đường của họa-sĩ John La Farge. Trên bàn thờ chập-chờn một ngọn đèn cây mà người ta có thể thấy từ ngoài đường. Sự êm lặng càng bộc-lộ bởi tiếng người bước vào : nào gót giầy gõ trên gạch bông lát hai gian bên giáo-đường, tiếng ghế kẹt, và tiếng ồn-ào của xe-cộ qua lại bên ngoài. Một bà già ngồi hàng ghế sau đang nhìn thẳng phía trước, còn hàng ghế trên phía bên kia một thanh-niên đang cúi đầu tâm-niệm.

Đã nhiều năm tôi thường đến giáo-đường mỗi giờ ban ngày và ban đêm, khi trời tối cũng như lúc thời-tiết xấu. Chỉ một lần tôi thấy không ai ở đó. Tuy rằng ông chủ-tọa không biết đã có gì xảy ra trong lòng dạ và tâm-hồn những người lui tới ; nhưng chắc-chắn giáo-đường gỗ cửa đã đem lại nhiều giờ phút quý báu cho người đời. Mới đây một thương-gia nói về những lần ông lui tới giáo-đường khi vợ ông đang nằm hấp-hối tại một dưỡng-đường : Mỗi buổi chiều đi thăm vợ tại dưỡng-đường ông đều bước vô thánh - đường để hưởng thêm sức thiêng. Kể đó, trên đường về, ông lại vào lần nữa. Ông nói : Qua ngưỡng giáo-đường gỗ cửa tôi thấy dường như có một linh-lực khiến chúng tôi cùng đi. »

Mấy năm vừa qua, những cánh cửa đã hư và người ta thay vào những cửa mới—những cửa đặc-biệt chạm-trổ bên trong vì cửa mở ra bên ngoài

(Xin xem tiếp trang 41)

ĐOÀN QUÂN THÁNH

Một nhà lãnh-đạo đã ngủ yên trong Chúa

Tấn-sĩ Thomas Moseley đã từng làm Viện-Trưởng Trường Cao-đẳng Thần-đạo ở Nyack đã ngủ yên trong Chúa ngày 15-12-1959.

Sau 18 năm hầu việc Chúa tại Trường này, ông tri-sự năm 1958. Học trò ông hiện đang hầu việc Chúa tại Mỹ-Châu và trên nhiều khu-vực Truyền-Giáo trong thế giới này. Ông đã chết nhưng vẫn còn nói.

Trường Đại-học Taylor phát-hỏa

Ngày 16-1-1960 lửa từ phòng thí-nghiệm hóa-học phát cháy và thiêu-rụi dãy nhà gồm các văn-phòng của Trường Đại-học Taylor là một trường có một lịch-sử vẻ-vang 114 năm nay.

Sự thiệt-hại lên đến gần 1 triệu Mỹ-kim. Nhiều giấy-tờ và bản thảo bị thiêu-hủy. Tiểu-ban kiến-thiết đang lo quyền tiền để xây-dựng một dãy nhà mới.

Khi chiến-dịch Tin-Lành ở Phi-Châu kết - thúc

Khi chiến-dịch Tin-Lành ở Phi-châu kết-thúc thì Tấn-sĩ Billy Graham sẽ trở về Hiệp-chủng-quốc và nghỉ 2 tháng rưỡi tại nhà riêng ông. Chiến-dịch này bao gồm 16 đô-thị lớn-lao của 9 quốc-gia ở Châu-phi.

Sau thời-gian nghỉ-ngơi Tấn-sĩ sẽ giảng cho chiến dịch tại kinh-đô Hiệp-chủng-quốc.

Hội-thánh Chúa hãy nhớ cầu-nguyện nhiều cho sức khỏe Tấn-sĩ.

Chín mươi chín tuổi còn đi nhóm thờ-phượng và phục-vụ Chúa

Có lẽ ông Isac Wright Morgan là một trưởng-lão cao tuổi nhất ở Mỹ-châu. Năm nay ông đã được 99 tuổi nhưng vẫn

manh-khỏe đi nhóm thờ-phượng và hầu việc Chúa hoặc dự tiệc thánh tại Nhà-thờ.

Ông sanh ngày 14-9-1860. Khi người ta hỏi ông về ngày sinh-nhật tới thì ông nói mong được Chúa phò-hộ giúp-đỡ để trung-tín thờ-phượng, hầu việc Ngài.

Các bạn trẻ nghĩ sao ?

Tìm được một bản cổ-văn Hê-bơ-rơ

Một bản cổ-văn Hê-bơ-rơ vừa được tìm thấy tại một đồn-lũy hư-sập ở miền nam bờ Do-thái.

Các nhà khảo-cổ dự-đoán bản này được chép ra trong khoảng từ thế-kỷ thứ 3 đến thứ 6.

Một Nhà-Thờ mới

Nhà Thờ Tin-Lành của Hoa-Kiều ở Nam-Vang bị lửa thiêu-hủy 5 năm trước đây, nay đã được Hội-thánh xây-dựng lại một cái mới. Lễ Khánh-thành Nhà Thờ đồ-sộ đẹp-đẽ này vừa được cử-hành.

Trong dịp cử lễ ông Cháp-sự Loh là trưởng-ban kiến-thiết đã tường-trình cho Hội-chúng biết qua những đợt xây-dựng và thế nào quyền-năng Chúa đã vừa-giúp để thắng các sự ngăn-trở và thiếu-hụt.

Công-cuộc Truyền-giáo ở Cao-nguyên.

Ông Hội-trưởng Giáo-sĩ và Bà T.G. Mangham Jr. cùng ông Chủ-nhiệm Địa-hạt Cao-nguyên là Y Hăm đã đi viếng công-việc Chúa ở các khu-vực truyền-giáo từ ngày 6-3 đến 19-4 mới về đến Ban-mê-thuật. Quý tôn-tớ Chúa đã đến Đơn-Dương và đi thăm-viếng giảng-day trong 10 chi-hội trong hai ngày đêm. Sau đó thì đi Thác-trại và Trà-mi, An-điêm, Khe-sanh v.v.

Chúa ban ơn nên công-việc truyền-giáo ở mỗi khu-vực có sự tấn-bộ. ➡➡➡

ỦY - BAN QUỐC - GIA
« NĂM THẾ-GIỚI GIÚP NGƯỜI TỶ-NẠN »

Trụ-sở Văn-phòng : 29 Đồng-Khánh Saigon

đây nói số 36.171 — 38.220

Chủ-tịch Danh-Dự :
Tông-Thống
NGÔ - ĐÌNH - DIỆM

Chủ tịch :
Ò. NGUYỄN-ĐÌNH-THUẦN
Bộ-Trưởng
Phủ Tông-Thống

Phó Chủ-tịch :
Ô BÙI-VĂN-LƯƠNG
Tông-Ủy Dinh-Điền

Tổng Thư-Ký :
B.S. HỒ QUANG-PHƯỚC
Giám-đốc Nha Du-Lịch

Saigon, ngày 2 tháng 6 năm 1960

Số : 205/DD/TN

Tổng-Ủy Dinh-Điền
Phó Chủ-tịch Ủy-Ban Quốc-Gia
« Năm Thế-Giới giúp người Tỵ-Nạn »

Kính gửi : Ông Hội-Trưởng Hội-Thánh
Tin-Lành Saigon

Thưa Ông Hội-Trưởng,

Trong tuần-lễ « Năm Thế-Giới giúp người Tỵ-Nạn » từ ngày 6 đến 14-4-1960 do Ủy-Ban Quốc-Gia tổ-chức, Ông đã nhiệt-liệt hưởng-ứng trong công-việc đi quyên tiền giúp cho quỹ Ủy-ban.

Nay Ủy-ban đã nhận được số tiền quyên của Ông gửi tới là 15.700\$00.

Công-cuộc xã-hội này thu được kết-quả khả-quan, phần lớn cũng nhờ ở lòng sốt-sắng của Ông và các nhà hảo-tâm quyên-giúp.

Tôi xin thay mặt Ủy-ban gửi tới Ông lời cảm ơn nồng-nhiệt
Trân-trọng kính chào Ông Hội-Trưởng.

Ký tên
BÙI - VĂN - LƯƠNG

**Công-cuộc Truyền-đạo dạy đạo
cho thiếu-nhi**

Theo tin-tức đăng trong tờ « Child Evangelism Magazine » số tháng 3 năm 1960 là cơ-quan chánh-thức của Hội Quốc-tế truyền-đạo cho thiếu - nhi thì công-cuộc truyền-đạo ở nhiều nước được phát-triển và kết-quả lắm.

Tại Argentine có nhiều cuộc giảng-đạo cho thiếu-nhi được tổ-chức và mỗi cuộc hội-hợp ấy có trên 200 thiếu-nhi đến dự.

Nữ Giáo-sĩ Krieger đã thành-lập 100 ban chứng-đạo cho thiếu-nhi. Cô ấy cũng đã mở được 20 lớp huấn-luyện cán-bộ truyền-đạo dạy đạo cho thiếu-nhi.

Ở cù-lao Tiji thì cô Lloyd cũng đem lại nhiều kết-quả tốt giữa sự truyền-đạo cho thiếu-nhi.

Tại Congo các Giáo-sĩ Raymond và Nanda Florence trình rằng mỗi tuần đã giảng Tin-Lành cho độ 1.000 thiếu-nhi.

Chúng ta hãy cầu-nguyện nhiều hầu Chúa đặt khải-tượng truyền-đạo cho thiếu-nhi trong lòng mỗi con-cái Chúa tại Hội-thánh nhà. Xin Chúa kêu-gọi đặc-biệt nhiều thanh thiếu-niên dâng thi-giờ đi ra làm chứng Tin-Lành cho thiếu-nhi

Xin Đức Thánh-Linh giúp họ tinh-nguyện dạy các lớp thiếu-nhi ở T.C.N. và các lớp Kinh-thánh tại tư-gia, hay chiều Chúa-nhật và lớp thứ năm.

Chúa có ban ơn nên ở Tùng-nghĩa trong tháng ba có cuộc họp bạn các thiếu-nhi có kết-quả tốt làm sáng Danh Chúa.

Tranh « Hai Con đường » và sách « Phương - pháp Cứu - rỗi » là tài - liệu dùng cho việc truyền-đạo cho thiếu-nhi cũng đã được xuất-bản.

—Chí-nguyện quân.

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH - THÁNH

(tiếp theo)

MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO BIÊN DỊCH

BÀI THỨ BA MƯƠI BA

SÁCH KHẢI - THỊ

Chữ chìa khóa : Khải-thị

Câu chìa khóa : Vậy, hãy chép điều người đã thấy, điều hiện có, và điều về sau phải xảy đến (1 : 19).

Tên sách : Tên sách này gọi là Khải-thị, vì là sự khải-thị của Jê-sus-Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để tỏ ra cùng các đầy-tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến. (Khải 1 : 1)

Trứ-giả : Sứ-đồ Giăng.

Mục-dịch : Nhằm dạy cho các tín-đồ hiểu biết kết - cuộc của người nghĩa và người bất-nghĩa, để biết cách ứng-phó thích-đáng đối với những ngày hầu đến, và nhận được giáo-huấn, trong những việc sẽ xảy ra nơi các ngày sau-rốt

Cương-yếu :

- 1.— Điều người đã thấy chương 1
- 2.— Điều hiện có chương 2—3
- 3.— Điều về sau phải xảy đến chương 4—22.

Chú-thích :

1.— Điều người đã thấy (1 :)

Dị-tượng trong chương này tức là sự vinh-hiễn hoàn-toàn của Đấng Christ mà Con người phải được từ đây, tại đây miêu-tả cách khiến người phải kính-sợ.

2.— Điều-kiện có (2 : -3 :)

Đây là thư-tín gởi cho bảy Hội-thánh, dụng ý có bốn lớp : một thuộc địa-phương : nói riêng với bảy giáo-hội đó. Hai là thuộc dạy bảo : để cho các giáo-hội hậu-thế lấy đó làm tiêu-chuẩn thì có thể tìm ra tình-trạng linh-tánh của họ theo con mắt của Đức Chúa Trời. Ba là thuộc cá-nhân : ai có tai hãy nghe, ai đắc-thắng sẽ nhận được điều đã hứa. Bốn là thuộc dự-ngôn : nói trước về quá-trình thuộc-linh của giáo-hội (Hội-thánh) từ 96 S.C. cho đến ngày sau cùng.

3.— Điều về sau phải xảy đến (4 :-22 :)

Phần này luận về những việc trong những ngày sau-rốt, ấy là đề-mục chủ-yếu

của sách này. Chương 4 và 5 là tựa. 4 : 1 chép rằng : « kia, có một cái cửa mở ra trên trời, và tiếng... lại nói rằng : Hãy lên đây, ta sẽ chỉ cho người những điều về sau cần phải xảy đến ! » Nếu độc-giả nhỏ thuộc lòng câu đó, thì sẽ dễ hiểu những lời dự-ngôn sau đây. Chúng ta thấy có các vị Trưởng-lão, có các sanh-vật cũng thờ-lạy Chúa. Và thấy quyển sách nghiêm-phong bằng bảy ấn.

Từ chương thứ 6 đến chương 19, tương-phù với dị-tượng về cái 7 lần thứ 70 trong sách Đa-ni-ên, cũng tương-hiệp với lời Chúa đã nói trong Ma-thi-ơ chương 24 bao-quát những điều thăm-phán, hình-phạt, sự khổ-nạn cho người Y-sơ-ra-ên và các nước khác, sự dấy lên của Đế-quốc La-mã và kẻ địch lại Christ (Christ giả), và sự tái-lâm vinh-hiễn của Đấng Christ với sự toàn-thắng của Ngài.

Từ chương 20 đến 22 là hình-dung về việc Đấng Christ làm vua trị-vì một ngàn năm : việc Sa-tan được thả ra với sự phản-kháng sau cùng và sổ-phận của nó ; sự thăm-phán nơi ngai lớn sắc trắng, sự vinh-diệu của Đức Chúa trời đầy-dẫy trong trời mới đất mới.

Sự cấu-tạo của sách này, lấy bảy (7) làm nền-tảng. Nào 7 giáo-hội (2 : 3 :), 7 ấn (4 :-8 : 1), 7 kèn (8 : 2-11 :), 7 vại-trò (12 :-14), bảy bát (15 :-16 :) 7 sự đoán-phạt (17 :-20 :) và 7 đều mới (21 : -22 :)

Ngoài mấy thứ 7 đó còn có 5 điều nữa sát-nhập là : Phần người Do-thái sót lại với các thánh-đồ trong đại tai-nạn (7 : 1-17) ; thiên-sứ, quyển sách nhỏ, và hai người chứng - kiến (10 : - 11 : 14) ; Chiên con với những người sót lại, và Tì-lành đời đời (14 : 1-13) ; Các vua tập-kết tại Hat-ma-ghê-đôn (16 : 13-16) ; và 4 sự Ha-lê-lu-gia ở trên trời (19 : 1-16).

Chúng ta có thể dùng họa-đồ dưới đây mà cắt nghĩa về chữ 7 như vậy :

Ấn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	}	CHÚA TÁI-LÂM
Kèn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7		
Bát 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7		

Độc-giả nên chú-ý kê-cứu về họa-đồ trên đây, khá nhớ rằng những điều xảy đến sau khi tháo ấn thứ bảy thấy đều bao-quát ở trong 7 cái ấn cả. Những điều xảy đến khi thời kèn thứ bảy, thấy đều bao - quát ở trong bảy cái kèn cả. Hết thấy những dị-tượng (dấu lạ) thấy đều chấm dứt khi Đấng Christ tái-làm.

Theo ông Scofield thì sách Khải-thị tuy lấy Đấng Christ làm trung-tâm, song hết thấy những điều đã xảy đến đều hướng về một mục-đích, tức là một quốc-độ đã hứa đó. Câu chia khóa của sách này là tiếng lớn đã nói dự-ngôn rằng : « Nước của thế-gian đã trở nên nước của Chúa chúng ta và của Đấng Christ của Ngài » (11 : 15). Nên sách này là một sách dự-ngôn. Khi giải nghĩa sách này cần phải nhớ đến lời của sứ-đồ Phi-e-rơ chép trong I Phi 1 : 12 và II Phi 1 : 20-21, hiện nay có những chỗ Đức Chúa Trời cố-ý

khiến chúng ta không được hiểu rõ lắm, để cho khi thi-giờ đầy-đủ, thì tự-nhiên được hiểu rõ-ràng.

Câu hỏi :

1.— Bạn đã đọc xong sách Khải-thị chưa ?

2.— Hãy thuật lại cương - yếu của sách.

3.— Đức Chúa Trời làm thế nào để ban sự Khải-thị của sách này cho người ta ? (1 : 1)

4.— Lời chép trong chương 6 - 19 tương phù - hiệp với đoạn (phần) nào trong Cựu-ước ?

5.— Trong chương 2 và 3 dự chỉ về gì ?

6.— Chương 22 : 19 nói thế nào ? thử thuật lại.

7.— Độc-giả bây giờ đã học xong « Bài học suốt qua Kinh-thánh » rồi, nếu bằng lòng, xin hãy trình-bày giá-trị của bài học này cách đơn-giản. *HẾT*

TIN BUỒN

Quảng-ngãi. —

Cụ Bạch - nguyên - Đán hưởng - thọ được 72 tuổi, đã về an-nghỉ trong nước Chúa lúc 2 giờ sáng ngày 26-4-1960 tại quý-quán xã Nghĩa-Kỳ, quận Tư-nghĩa, tỉnh Quảng-ngãi.

Lễ an-tàng đã cử-hành chiều ngày 27-4-1960 do ông Mục - Sư Lê-đình-Tổ hành-lễ. Có đại-biểu các tôn-giáo và rất đông đồng-bào quen biết cụ ở các nơi đến phân-ưu và dự lễ.

Ban Trị - sự Hội-thánh Quảng-ngãi xin có lời trân-trọng chia buồn cùng cụ bà Bạch-nguyên-Đán và quý tang-quyển trong khi phải tạm xa cách người yêu-quý.

— Ban Trị-sự

Hội-Thánh An-Xuyên. —

Chị Nguyễn-thị-Lang 24 tuổi, sau 11 ngày quằn-quại trên giường bệnh, chị đã ngủ yên trong Chúa tại bệnh-viện An-Xuyên hồi 10 giờ 30 ngày 20-4-1960. Để lại cho chồng là anh Trưởng-ban thanh-niên Huỳnh-minh-Anh ba đứa con — Có một em mới sinh trước 48 tiếng đồng hồ.

Tang-lễ đã cử-hành lúc 1 giờ 30 ngày nói trên do ông Mục-sư Nguyễn-văn-Tâm hành-lễ. Có một số con-cái Chúa đưa di-hải chị Lang đến nơi an-nghỉ cuối-cùng.

Chúng tôi thành-thực chia buồn và cầu Chúa yên-ủi anh Trưởng-ban Thanh-niên trong lúc đau-đớn vì phải tạm ly-biệt người yêu. Nguyên xin Cha gìn-giữ và ban ơn cho 3 em được lớn lên trong ân-điền của Chúa. AMEN !...

*T.M. Ban Thanh-niên H.T.T.L. An-Xuyên
Thơ-ký T.N. Dương-cai-Thâm*

Hội-thánh Bình-dương. —

Cụ Thượng-sĩ I Nguyễn-văn-Đồng đã về với Chúa tại Bình-dương vào 4 giờ sáng ngày 9 tháng 5 d.l. 1960, hưởng thọ được 80 tuổi. Cụ là một tín-đồ đầu-tiên của Hội-Thánh ở Bình-dương trung-tín cho đến chết, đã tận-tụy dâng của cũng như dâng công rất nhiều để gây-dựng Hội-thánh.

Thay cho toàn-thể con-cái Chúa tại Hội-thánh Bình - dương, chúng tôi xin thành-kính phân-ưu với cụ bà, thầy cô Năm, thầy cô Tám. Cầu xin Ba Ngôi Đức Chúa Trời từ-ái an-ủi tang-quyển.

— Ban Trị-sự Hội-Thánh Bình-Dương

Bản báo xin thành thật phân-ưu cùng các quý tang-quyển, cầu Chúa hằng an-ủi và ban ơn dào trong những ngày đợi cuộc trùng-phùng vinh-hiễn và vĩnh-viễn.

— T.K.B.

TẠI SAO NGƯỜI LÀNH HAY BỊ THIẾT ?

ĐỜI luôn luôn hiển cho chúng ta cái cảnh khó chịu của sự bất-công, nhứt là sự bất-công đó lại diễn ra trong biên-giới của luân-lý, càng làm cho chúng ta lạc lối. Vì có nào ? câu hỏi đau-đớn « vì có nào » đã vang dội trong tất cả lịch-sử của loài người. Nó theo dòng lệ đầu tiên đã đổ ra trên đất. Nhiều khi nó vang-dội trong đáy lòng của chúng ta khi màn giờ thông-tin chúng ta vắn nút tắt máy truyền hình. Chúng ta công-nhận một vài thể-thức công-bình của sự đau-đớn : cái chết dữ-tợn của kẻ buôn lậu vũ-khí, bệnh ung-thư của người vô nhơn-đạo bóc-lột. Nhưng tại sao người thành-đức lại chết sớm ? Tại sao trẻ thơ vô tội phải bệnh mất máu ? Tại sao và tại sao !

Chỉ có Thánh-Kinh đem lại câu hỏi triền-miên của chúng ta. Thánh-Kinh nhắc chúng ta rằng đó là mạng-linh của Đức Chúa Trời. Trật-tự của hiện-tượng tự-nhiên nó không quan-tâm tới nhơn-cách của những sanh-mạng thuộc quyền của nó. « Cha các người ở trên trời...khiến mặt trời soi trên kẻ ác cùng người thiện, mưa cho kẻ công-nghĩa cùng người bất-nghĩa. » Sự truyền-nhiệm không chọn lựa nạn-nhơn của nó ! kẻ lành cũng như kẻ dữ đều phải tuân-theo luật dẫn-lực hay trọng-lực. Nếu điều ấy có khác thì đời vô trật-tự và hỗn-loạn.

Như vậy, lệ-thuộc trật-tự của thế-gian người lành cũng phải chịu nạn động đất, hay lụt-lợi cũng như người dữ. Nhưng ít ra người lành được sự giúp-đỡ bởi lòng can-đảm và đức-tin của nó, đặc-thắng gánh-vác sự thử-thách mà người không đức-tin bị dày-đọa.

Tại sao Thánh-Kinh dạy chúng ta phải liên-hiệp sự ngôn-ngoan của con rắn với sự thanh-bạch của chim bồ câu ? Bởi trong thế-gian này đức-hạnh phải được đức-tánh minh-thức dự phòng và một ít lương-tri phụ vào. Một người nhơn-đức, có quả tim bằng vàng sẽ thiếu-thốn mọi bề nếu nó không biết bảo-đảm sự sống của nó bằng việc làm và sự tiết-kiệm. Những khổ-sở của người công-bình

thường bị, là do họ đã quên rằng : sự cầu-nguyện không miễn được cho họ đức-tánh thận-trọng.

Thánh-Kinh còn có một bài học khác nữa, quan-hệ hơn để dạy-dỗ chúng ta : sự đau-đớn của người công-bình là bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, nó là lợi-khí mà Tạo-Hóa dùng khi phải để bản-tánh của người có dịp phô-diễn khả-năng đẹp nhứt của nó.

Chúng ta hãy nhớ lại tiếng kêu-la của môn-đồ Phao-lô ngợi-khen bệnh-tật của mình, vì bởi đó mà ông được thêm nghị-lực. Chỉ có sự đau-đớn mới làm cho chúng ta nhẫn-nại, có lòng thương-xót và hay thương-hại. Thiếu sự đau-đớn thì đời sống của chúng ta sẽ là một động-vật lệ-thuộc sức phản-động của thú-tính. Đau-đớn, sau rốt giải-thoát chúng ta khỏi sự ích-kỷ mà chúng ta không mấy quan-lâm.

Một mặt khác, không có một sự tiến-hóa nào ở thế-gian mà sự đau-đớn không là động-cơ của nó. Có phải chăng chúng ta sẽ làm cho lòng dạ cứng rắn nếu chúng ta chỉ thấy sự khổ-sở của kẻ dữ. Tỷ như bệnh ung-thư, là một tật bệnh dành riêng cho kẻ dữ. Chúng ta có phải nhịn tiêu-xài để giúp các nhà bác học cố-gắng tìm phương thuốc để chữa nó không ?

Thế-gian lần-hồi vượt ra khỏi cảnh hỗn-độn mà chúng ta phải thú-nhận rằng ấy cũng nhờ sự đau-đớn.

Phải có một Edith Cavell trước tiêu-đội hành-hình ; một Jeanne d'Arc bị thiêu trên đồng lửa thiêu ; phải có chứng quan-tiết hành-hạ bệnh-nhơn, người lao vĩnh-biệt gia-đình, người què la-liệt trên giường ; phải có muôn ngàn nạn-nhơn trước khi bản-tánh trì-độn bị lôi-cuốn chúng ta mới chịu bắt đầu chiến-đấu. Chừng đó, và chỉ tới chừng đó chúng ta mới cùng chịu phần chiến-đấu với tiền-bạc, trí-não hay xương máu của chúng ta.

Hồi thế-kỷ thứ XIX có một ông Mục-sư vô-danh người nước Anh, hiểu rõ vấn-
(Xin xem tiếp trang 39)

TIẾNG GOI RỪNG NÚI

KHU - VỰC KHE - SANH

Dân đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn ; thật ân-diễn của Chúa đã rải ra trong khu - vực này, và thiết-tưởng chúng tôi rất cần trình-bày đôi lời ra đây để quý cụ, quý ông bà anh chị tôi-tớ con-cái Chúa khắp nơi biết qua về tình-hình và công-việc Chúa ở đây để dâng lời tạ-ơn Chúa và thêm sự cầu thay cho.

Khe-sanh (quận Hương - hóa) cách tỉnh Quảng-trị 74 cây số. Đồng-hà 65 cây số cách Tchépone (Quận-Lào 65 cây số có Hội Truyền-giáo Tin-lành của Thụy-sĩ giảng cho chi-phái Bru và người Lào ; là một quận Thượng-du của tỉnh Quảng-trị, được chú-ý đặc-biệt của cụ Tỉnh-trưởng, sự tận-tâm xây-dựng của các Quận-trưởng và các cán-bộ, nên quận này đã tiến-bộ nhiều, bằng-chứng : cuộc bầu-cử Quốc-hội lần II cử-tri trong các làng xa-xăm về bỏ phiếu hơn 9.000.

Quận này từ Bắc đến Nam dài độ 70 C.S. và từ Đông chí Tây rộng độ 45 C.S. có đường Quốc-lộ số 9 chia quận làm hai, có 14 xã, một xã Việt ở quận-ly, 13 xã Thượng, có 300 làng: 20 làng ở theo đường Quốc - lộ, xe hơi đến tận làng, hơn 20 làng ở dọc theo con sông Tchépone, rất thuận-tiện đi ghe mùa mưa, còn bao nhiêu ở trên các ngọn núi cao ; vì tình-hình địa-lý, nên

người chiến-sĩ Thập-tự có thể hoạt-động thường - xuyên hằng năm nếu có đủ sức khỏe và phương - tiện, không như có nhiều khu-vực đi rừng có mùa.

Đồng-bào Thượng ở toàn tỉnh có gần 50.000, quận này có độ 30.000. có ba chi-phái, chi-phái chính là người Bru, còn hai chi-phái kia là Tà-ôi. Mông-cong. Quận này có một chợ, đông hằng ngày, người Thượng họp trung-bình mỗi ngày 50, khi xong mùa rẫy số người đông lên độ 100, hay đông hơn, lại nữa đồng-bào. Thượng thường tập-trung về quận rất đông để làm trong các sở đồn-diễn cà-phê của người ngoại-quốc.

Nhờ sự chiếu - cố rất đặc - biệt của Chánh-quyền và đoàn-thể tỉnh, quận,

nên hiện - nay Khe-sanh đã có một trường Tiểu-học cho người Kinh tại quận-ly, có 7 trường Mẫu-giáo trong các làng Thượng có giáo-viên người Kinh dạy Việt - ngữ và nhiều lớp chống nạn mù chữ được mở do các giáo - viên Thượng được huấn-luyện nhiều khóa dạy. Làng-mạc họ ở có vệ-sinh, sinh-hoạt khá, vì ngoài ra việc làm rẫy, có người biết làm ruộng, họ trồng các hoa màu phụ, biết lập vườn trồng các loại cây có trái, trồng cà-phê, (Xin xem tiếp trang 36)



Gia-đình ông bà Mục-sư Bùi-tấn-Lạc

GIẢNG NGHĨA KINH THÁNH

THƠ I TÊ - SA - LÔ - NI - CA

MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO BIÊN-THUẬT

CHƯƠNG I

THÁNH PHAO - LÔ VỚI TÊ - SA - LÔ - NI - CA

Lời Tòa-soạn. —

Cụ Quoc Foc Wo là một vị lão Mục-sư khả kính về đời thuộc-linh cũng như về sự tri-thức Lời Chúa. Đọc qua các bài BÀI HỌC SUỐT QUA KINH-THÁNH và GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-LÔ-SE hẳn các quý độc-giả cũng phải công-nhận như chúng tôi. Tuy tuổi-tác cao trưởng vào lúc hưu-hạ mà lòng hầu việc Chúa của Cụ rất trẻ-trung, luôn hiệp-tác với tập Thánh-Kinh Báo chúng ta cách hữu-lực.

Bài Giải-nghĩa thơ Cô-lô-se đã hết, nay chúng tôi cho đăng tải bài GIẢI NGHĨA THƠ TÊ-SA-LÔ-NI-CA I cũng do Cụ biên-dịch. Chắc các quý độc-giả là những người ham-thích Lời Chúa ai ai cũng vui đọc và suy-gẫm, hẳn là một thức ăn thuộc-linh rất tốt rất bồi-dưỡng linh-thê chúng ta. Mong Chúa dùng bài này và bài THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG sẽ tiếp-theo. « Bài học suốt qua Kinh-Thánh » mà ban ơn mới phước lạ cho toàn-thê độc-giả đều ngày càng tăng trưởng rất tâm-thước vóc-giạc trong Chúa. — T.K.B.

Tê-sa-lô-ni-ca là một thành-phố lớn có lịch-sử, có danh-tiếng, nằm trên cội cực-bắc của vịnh Thermaic thuộc biển Aegean, là thủ-đô của nước Ma-xê-doan xưa ; và là một nơi trọng-yếu trong khu-vực Hi-lạp.

Tê-sa-lô-ni-ca vốn là tên vợ của vua Cassinder, khi vua này xây-dựng một thành mới trên nền của một thành cũ, thì lấy tên vợ mình mà đặt cho thành mới. Lúc đó là chừng 315 T.C. thành này được cất trên thông-lộ đi La-mã, là một bình-nguyên phi-nhiêu, và có hải-cảng tốt-đẹp, người ta đi lại dễ-dàng, nên

có dân-cư đông-đúc, sự buôn-bán tấp-nập, trở nên một thành-phố quan-trọng cho sự thông-thương nữa. Khi Phao-lô đến bố-đạo cho thành này, là do con đường thông-lộ nói trên.

Thành Tê-sa-lô-ni-ca nổi danh vì có những suối nước nóng (ấm), lịch-sử Hi-lạp gọi là Therma và Therma, tức là tên cũ của thành Tê-sa-lô-ni-ca vậy.

Trong thời thuộc về nước La-mã, vì có công nên được lập làm « thành tự-do », có quyền tự-trị, có quan-trưởng địa-phương (Công 17 : 6). Hiện nay vẫn còn là nơi quan-trọng của nước Hi-lạp và gọi là thành Salônica. Trong thế-kỷ thứ mười, vì Hội-thánh tại đây hàng-hái về sự bố-đạo nên cũng được xưng cho huy-hiệu là : « Thành ngoan đạo. »

Cuộc du-hành bố-đạo lần thứ hai của Phao-lô vẫn còn muốn đi giảng tại các nơi trong cõi tiểu A-si, nhưng Linh của Jêsus không cho phép (Công 16 : 6-7). Mặc dầu con đường đi đến Trô-ách là rất khó đi, nhưng Đức Thánh-Linh đã thúc-đẩy, thì Phao-lô với đồng bạn cũng chịu-khó mà đi ; khi đã tới Trô-ách rồi thì được thấy dị-tượng, và dám quyết rằng Chúa đã kêu-gọi họ đi giảng Tin-Lành cho Châu-Âu (Công 16 : 8-15 ; 17 : 1-4). Mặc dầu lúc này đã từng đi giảng đạo trải chừng 15 năm rồi, thì ông kể cuộc bố-đạo lần này là « lúc khởi đầu Tin-lành » (Phi 4 : 15).

Xứ được nghe Tin-Lành, đầu-tiên của Châu-Âu là xứ Ma-xê-doan. Ma-xê-doan lúc này đã trở nên một tỉnh của đế-quốc

La-mã, nhưng vẫn còn bảo-tồn vài phần văn-hóa vĩ-đại truyền-thống từ đời xưa, cùng là cá-tánh của dân-tộc. Người Ma-xê-đoan vẫn còn ghi nhớ vua đầu nhứt của họ là vua Phi-líp với con vua là A-léc-xan-đơ, vị anh-hùng sáng-lập đại đế-quốc Ma-xê-đoan danh tiếng lừng-lẫy cả vùng Âu, Á. Họ vẫn lấy làm vinh về cá-tánh độc-lập của dân-tộc cao-nguyên từ trước của họ, còn về phần dũng-cảm và chính-trực thì họ cũng ngang hàng với người La-mã Cộng-hòa.

Công-tác của Phao-lô tại Ma-xê-đoan tỏ ra rõ-ràng ở ba nơi trung-tâm, ấy là Phi-líp, Tê-sa-lô-ni-ca và Bê-rê. Ông đã lựa-chọn ba thành này, chắc-chắn là vì có rất nhiều người Do-thái kiều-ngụ tại đó, và có những nhà hội của họ, cùng là những người ngoại-bang do các nhà hội đó mà theo đạo Do-thái nữa; nhưng đồng-thời cũng vì ba thành đó đều là ba thành-thị chủ-yếu của ba địa-hạt lớn có ranh-giới tự-nhiên của xứ Ma-xê-đoan. Về Bê-rê chúng ta không được biết bao nhiêu, còn về Phi-líp và Tê-sa-lô-ni-ca thì theo các thư-tín của Phao-lô, chúng ta được biết rằng ông có lòng thân-thiết sốt-sắng với hai nơi đó, ông đã tán-dương lòng trung-thành và tinh-thần trợ-giúp người khác của họ, ấy đủ chứng rõ cho thiên-tánh của họ là thuần-lương dễ bề nhận đạo thật của Tin-Lành và đạo-đức luân-lý trong giáo-huấn của đạo thật đó, họ chẳng những tin theo cũng thực-tiến nữa.

Tại thành Phi-líp, các Sứ-đồ tuy bị đánh-đập và giam-cầm, nhưng công-tác đã được phần thắng-lợi về mặt tinh-thần. Đoạn, các Sứ-đồ bèn tiếp-tục đi đến thành Tê-sa-lô-ni-ca là nơi có nhiều người Do-thái hơn. Phao-lô cũng cứ theo thói quen đi vào nhà hội của họ mà giảng Tin-Lành cho họ trước. Ông vừa giảng-day vừa biện-luận với họ trong ba ngày Sa-bát, kết-quả có thành-tựu tương-đương, vì trong họ có mấy người bị thuyết-phục, lại có rất nhiều người Hi-lạp kính-kiền, tự-trung bao-quát những đàn-bà quyền-quí, đã tin theo, những người đó vốn đã theo đạo Do-thái trước, vì họ đã chán-gét đạo thối-nát thờ hình-tượng vốn có của họ và được pháp-diễn luân-lý nghiêm-

cần cao-thượng, với tín-ngưỡng nhứt Thần thánh - khiết, thuần - chánh của đạo Do-thái hấp-dẫn, thì đã trở nên đất vườn rất hay kết-quả cho công-việc đạo Tin-Lành. Mỗi điều mà Tin-Lành phân-phát cho họ thì khiến lòng họ càng thêm ái-mộ, nên đã bỏ hết thành - kiến về chủng-tộc và hạn-chế của luật-lệ mà tiếp-nhận cách vui-vầy.

Người Do-thái bất-tín thấy mất đi một số người mà họ đã khó-nhọc lắm mới dẫn được vào trong sự tổ-chức nhà hội của họ, thì lấy làm bất-mãn, nên đã chiêu-tập những kẻ hoang-đàng xấu-xa ở đầu đường xó chợ lại mà làm náo-loạn, định bắt Phao-lô với Si-la, nhưng khi xông vào nhà Gia-sôn là nơi có hai ông trú-ngụ, thì lại không thấy hai ông ấy, họ bèn kéo Gia-sôn (người Do-thái đã ăn-năn tin Chúa) với mấy anh em khác đến trước quan địa-phương, tố-cáo họ mưu-toan phản-loạn, muốn lật đổ đế-quốc La-mã, ủng-hộ Jê-sus làm vua, xây-dựng nước mới. Có lẽ họ đã hiểu lầm hay là cố-ý xuyên-tạc về đạo của nước Đức Chúa Trời mà Phao-lô đã giảng, nên mới nói vậy. Còn các quan-trưởng thì đối-xử vụ này cách rất cẩn-thận, nên đã nhận được sự bảo-đảm của Gia-sôn với mấy người kia rồi mới thả đi.

Vì không muốn cho bọn lưu-manh kia có dịp làm náo-loạn nữa, và Gia-sôn với anh em kia cũng khỏi bị phân-xử, và cho chính mình Phao-lô được an-toàn, thì không gì tốt bằng đưa ông với các bạn đồng-công ông lập-tức qua tỉnh Bê-rê. Đó là tình-hình đại-khái cuộc bố-đạo của Phao-lô tại thành Tê-sa-lô-ni-ca (Còng 17: 1-10). Còn muốn biết thêm chi-tiết tường-tận nữa, thì cần phải suy-tưởng, rờ tìm trong những hàng chữ khúc Kinh-thánh trên đây, và kê-cứu nội-dung hai thư tiền, hậu Tê-sa-lô-ni-ca nữa mới được. Như: Cuộc truyền-đạo lần này của Phao-lô tại Tê-sa-lô-ni-ca, phải chăng chỉ « luôn ba ngày Sa-bát » thì kết-thúc? Chúng ta xem thư Phi-líp biết rằng anh em trong Hội-thánh này đã hai lần cung-cấp tiền-bạc cho Phao-lô khi ông giảng đạo tại Tê-sa-lô-ni-ca (Phi 4: 17). Vậy ta hiểu được rằng thi-giờ ông ở đây không phải là ngắn-ngủi. Thế thì « ba

(Xin xem tiếp trang 33)

HÀNG GHẺ TRẺ EM

RÁP MÁY THU - THANH

TUY chưa là một thanh-niên khỏe mạnh đầy nghị-lực và can - đảm, điều ấy rõ-ràng lắm vì chàng chỉ vừa đúng tuổi « trắng tròn » thôi, chưa lể, Tâm có một quan-niệm lạ đời : chàng thích tìm-tòi, đê-nhút là máy-móc, lúc còn bé chàng đã biết bắt tằm ván này qua tằm ván kia để đập cho nó chạy rầm rầm điếc cả óc ! Cái thích nhút của chàng là máy thu-thanh. Một đứa trẻ thích nghe tiếng phát ra từ máy thu-thanh không phải là lạ. Tâm cũng thích như các trẻ khác ; nhưng hơn nữa chàng muốn tự mình ráp lấy chiếc máy ấy để hãnh - diện với các bạn của mình. Nhút là thằng Minh thằng Hoàng, Tâm không chịu nổi vẻ mặt hiu-hiu tự-đắc của chúng. Tình-cờ những hàng chữ lớn trên mặt báo đập vào mắt chàng. Tâm chăm-chú đọc :

« N h ữ n g
tác - phẩm của
Giáo-sư Lê văn-
K ..đã xuất-bản
và được hoan-
nghênh trong
giới kỹ - thuật
vô-tuyến-điện :
1)..., 2)..., 3)...,
5) HỌC RÁP

MÁY VÔ-TUYẾN-ĐIỆN TRONG 5 NGÀY :
Một phương-pháp giản-dị chỉ dẫn rõ-ràng
giúp các bạn ráp được đủ loại máy thu-
thanh transistor và đèn điện tử giá 40\$00.

Khoái-trá, chàng cắt khúc báo ấy cất kỹ, dưng sợ các hàng chữ ấy bay mất, nhút là địa-chỉ của nhà xuất-bản. Chàng cũng không quên xin tiền ba má để dành. Chắc các em biết Tâm xin tiền để làm gì rồi ! Chàng mua quyển « Học ráp máy

vô - tuyến - điện trong 5 ngày » về đọc nghiền-ngẫm, ngày đêm quên thôi để tìm hiểu từng phần một.

Và, Tâm bắt đầu thi-hành ý định của mình là : RÁP MÁY. Chàng cẩn-thận mua, rồi kiểm-điểm các bộ-phận, đếm từng chiếc động-điện và từng chiếc cản-điện. Chàng cũng không quên mua phụ - tùng ráp máy như kèm mỏ dãi, mỏ hàn, kèm cắt.... Bắt tay vào việc, chàng chăm - chỉ hàn từng mối dây : từ dây masse đến bộ bắt sóng. Phải mất 2 ngày 2 đêm mới hàn xong. Thật là cả một công-trình ! Chàng phải kỹ-lưỡng xem lại từng mối dây. Khi thấy đầu đó đúng theo lược-đồ chỉ dẫn, chàng bắt đầu cho điện chạy vào máy. Và

trái với ý - định của chàng, máy không một tiếng rột-rệt. Chàng sửa chữa, nhìn bản đồ, nhìn máy, đếm số cản-điện, động điện, xem chun đèn điện-tử, xem từng mối dây... Kết-quả : máy vẫn câm ! Tức mình muốn đập vỡ chiếc máy cho rồi ; nhưng nghĩ tiếc công, tiếc tiền, chàng cố-

gắng sửa chữa ; cuối cùng : máy vẫn không một tiếng động ! Bây giờ chỉ còn phương cách chót là chàng đem máy tối - tân của mình đến thợ chuyên-môn. Người thợ này là anh cả của chàng sau khi xem qua một lượt, người anh tuyên-bố: dây masse không dính vào sườn máy. Muốn hàn cho thật dính phải dùng mỏ hàn có công xuất trên 70 watts vì sườn máy rút rất nhiều sức nóng.



Tâm hàn lại sợi dây masse và máy bắt đầu chạy, tiếng ca từ đài vang lên. Tâm vỗ tay reo mừng sự thành-công của mình.

Các em thân mến ! Máy khâu - thanh sở dĩ kêu được mà Tâm khỏi nhọc công không phải nhờ Tâm giỏi và cố - gắng, nhưng vì Tâm biết cầu hỏi nơi anh mình. Nếu không, chắc Tâm phải thức thêm suốt một đêm hay một ngày nữa để sửa chữa mà chưa chắc kết-quả máy không cầm. Tâm không thể nào không nhờ người anh chỉ-dẫn mà làm được công-việc chưa phải là bòn-phận của mình. Khi Phao-lô cố - gắng cây sức riêng của mình thì ông tuyên-bố rằng : « Ôi, tôi là người khốn-nạn đường nào ! »

Cũng vậy, tự mình không thể đem sự cứu-rỗi đến cho mình mà không nhờ một đấng nào khác. Không ai có thể nhờ công-

việc riêng của mình mà được xưng-nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời. Dù làm tròn tất cả những sự việc đáng phải làm thì trước mặt Chúa những việc ấy cũng không đáng gọi là công-lao gì cả ! Câu 10 của Lu-ca đoạn thứ 17 đã chép : « Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng : Chúng tôi là đầy-tớ vô-ích ; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm. « Vì kinh - nghiệm » nhờ Jê-sus - Christ, Chúa chúng ta ! » Phao-lô tuyên-bố : « Vả, ấy là nhờ ân - điển, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em đâu, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời, ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai KHOE MÌNH (Ê-phê-sô 2 : 8, 9)

— Tích-Đức

GIẢNG NGHĨA KINH - THÁNH

(Tiếp theo trang 31)

ngày Sa-bát » mà ông Lu-ca đã nói, có lẽ chỉ trở về những ngày mà Phao-lô giảng đạo cho người Do-thái thời. Còn khi sau ông công-tác giữa dân ngoại thì có thể còn tiếp-tục đến chừng bao nhiêu ngày nữa. Theo lời Phao-lô nói trong thư-tín thì tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca trước vốn là dân ngoại thờ hình-tượng, vậy hạng tín-đồ có bối-cảnh thế ấy, mà muốn họ nhận-lãnh thư-tín thế này, hẳn là cần phải có một thời-gian tương-đương để tài-bồi linh-tánh họ mới nên ; cho nên chúng ta có thể đoán-quyết rằng sau khi kết-thúc công-việc tại nhà hội người Do-thái, Phao-lô còn có công-tác nữa trong thời-gian khá dài ở giữa người ngoại-bang.

Giảng-đề của Phao-lô tại Tê-sa-lô-ni-ca cũng như giảng-đề đã giảng tại các nơi khác, ấy là bày-tỏ Chúa Jê-sus, Đấng đã chịu chết trên thập-tự-giá, rồi sau sống lại là Đấng Mê-si phải đến, đã ứng-nghiem những lời Kinh-thánh Cứu-ước từng nói về Ngài (Công 17 : 2-3). Sự nhờ Thánh-Linh mà làm chứng như vậy đã có công-hiệu ngay, vì khi chúng ta đọc hai thư Tê-sa-lô-ni-ca thì thấy rõ-ràng có sự thay-đổi đời sống của những người đã tin, họ đã bỏ hết những thói quen cũ của dị-giáo, mặt nào cũng tỏ ra chứng-cớ về đức-tin mới và sống của họ, biết biệt mình ra thánh cho Chúa, khiến các Sứ-đồ

được khích-lệ và tin rằng Đức Thánh-Linh đã làm việc cả-thể trong họ rồi. Sự hướng về Đức Chúa Trời của họ được Phao-lô tán-dương cách nhiệt-liệt trừ thánh-đồ ở thành Phi-líp, không có Hội-thánh nào ở chỗ khác được ông tán-dương như vậy. Số người Tê-sa-lô-ni-ca lià bỏ hình-tượng quy-hướng « Đức Chúa Trời hằng sống chân-thật » này có lẽ không phải là nhiều, và cũng không phải là kẻ hiền-quí, giàu-có, vì trong thư-tín, Phao-lô có dạy-bảo họ phải coi-chừng về nhiều điều, nhưng không đề-cập đến sự thử-thách về tiền-bạc, vậy có lẽ lắm họ là hạng người trong giai-cấp lao-công. Vậy mà khi sau họ lại biết khắc-khổ tiết-kiệm, dâng tiền quá sức mình để quyên-trợ cho thánh-đồ ở Giê-ru-sa-lem (II Cô 8 : 1-4).

Sự liên-quan của Phao-lô với Hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca không có vì sự đi cách hấp-tấp của người mà đứt đoạn, vì khi sau ông đã từng đích thân đến thăm-viếng họ (Công 20 : 1-4) ; và có hai lần sai đại-diện là Ti-mô-thê đi thăm-viếng họ nữa (I Tê 3 : 2 ; Công 19 : 22) ; còn trong lữ-trình của ông, chúng ta cũng thấy có ba tín-đồ người Tê-sa-lô-ni-ca làm đồng bạn với ông nữa, Ba ông ấy là A-ri-tác (Công 19 : 29 ; 27 : 2) Sê-cun-du (Công 20 : 4) và Đê-ma (Phi-lê-môn câu 24 ; II Ti 4 : 10).

(Còn tiếp)

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN



TÂM - TRẠNG MỘT HIỀN - PHỤ

MỘT buổi chiều ảm-đạm, từng cơn gió lạnh rít lên xuyên qua khe cửa tạt mạnh vào mái tóc bở-phờ không trau chuốt của một hiền-phụ, đang chống cằm ngồi cạnh chiếc bàn với bản nhạc nhan - đề « LÀM GIÀU TRĂM MUÔN KHÔNG ÍCH CHI » giọng hát mỗi lúc càng trầm lắng trong tiếng vi - vu của chòm thông trước ngõ. Như cảm-động bà đưa khăn tay lên mí mắt, chặn đứng các dòng lệ đã lăn tròn trên đôi má đã phong sương, xê chiếc ghế, bà bước ra tựa cửa, thả tầm mắt hướng về phương trời xa thẳm, nơi chồng bà đang chinh-chiến.

Xa xa trên một ngọn đồi trơ-trọi, thấp-thoảng một đoàn kỵ-mã, bà trở mắt nhìn kỹ thì rõ thật đấy là đoàn quân thánh đang phất cờ chiến-thắng trở về trong bài ca hùng-dũng. Kèn trống hòa lẫn tiếng hò reo mỗi lúc càng rõ-rệt, tạo cho bà một nguồn yên - ỉu như thấy tận vị lang-quân đang oai-hùng trên mình ngựa. Tiếng vó ngựa vỗ mạnh trên đường nghe rạo-rực và ngừng ngay trước trại, chàng chiến - sĩ đứng trạc tứ tuần đang gợn-gàng trong bộ chỉnh-y, buông cương ngựa lệ - làng phóng mình xuống tiến vào trại, không quên xách theo một gói gì nặng trĩu ở nơi tay, thằng Bê đang nô-đùa ở sau trại nghe ba về cũng lập tức chạy ra, ôm choàng gói đồ nơi tay người chiến-sĩ và reo lên như pháo nổ. Ngoảnh mặt lại chàng chiến - sĩ vượt qua làn da mịn trên mặt thằng Bê và kể thao thao bất-tuyệt về trận chiến-thắng Giê-ri-cô.

Say-sưa trong câu chuyện, chàng chiến-sĩ vút mạnh gói ấy lên bàn. Đôi mắt đen lánh của hiền-phụ đưa theo và nói : « Thế còn gói gì vậy hỡi lang-quân », chưa

kip trả lời thằng Bê cũng xen vào, lễ-phép thưa : « Cái gì đẹp vậy hỡi ba ? » Chàng chiến-sĩ trả lời : « Đây là chiếc áo choàng Si-nê-a ». Thằng Bê không chậm-chạp tháo tung chiếc áo choàng ra khoác ngay lên người ba nó khiến cho vàng bạc tung-tóe ra ngổn-ngang trên nền đất. Thằng Bê lui ra vài bước nhìn thẳng vào người ba nó rồi nói : « Khó nhận là ba, mà giống hệt tựa là quân địch. » Ông A-can thu lại gợn-gàng miệng thì-thăm : « ĐỒ CON NÍT. » Bà A-can kéo mạnh thằng Bê với giọng buồn buồn « Con nên đi chơi nơi khác. » « Vâng, » thằng Bê trả lời, nhưng nó vẫn núp bên trong chiếc màn vải theo-dõi câu chuyện nửa vờ.

Sửa lại chiếc ghế bà A-can ngồi sát bên chồng lấy giọng chân-thành khế nói : « Thưa lang-quân những vật này từ đâu mà có, phải chăng lang - quân thấy nó lúc vào thành. » Đúng như lời, ông A-can đáp; rồi tiếp « nhưng tại sao mà nó có vẻ ngạc-nhiên làm vậy ! Chẳng qua là Chúa thưởng công khó của hai ta từ bấy lâu nay cực khổ cũng đã nhiều trên đường chiến-đấu, nên Chúa hậu-đãi ta ít thôi, cũng chả có gì lấy làm to-tát lắm. Vàng đó mà nó có thể đổi một ít nữ-trang, bạc đó thì lo cho con tiếp-tục sự học-vấn, chiếc áo choàng là phần của ta, còn lại bao nhiêu ta có thể xây một căn nhà nho-nhỏ, nhưng cũng nên có đủ tiện-nghi, tôi tưởng cũng là điều cần-thiết cho cuộc sống của ta đấy chứ. » Bà A-can im lặng nghe ông A-can thuyết-phục khá nhiều, chợt nhìn thấy bản nhạc hãy còn mở sờ sờ đặt ở trên bàn, như đập mạnh vào trí bà với mấy chữ đầu-đề to-tướng « LÀM GIÀU TRĂM MUÔN KHÔNG ÍCH CHI » bà đưa tay gấp lại từ - tế rồi xây về phía chồng lý-luận : « Lang-quân nói rất là hữu-lý. Thật thế,

nó rất cần cho cuộc sống thực-tại, nhưng với cuộc sống của hai ta, tướng lang-quân nên nhớ lại lời hứa-nguyện lúc ra đi với hai bàn tay trắng. Xin lưu-ý với lang-quân một lần nữa rằng : Nó có cần nhưng dám quả-quyết nó không cần đối với ta là linh-chiến của Y-sơ-ra-ên đang đi tìm đất hứa. Bởi phận đàn bà nên không dám càn-lời, tướng lang-quân hãy gác qua những mùi trần-tục ấy mà trung-thành bên cạnh chiếc kiếm trần ấy, lòng dân mong đợi ; ngược lại nếu lang - quân còn vương mùi danh lợi thì e rằng nguy-hiểm cho cả nhà ta. Đồng ý là lo cho tương-lai tốt-đẹp của nhà nguy-nga, nhưng phải đợi khi ta vào đất hứa, còn lúc này giữa đường đi của quân thánh, giữa đồng bằng hẻo-lánh, lang-quân có thấy bạn đồng - nghiệp nào dám nghĩ vậy không.»

Ngất lờ, Ông A-can nói mạnh : « Sao không, ít nhất ra cũng có một số đang bàn đang tính, nhưng họ đâu có nói ra cũng như chúng ta đâu có dám cho ai biết. Tôi thấy mà nó cái gì cũng thiêng-liêng, điều ấy gọi là « QUẢ MẪU » mình thử làm xem nào.» Dường như chí đã quyết A-can không cần bàn với vợ, nhặt mạnh bạc vàng áo choàng cuộn lại đi nằm. Vừa khoác tấm-màn, cậu Bé hốt - hoảng, tông chạy vấp nhằm ngạch cửa té chúi về phía trước, vừa ngồi dậy vừa lẩm-nhẩm : « Đúng như lời ba tính, cái nhà này thiếu tiện - nghi, vứt đi, ghét nó không xứng cho ta ở nữa» vừa xây lại thẳng Bé thấy mẹ nó đang đứng phía sau tuôn tràn giọt lệ, thẳng Bé cũng bắt chước khóc theo.

Sương chiều phủ mờ trên cảnh vật, bóng đêm tràn ngập đó đây, tiếng vạc ăn đêm xen lẫn tiếng dế rền-rĩ, càng làm cho hiện-phụ nặng trĩu nỗi bi-quan. Một tiếng loa vang như xé tan bầu không-khí buồn tẻ, báo cho ai nấy chuẩn bị lên đường tiến chiếm A-hi. Bà sung-sướng và khế bảo chồng : « Có nghe gì không ? » Thừa biết rồi A-can tiếp « Nhưng tôi không tham-dự trận này đâu, thành cón-con A-hi đó có ăn thua gì mà phải cần đến bàn tay tôi, có lẽ sẽ có giấy mời, nhưng cứ trả lời đầu là đủ.» Thằng Bé tiếp lời : « Nếu ba không đi thì cho con đến dự xem thử có gì đáng kể không.» Ừ được, rồi ông tiếp « Đi ngủ cả đi.»

Trưa hôm sau, đang khi ông A-can đang ngồi ở cạnh bàn lo soạn một bản-đồ xúc-tiến. Bà A-can vẫn để mắt nhìn về hướng A-hi. Thỉnh-linh thẳng Bé tông cửa sau vụt chạy vào hối-hả báo tin trận A-hi thất-bại. « Nè, ba ! 36 người rơi đầu và nhiều người mang đầy thương-tích, điều đáng chú-ý và đáng thương nhất đa-số lại là bạn của ba, có mấy người bảo là tại ba không tham-dự, còn mấy bác gì thường hay đến đây tâm-sự với ba hôm trước đó, bị mấy nhát dao kinh - khủng, đang hấp-hối trông ghê quá, con không muốn kể nữa, ba ra xem nào. Con nghe dân-chúng đang xôn-xao hỏi bởi lý-do nào gây nông-nôi ấy. »

Như sét đánh ngang đầu, bà A-can liền xây qua chồng hỏi : « Lang-quân nghĩ thế nào ? »—À theo bản-đồ dự-định thì tại đồng bằng này không cần làm cao, ta có thể xây mặt tiền về hướng sông cái O - phơ-rát cũng mát lắm rồi. Bà A-can tiếp : « Không mình nghĩ thế nào về trận A-hi.»—À việc ấy có lạ gì. Việc thất-trận tôi cũng đã từng nói, tại trong anh em thiếu sự hiệp-một, nhưng có hề gì, thất-bại là mẹ đẻ thành-công, bản nhạc có khi trầm khi bổng mới gọi là hay chứ.

—Sao lang-quân nói vậy? Tưởng trưa nay chúng ta nên kiêng ăn cầu - nguyện, hy-vọng Đấng Thánh ở nơi cao bớt giận.

—Ừ, nếu má nó muốn thế thì cứ làm, ông A-can đáp. Hai giờ sau một liên-lạc viên cầm một phong-bì, mời toàn-gia A-can ra Hội-trường theo lệnh vị chỉ - huy. Bà A - can khế đọc với giọng run run « Hỏa - tốc, Hỏa - tốc » Theo chân người liên-lạc, ông A-can đi trước bà A-can tay ẩm bé gái tay dắt thẳng Bé theo sau.

Hội-trường im-lặng trong uy - quyền của Đấng Thánh, ai nấy đều cúi đầu tay vòng ngang ngực, kinh-khiếp trước mạng-lệnh của Giê-hô-va : Đi qua... Đi qua... A - can bị chỉ ra và cuộc tâm - nã chấm dứt ngay từ đấy.

Muôn mặt đều hướng về A-can trong khi vị tổng chỉ - huy nghiêm - nghị phán hỏi A-can : « Sao người dám làm điều gớm-ghiếc xem rẻ lời dạy bảo của Giê-hô-va, gây thảm-họa cho bao nhiêu người, đầu rơi máu đổ và gieo sự rối-loạn cho toàn dân Y-sơ-ra-ên. Người đã làm gì hồi A -

can, hãy khai thật hầu con giận của Giê-hô-va sẽ ngừng trên dân-chúng.» A-can run run đứng dậy thưa Chúa: «cũng vì chữ túng nên con đã lấy một ít vàng và bạc dầu biết rằng đó là của biệt riêng cho Giê-hô-va, và một chiếc áo choàng Si-nê-a của đáng diệt, hiện còn đang giấu nó ở giữa trại của con.» Dường như cảm thấy dầu có ăn-năn cũng đã quá muộn rồi nên A-can lại ngồi xuống như trước.

Vị Chỉ-huy hạ-lệnh tập - trung tất cả gì thuộc về A - can luôn với người, con trai, con gái tại trũng A-cô.

Đầy thẳng Bê gần ba nó, hiền phụ A-can, như rơi từng đoạn ruột, trao đưa bé gái qua tay A-can, như chết đứng cả người. Từng trái đá to-tướng từ tay dân-sự bỏ mạnh vào đầu của A-can người đáng tội, máu tuôn xối - xả, lăn mạnh xuống đè nặng trên những cụm măng non đáng thương. Tiếng la thất-thanh cuối-cùng của những đứa bé khờ-dại kia đã

đánh mạnh vào lòng người, và rồi dần dần im-lìm trong đồng đá gồ - ghề, không còn nghe thấy nữa. Mô-tả làm sao cho cạn - kể nỗi lòng của một hiền-phụ trong cảnh nào-nề dường ấy.

Từng đoàn người lũ - lượt, dờn bước ra về với niềm vui khôn tả vì sự nhục-nhã, gớm-ghiếc kia đã trừ tiết giữa Y-sơ-ra-ên. Xa xa vắng-vắng tiếng loa hòa trong điệu nhật khi nhạc, khi lời như nhủ lời cùng dân-chúng :

« Hỡi Y-sơ-ra-ên, Hỡi Y-sơ-ra-ên.

Hay reo lên và hoan-hỷ.

Cũng hãy nên nhìn kỹ cảnh A-can

Theo Ngài cách vẹn-loàn.

Vướng mũi trần - tục điều - tàn khốn-nguy. »

LỜI CỦA LỢC-GIẢ. — Hãy yên-lặng rồi lòng tự nhủ, ta đã từng đóng nhân-vật nào kể trên. Hãy đứng dậy. Đi lên.

— *Thanh-Sương.*

TIẾNG GỌI RỪNG-NÚI

(Tiếp theo trang 29)

họ đã nhận-thức vấn-đề định-cư là có lợi ; đường-sá đào phát rộng-rãi.

Được Chúa sai đến Khe-sanh khi tái-lập năm 1958, tín-đồ cũ chỉ còn hai gia-đình, nhưng tản-cư ở đất Lào, thỉnh-thoảng có về thăm, còn phần đông thì sa-ngã, chết-chóc trong thời chiến-tranh, gia-đình chúng tôi làm việc theo tài, sức Chúa ban, chúng tôi đã đi gần 100 làng, số người nghe Tin-lành độ 20.000, trong các làng, tại chợ, tại tư-thất, đã có 100 người tin Chúa, đã làm lễ Báp-têm 10 người (tôi thận-trọng làm lễ trọng-thể này). Chúa có kêu-gọi hai thanh-niên ở với chúng tôi học chữ, đạo, và đi rừng ; vì là một vùng có tiếng cộp nhiều hằng tháng có người cộp vồ ăn là việc thường, nên Chúa cho tôi có bạn đi đường ; Hai thanh-niên này tên là Achu và Bun, Achu thì được Giáo-sĩ khu-vực cho tiền nuôi còn cậu kia tôi cậy ơn Chúa nuôi vì là con mồ-cô, cha mẹ trước tin Chúa, cậu xin ở làm con nuôi. Hai cậu này đã học biết viết, đọc chữ Bru đầu-tiên mà tôi đã đặt chữ họ.

Tạ ơn Chúa tôi đã dịch xong sách

Tin-lành Mác, đang cầu xin Chúa cho phép ấn-loát 40 Thánh-ca, các điều-lệ cần biết cho tín-đồ, đường Cứu-rỗi.

Khe-sanh là một chiến-trường thuộc-linh khá rộng, rất cần có một sự hợp-tác nhiều người cả vật-chất lẫn tinh-thần thì công-việc Chúa mới mong mau thâu nhiều kết-quả tốt.

Vậy chúng tôi trân-trọng kính xin quý cụ, quý ông bà, anh chị tôi-tớ và con-cái Chúa khắp nơi ghi nhớ cầu thay các vấn-đề như sau, chúng tôi xin tỏ lòng thành-thật tri-ân trước :

— Xin Chúa cho các tín-đồ được lớn lên để biết hầu việc Chúa, xin Chúa kêu nhiều người đến với Ngài.

— Xin Chúa cho Achu và Bun sẽ trở nên chiến-sĩ thuộc-linh đặc-lực, cho Bun có ân-nhân nuôi như Achu.

— Xin Chúa cho có một gia-đình Giáo-sĩ cộng-tác với chúng tôi như các khu-vực khác.

— Xin Chúa cho chúng tôi thắng khi-hậu độc, thắng ma sốt, thắng thú dữ, thắng quyền-lực của ma-quỉ để đưa dẫn nhiều sanh-linh về cùng Ngài.

— *Mục-sư Bùi-lân-Lộc.*



**BÀI THUYẾT-TRÌNH VÀ KHAI-MẠC HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN TIN-LÀNH
TRUNG-PHẦN LẦN THỨ TÁM TẠI HỘI-THÁNH TAM-KỲ CHIỀU 4/2/60**

*Kính thưa Cụ Hội-trưởng và Ban Trị-sự Tổng-liên-hội,
Kính thưa Ông Phó Chủ-nhiệm và Ban Trị-sự Địa-hạt Trung-phần,
Kính thưa Cụ Đốc-học và Ban Giáo-sư Trường Kinh-Thánh,
Kính thưa Ông Hội-trưởng Giáo-sĩ và quý vị Giáo-sĩ,
Kính thưa quý vị Mục-sư, Truyền-dạo Chủ-tọa Hội-Thánh,
Kính thưa Hội-đồng Thanh-niên Trung-phần.*

Hội-đồng thường - niên Thanh-niên Tin-lành Trung-phần lần thứ bảy nhóm tại Hội-thánh Nha-trang ngày 16-3-1959 theo dòng thời-gian chưa phai mờ trong lòng chúng ta, thì nay, đúng lúc Xuân về, Hội-đồng thường-niên lần thứ tám lại đến. Sóng biển lăn-tăn rì-rào, gió quyen từng cơn mát dịu của Nha-Thành đã lui dần vào dĩ-vãng, nhường chỗ cho cảnh hội-hợp tưng - bừng của gần ba trăm Thanh-niên Tin-lành Trung-phần hiện-tại. Hội-đồng đang nhuộm mình trong cảnh mưa Xuân, hòa mình theo nhịp thở của trăm hoa khoe nở. Con sông Tam-Kỳ diễm-nhiên chảy lững-lờ như lời-cuốn bao nhiêu kỷ-niệm vui buồn lẫn-lộn. Trải thời-gian ba mùa nắng hanh nóng cháy, đồng ruộng Tam-kỳ mênh-mông cần-cối, có núi cao xanh hùng-vĩ bao-bọc, nay được trận mưa Xuân tưới mát, khiến cho Thanh-niên

Trung-phần nhớ đến lời tiên-tri Ê-sai đã chép :

« Đức Giê-hô-va sẽ cứ dất đưa người, làm cho người no lòng giữa nơi khô-hạn lớn, làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy » (Ê-sai 58 : 11).

Cũng như Hội-đồng lần thứ bảy qua hội-hợp tại Đô-thành Nha-trang rộn-rịp, Hội-đồng lần thứ tám này có sự hiện-diện của quý vị Hội-Trưởng, Giáo-sĩ, Mục-sư, Chủ-tọa Hội-thánh, cùng quý giáo-hữu từ vĩ-tuyến 17 trở vào Phan-thiết chạy vòng miền Cao-nguyên trùng-điệp, tưng về rần - rộ, thật là vinh-dự cho đoàn chúng ta.

Trong năm qua nhờ ơn Chúa dẫn-dắt, tôi đã thay mặt Ban Trị-sự Đoàn, lấy đức-tin làm thuẫn, mở một chiến-dịch thăm-viếng các Ban Thanh-Niên. Cả đi lẫn về, từng hồi từng lúc, trên

con đường bộ tổng-số gần năm ngàn cây-số, Đức Chúa Trời đã dự-bị cho tôi những phương-tiện đi bằng tàu lửa, xe hơi, xe đạp, cuộc bộ để thăm-viếng và ban phát Lời Chúa cho hai mươi Ban Thanh-niên trong hạt. Dầu đôi phen nằm bên vệ đường vì xe liệt máy, quần áo khoác bụi Dinh-diễn, thân-thể bắt-thần mệt-nhọc, nhưng sau đó, tôi đã được một niềm an-ủi vô-ngần, bởi nhận thấy Đức Thánh-Linh đã làm no lòng những thanh-niên không định-hướng, làm cứng mạnh các khớp xương lỏng-lẻo vì bệnh bại thuộc-linh, Đức Thánh-Linh đã kịp thời tưới ướm những đóa hoa trong vườn Hội-thánh vừa chuyển mình vàng héo.

Căn-cứ vào những tờ khai-trình hằng tháng gửi về và được mục-kích sự hoạt-động của các Ban Thanh-niên trong hạt, Đoàn chúng tôi đã chấm điểm Ban Thanh-niên Đà-lạt đứng nhất và Ban Thanh-niên Nha-trang đứng nhì trong năm 1959. Ban Thanh-niên Đà-lạt có ban âm-nhạc khá, có Ban chứng-đạo thường-xuyên hoạt-động và gây-dựng hữu-lực cho các em Nhi-đồng Hội-Thánh. Ban Thanh-niên Nha-trang đã tổ-chức những cuộc du-ngoạn, nhiều cuộc họp bạn do Giáo-sĩ I. Franklin tổ-chức, đã xuất-bản tờ nội-san và có tinh-thần hiệp-tác chặt-chẽ với Hội-Thánh. Ngoài ra các Ban Thanh-niên khác cũng có những điểm đáng chú-ý và đáng khen: Ban Thanh-niên Quế-sơn đã chuyên-cần trong sự nhóm-họp. Ban Thanh-

niên Tùng-nghĩa đầu là người Thái mới tin Chúa song biết hoạt-động theo lượng đức-tin. Ban Thanh-niên Qui-nhơn và Ban Thanh-niên Phan-rang đều tổ-chức ban âm-nhạc và tích-cực hiệp-tác với Hội-Thánh trong công-việc giảng Tin-lành trên các Đài Phát-thanh địa-phương hoặc mỗi khi Ban Lưu-hành đến giảng. Cầu-xin Chúa Xuân đức-đẩy Hội đồng để trong năm 1960 này, chúng ta tiến thêm những bước mới-mẻ, khả-quan nữa.

Toàn Ban Thanh-Niên trong hạt có 45 Ban Thanh-niên. Ban-viên chính-thức được 1.260 người. Thường nhóm lại trung-bình 980 người. Hội-đồng này có 30 đại-biểu thanh-niên. Tiền các Ban Thanh-niên dâng. Hội-đồng là (1.380đ.). Công-quỹ của Đoàn cuối khóa còn lại là : 1.855đ.

Tôi nguyện mong trong năm Canh-Tý này, nhờ ơn Chúa, còn một năm trong chức-vụ Đoàn-trưởng, tôi sẽ thay mặt Đoàn đến thăm lần-lượt 25 Ban Thanh-Niên còn lại để gây tình liên-lạc và thân-hữu giữa các bạn thanh niên. Xin Hội-đồng nhớ cầu-nguyện cho, chúng tôi rất cảm ơn.

Về văn-hóa, trong năm qua, văn-phòng của Đoàn đã gửi đi trên 500 bức thơ liên-lạc in quay Ronéo trên hai ngàn bản thánh-ca, phát-hành 1.000 tập Sức Mới. Hiện nay, tờ Sức Mới đã biến hình trong tờ THANH-NIÊN TIN - LÀNH là phụ-tập Thánh-Kinh Báo. để đem lại

(Xin xem tiếp trang 45)

ĐOÀN THANH-NIÊN TIN-LÀNH TRUNG-PHẦN

Tân Ban Trị-sự của Đoàn vừa được đặc-cử tại Hội-đồng thường-niên Thanh-niên lần thứ 8 tại Tam-Kỳ, tối ngày 4/2/1960 :

Đoàn-trưởng : Mục-sư Nguyễn-Lĩnh (chưa mãn-khóa).

Phó Đoàn-trưởng : Truyền-đạo Bùi-Khương (đặc-cử hai năm).

Thơ-ký - Ông-văn-hiệp, (thanh-niên Hội-Thánh Đà-nẵng, một năm).

Tư-Hóa : Nguyễn-thị-Vẹn (thiếu-nữ Hội-Thánh Đà-lạt, một năm).

Phái-viên : Nguyễn-văn-Chờ (thanh-niên Hội-Thánh Qui-nhơn, 1 năm).

Tờ khai-trình hằng tháng, biên-bản các buổi nhóm đặc-biệt, công-tác hoạt-động, xin các Ban Thanh-niên gửi về địa-chỉ của Đoàn-trưởng.

Tiền 1/10 hoặc tiền dâng bất-thường, nếu nơi nào ít quá, xin dồn lại làm ba tháng và gửi về địa-chỉ của cô tư-hóa : Nguyễn-thị-vẹn, Hội-Thánh Tin-Lành Đà-lạt.

Vì cơ những Ban Thanh-niên ở vùng xa bưu-điện, nên có những thơ-từ, biên-bản, thông-cáo v.v.. của Đoàn gửi đến bị thất-lạc, vậy chúng tôi xin phép đăng-tải trong mục Tin-tức của T.K.B. đây để các bạn tường.

Những Ban Thanh - niên nào đã thành - lập xin vui lòng liên - lạc với Đoàn, để chúng tôi biết rõ :

1/ Quý Ban Thanh - niên được thành - lập vào ngày nào ?

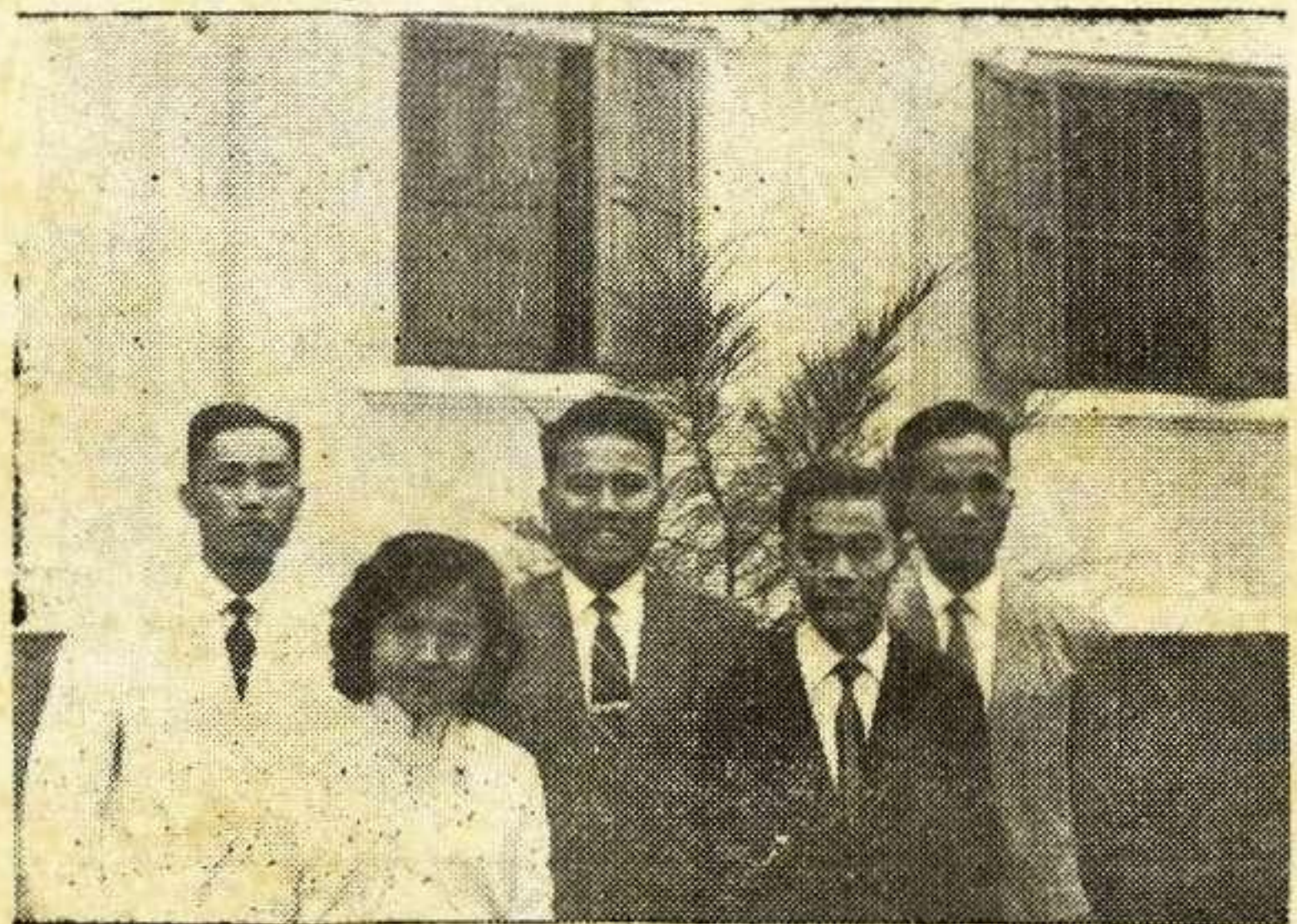
2/ Số ban-viên chánh-thức ?

3/ Số ban-viên thường nhóm trung-bình hằng tháng ?

4/ Địa-chỉ thơ-từ chắc - chắn của quý Ban Thanh-niên ?

Ước-mong quý vị Chủ-tọa Hội-Thánh và các bạn Trưởng-ban vui lòng giúp-đỡ Đoàn chúng tôi đủ tài-liệu như trên, hầu chúng tôi có thể làm tờ khai-trình tổng-quát cho Kỳ Hội-đồng Thanh-niên Tổng-liên-hội lần thứ tư sắp nhóm. Xin cùng gửi cho chúng tôi 1 tấm hình 6 × 9 của quý Ban Trị-sự Thanh-niên nếu có. Chúng tôi thành-thật cảm ơn ông Chủ-tọa Hội-Thánh và quý bạn.

*Trạm-Hành (Đà-lạt) ngày 26/2/1960.
— Mục-sư Đoàn-trưởng Nguyễn-Lĩnh*



Tân Ban Trị-sự Đoàn Thanh-Niên Trung-phần

Từ trái qua mặt :

Phái-viên : Nguyễn-văn-Chờ

Tư-hóa : Nguyễn-thị-Vẹn

Đoàn-trưởng : Mục-sư Nguyễn-Lĩnh

Thơ-ký : Ông-văn-Hiệp

Đoàn-phó : T. Đ. Bùi-Khương

TẠI SAO NGƯỜI LÀNH HAY BỊ THIỆT ?

(Tiếp theo trang 28)

đề này khi ông viết ra những điều cảm-động này. Biết bao nhiêu sự đau-đớn, biết bao nhiêu giọt lệ mà mỗi bước tiến-bộ đòi-hỏi ! Khi chúng ta bước một bước mỏng-mạnh như sợi tóc, chúng ta nên

biết đấy là giá của một linh-hồn đang hấp-hối (triệt-đề đau-đớn) với bàn chơn tuôn máu mà nhơn-loại lần tới sự hoàn-thành sự hùng-tráng của sự lành.

*Bạc-liêu, ngày 1-3-60.
— Dịch theo Sélection.*

KẾT - QUẢ CUỘC THI DO PHỤ - TẬP THÁNH - KINH BẢO TỒ - CHỨC

(xem tạp-san Thanh-niên Tin-Lành số 1,
lễ Giáng-sanh 1959)

Sau đây là danh-sách 30 độc-giả gửi lời giải-đáp về bộ biên-tập : Nguyễn H.B. (Hội-an) ; Ông Lê-xuân-Vân (Ban-mê-thuật) ; Nguyễn-thị Hồng-An, Nguyễn-thị Minh-Châu, Nguyễn-văn-Thanh, Nguyễn-thị Hồng-hoa (đều ở Hòa-Hưng) ; Nguyễn-thị Kiều - Tiên, Nguyễn - quang - Tùng, Nguyễn-thị Kim-Hoàng, Nguyễn-thị Kiều-Loan, Nguyễn-kim-Lang, Nguyễn-quang-Trọng, Nguyễn - thị Lan - Hương (đều ở Thủ - đức) ; Lê - văn - Sâm, Lưu - tự - An, Nguyễn - văn - Năng, Phan - trần Kim - Liên (đều ở Đà - lạt) ; Nguyễn-lương-Tâm (Qui-nhơn) ; Trần-hữu-Lý (Khánh-hội) ; Cụ Phạm-phương-Thảo (Bình-hòa-phước) ; Võ-huỳnh-Mai (Cần-thơ) ; Trương - minh - Lý (Tiên-phước) ; Nguyễn-văn-Thành (Phan-rang) ; Cao-tấn-Phát (An-hữu) ; Nguyễn-tấn-Luyến Kỳ-phủ, Tam-Kỳ) ; Nguyễn - xuân - Huy (Tam-Kỳ) ; Nguyễn-xuân-Mai (Đại-an) ; Huỳnh - văn - Rạng, Huỳnh - kim - Trắc, Nguyễn-thị Ngọc-Lan (đều ở Mỹ-Lộc, Vĩnh-long).

Độc-giả đáp trúng hơn hết là bạn NGUYỄN H.B. ở Ban Thanh-niên Hội-an. Đây là bài giải-đáp của bạn NGUYỄN H.B. :

1/ Chúa giáng-sanh đúng vào năm thứ 4 trước kỷ-nguyên dương-lịch.

2/ Ê-sai 12 : 6 b.

3/ Có Hai mươi bảy (27) người đáp trúng với tôi.

Xin bạn NGUYỄN H.B. ở Hội-an vui lòng gửi thơ cho chúng tôi biết tên thật (cần có chữ ký chứng-nhận của ông Mục-sư sở-tại), và kèm theo 1 tấm hình 4×6 của bạn. Được thơ và hình, chúng tôi sẽ gửi tặng-phẩm đến bạn và quý Ban Thanh-niên Hội-an.

Thay mặt Bộ Biên-tập :

tạp-an T.N.T.L :

Thơ-ký Mục-sư Nguyễn-Lĩnh

Hiện ở Hội-Thánh Tin Lành

Trạm-Hành (Bưu-cục Cầu-dắt, Đà-lạt)

BẢN BÁO KHẢI-SỰ :

Còn rất nhiều Hội-thánh cũng như các độc-giả riêng chưa trả tiền Thánh-Kinh Báo năm 1959. Vậy, xin mau mau mua bưu-phiếu đề tên ông Giáo-sĩ J. S. SAWIN gửi về nhà In Tin-lành Hộp thơ số 329, Sài-gòn để kịp thanh - toán các số thiếu. Cũng xin lo trả tiền số báo năm 1960 nữa. Cảm ơn lắm. Bởi tiện việc kiểm-điểm dễ-dàng và khỏi phiền-phức gửi thơ hai lần vì phải chuyển lại, nên từ nay xin các quý Hội-thánh cũng như các quý vị độc-giả riêng đều nhớ gửi thơ mua báo, thay đổi địa-chỉ, hoặc thêm bớt Thánh-Kinh Báo, cùng trả tiền báo xin đều gửi về Nhà In Tin-lành hộp thơ số 329, Sài-gòn cho tiện. Cảm ơn trước.

— *Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút Mục-sư Ông-văn-Huỳnh*

Bức thư gửi người chị lạc bước

Thân-mến gửi chị L. H.

Chị ơi, chị rất ngạc-nhiên khi dòng-chữ này đến tay chị, nhưng chị ạ, em và chị là chị em trong Chúa cơ mà... Ngày chị lìa bỏ gia-đình và chúng em đi về với Sài-thành hoa-lệ, sống với bụi đời đen tối, bước chân nhỏ bé dẫn chị đến một nơi sa-đọa, chị chẳng quay bước trở lại, cũng chưa hề dừng chân lại để nghe những dư âm êm dịu mà hằng ngày em cùng chị đã dâng lên cho Chúa của chúng ta. Chị ạ, chị đang tiến đến một nơi mà thế-gian yêu thích chị đã từng học nhiều về lời Chúa với em mà hôm nay chị đã vì đời mà quên rồi. Chị có nhớ chẳng ? Chúa nói rằng : « Chớ yêu thế-gian và cũng đừng yêu các vật ở thế-gian vì ai yêu thế-gian thì sự kính-mến của ĐỨC CHÚA TRỜI không ở trong người ấy »... (I Giăng 2 : 13).

Chị L. H., chị dừng chân lại để nghe em thổ-thể cùng chị một niềm hân-hoan từ Cha ban cho chị quay trở về, song với tội-lỗi làm chi... lâu nay chị đã lầm-lạc, bây giờ chị hãy tưởng đến nỗi sung-sướng của người cha khi thấy đứa con yêu-dấu đã trở về với gia-đình.

Chị sống trong hiện-tại thì việc gì chị còn nhắc-nhở đến những lỗi-lầm trầm-luân mà chị đã gặt, đã hái, chị nghe em nói rõ cho chị biết rằng : « ĐỨC CHÚA TRỜI là Đấng đầy lòng thương-

xót, chậm nóng giận hay tha thứ... và CHÚA JÊSUS đang tìm những con chiên đi lạc của Ngài, những chiên ấy tan-tác khắp nơi... Chị ơi, rồi chị còn biết tình yêu-thương của Ngài rộng hơn biển cao hơn các tầng trời. Ngài sẽ đưa hai tay nhơn-từ của Ngài ra để đón-tiếp chiên đi lạc, nay trở về chuồng. Ngài sẽ nâng-niêu bông ăm, băng-bó các vết thương và đặt chiên ấy vào nơi vinh-hiến quý-báu ; chị ơi ! chiên ấy chính là chị, lúc đó chị sẽ gọi Ngài bằng « CHA » ; Ồi ; quý-hóa vô cùng. Lòng chị sẽ tràn ngập một tình yêu của ĐỨC CHÚA TRỜI, tiềm-tàng tâm-tư chị ; và nhờ ân-diễn của Chúa, chị được xưng-nghĩa. Lòng chị thay đổi, đời sống chị hoan-hỉ không sâu-não, liêu-lĩnh, chán-nản như hồi nào chị đã nói với em.

Chúa đang chờ chị, chị còn luyến-tiếc làm chi cuộc đời phù-hoa đen bạc này. Chị còn mơ-mộng viển-vông thì chỉ thấy ảo-ảnh mà thôi ; chị ạ, tương-lai chị đầy xán-lạn, nếu chị quay trở về.

Về mau ! Chúa đang chờ chị, sẵn-sàng tha-thứ mọi lỗi lầm của chị, Ngài sẽ ban cho chị những đặc-ân mà người đời không hưởng được. Quay về mau ! chị nhé

Người em trong Chúa,
— Diệu-Tâm — Đà-lạt

GIÁO-ĐƯỜNG NGỎ CỬA

(Tiếp theo trang 23)

và móc lại thì đó là phía bao giờ cũng thấy rõ. Những cửa đó được họa kiểu và hoàn-thành mà không có ổ khóa. Vậy ta có thể nói trong thế-kỷ thứ hai mươi này ở trung-tâm một đô-thành tập-nập, được ứng-nghiem dị-tượng

mà Thánh Giăng đã chép trong sách Khải-thị : « Một cửa mở toang và không ai đóng lại được. »

Trích-dịch báo *Christian Herald*
tháng 6 - 1959
Đặng-dinh-Cư, Đà-lạt

KHÔNG CHẾT NỮA...

*Tôi và anh cùng mối tình cao-cả,
Cùng thờ chung một Cứu-Chúa Jêsus.
Dầu gian-lao khổ-cực với gòn-g-lù,
Tôi tin ở một ngày mai đắc-thắng.*

*Gươm ma-quỉ mặc-dầu cho sắc bén,
Cõi hư-vô lăm kế của Sa-tan.
Nhưng đồng-thanh ta đứng dậy hò vang :
Quyết tử-chiến với lũ người phản-tặc.*

*Anh xem thử loài người đang rên-siết,
Với tử-thần dưới chế-độ ma-vương.
Mà chúng ta còn nặng nợ yêu-thương,
Hãy đứng dậy vươn mình theo Bóng Chúa.*

*Gương công-nghĩa bao đời còn chan-chứa,
Miệng hò to khẩu-hiệu Chúa Jêsus.
Xông trận-địa, quyết tiến diệt quân thù,
Đồng xây-dựng ngày mai không sụp-đổ,*

*Cho linh-hồn không rên la thống-khổ,
Cho bao loài ác-tội phải tiêu-tan,
Rồi tương-lai rực-rỡ ánh vinh-quang.
Cho nhân-loại không còn than-khóc nữa !*

*Cả cõi thế không binh-đao khói lửa,
Không tranh-giành lẽ sống của cá-nhân,
Không rên-la, không than-khóc căm-hờn,
Không chết nữa... một linh-hồn bất-diệt !*

B.M.T. 30-8-1959.

Phi-Sơn

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

JÊSUS CHỊU CHẾT THỂ ANH RỒI !

LÀU nay dư-luận Do-thái rất hăng. Dân chúng tụm ba tụm bảy bàn-tán xôn-xao. Muốn giữ trật-tự, thực-dân La-Mã đã ra lệnh cấm tụ-họp đông-đảo nhứt là ở công-trường và các góc đường. Nhưng vì say-mê tranh-luận nên có khi dân-chúng quên lửng. Họ bàn gì ? Họ cãi nhau việc gì mà sôi-nổi thế ? Đứng lại nghe - ngóng mới biết là họ đang cãi nhau về vụ hành-hình ba tên trộm - cướp lợi - hại. Và một trong ba tên ấy là Ba-ra-ba : Hắn là trùm bọn trộm-cướp độc-ác, một kẻ giết người không gớm tay. Người ta đã điều-tra hắn và biết hắn đã nhúng tay trong vụ thủ-tiêu, ám - sát, cướp của, giết người hăm-hiếp và phạm nhiều tội trọng khác nữa. Hắn bị bắt và bị lên án tử-hình : Bị đóng đinh trên Thập-tự-giá : Đó là một cực-hình rất đau-khổ, rất sỉ-nhục của người La-Mã khi xưa.

Ba-ra-ba biết ngày hắn phải chết đến rồi. Hắn ngồi trong sà - lim mà lòng hẫng-học tức-tối. Từ lâu hắn đã tìm phương-thế để vượt ngục nhưng đã thất-bại. Hắn sẵn có nhiều cách trả thù những kẻ đánh-đập tra-tấn hắn trong những ngày hắn bị bắt, bị giam. Nhưng xuyên qua cặp mắt đỏ ngầu, vì cả đêm trằn-trở không ngủ được, người ta có thể nhìn thấy một lương-tâm đang hối-hận, dầu đã chai-li, cứng rắn bởi tội-ác lâu-rồi. Phải, trải qua những ngày nằm trong ngục - thất hắn có dịp ôn lại cuộc đời truy - lạc, tồi - bại, gian-dối của hắn. Hắn nhớ lại hết : Nhớ cả những ngày được mẹ nâng - niu, chiều-chuộng, nhớ những giờ sum-họp trong gia - đình, chơi đùa vui-vẻ với các anh chị em, hắn cũng nhớ cả đến những buổi cắp sách đến nhà hội học-tập. Những câu Kinh-Thánh thầy Thông-giáo dạy hắn lúc xưa nay còn

rõ mồn-một bên tai hắn. Nét mặt hiền-dịu của thầy ấy cũng hiện lại trước mặt hắn. Hắn nhớ lại lời thầy giảng-giải những câu dự - ngôn về một Đấng Mê - si quyền-năng sắp đến để chịu khổn-khổ, sỉ-nhục, chịu chết thế cho nhơn - loại nhứt là để cứu dân-tộc Do-thái, tuyền - dân của Đức Chúa Trời. Thế rồi bắt - giác hắn đọc to lên rằng : « Nhưng người đã vì tội - lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian - ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu, chúng ta được lành-bình. »

Rồi hắn cũng đọc thêm những câu Kinh-Thánh nói về sự bại - hoại của loài người ở thế-gian này. Như : « Chúng ta thấy đều như chiêm đi lạc. » « Chúng tôi hết thấy đã trở nên như vật ô - uế, mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhóp ; chúng tôi thấy đều héo như lá và tội ác chúng tôi như gió đùa mình đi. »

Lương - tâm hắn bắt đầu tỉnh dậy và cáo-trách tội-lỗi hắn. Linh-hồn hắn khởi-sự đả-địch cay về những kết-quả của tội-lỗi. Cứ thế đời quá - khứ hắn như cuốn phim tuần-tự chiếu lại trước mặt hắn. Và hắn thấy rành-mạch thế nào đã chống-trả cha mẹ, không vâng lời, rồi bỏ nhà ra đi, kể lao mình vào một đời sống sa-đọa cho đến khi bị bắt và kết án tử-hình.

Sáng nay mắt hắn phủ một bóng buồn và hơn nữa là rất bối-rối sợ-hãi. Vì sáng nay, phải chính sáng nay hắn sẽ ra pháp-trường để đền bao tội ác hắn đã gây nên. Hắn cảm biết án ấy xứng với tội hắn đã làm. Nhưng từ đáy lòng hắn cũng nẩy lên tiếng cầu xin sự thương-xót và tha - thứ mà không biết cầu xin với ai cả. Hắn bần-khoăn đứng ngồi không yên. Hắn đếm từng phút một. Nhưng rồi lại nó nghe tiếng giày ông chủ ngục bước đến Tim

hắn đập mạnh và hình như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Hắn lắng tai nghe, quả thật ông chủ ngục đang mở cửa ngục. Hắn thất-vọng : Giờ chết đến rồi ! Sau đó mấy phút chủ ngục bước vào sà-lim và gọi to : Ba-ra-ba !

Ba-ra-ba choáng-váng mặt mày và gần ngã ra bất-tĩnh. Hắn đã đang tay thủ-tiêu, ám-sát, chém-giết nhiều hơn-mạng và tuyên-bố chẳng sợ chết nhưng bây giờ hắn chẳng những sợ-hãi run-rẩy trước sự chết và còn gần chết trước tử-thần.

Dầu vậy hắn trấn-tĩnh và đứng dậy. Dây xích kêu leng-keng trong khi nó nghe chủ ngục nói thêm : « Ba-ra-ba, anh được ân-xá ! Jê-sus-Christ ở Na-xa-rét bị đóng đinh chết thế cho anh ! »

Ba-ra-ba ngần-ngor nhưng liền sáng mắt lên, hắn nhìn thẳng vào mặt ông chủ ngục như muốn hỏi lại biết cho chắc. Chủ ngục lại tiếp : « Jê-sus-Christ chịu chết thế cho anh rồi ! » Bây giờ Ba-ra-ba vừa nhảy vừa reo và la lên : « Tôi được ân-xá ! Tôi được ân-xá ! Jê-sus-Christ chịu chết thế cho tôi. Tôi được ân-xá, phước thay vui thay ! »

Trong lúc ấy từ sảnh-đường Tổng-đốc Phi-lát một đoàn người đông-đúc có toán lính dẫn đầu đi qua đường phố rồi trực đến đồi Gò-gô-tha. Chính giữa có một Người nét mặt hiền-lành hơn-đức, đầu đội mão-miền bằng gai, vai vác một cây thập-tự nặng-nề. Người lão-đảo bước đi vì yếu sức. Theo sau Người một đám dân đông hung-tợn vô-trang cây gậy, mác, giắc vừa đi vừa rửa-sả vừa la-ó rằng : Hãy đóng đinh hắn trên Thập-tự-giá ! Hãy đóng đinh hắn trên Thập-tự-giá ! Nhưng cũng có mấy người đàn-bà có vẻ đạo-đức đi sát Người và đám ngục khóc-than thăm-thiết. Dầu thương-tiếc hay chửi rửa Người, Người vẫn bình-tĩnh khoan-hồng dịu-dàng an-ủi đối-đáp với họ. Với lời cộc-cằn, họ đưa nhau mắng-nhiếc thôi-thúc và xô-đẩy Người mau chơn đi đến chỗ tử-hình. Đuối sức bao lần Người ngã quỵ. Người thở hào-hển ; mồ-hôi tuôn chảy lả-chả thấm ướt cả áo Người. Thế rồi Người cố gượng đứng dậy, đưa vai vác lấy Thập-tự-giá kia và cất bước. Chẳng một tiếng phản-nàn, oán-trách, tức-giận nào ra từ miệng Người.

Khi đã đến nơi, họ lại ép Người uống rượu trộn với mật đắng nhưng người

chẳng uống. Người can-đảm đối-diện với tử-thần. Kẻ thù quen thói bóc-lột đến nỗi cũng lấy cả áo dài Người đang mặc. Sau đó họ đóng đinh Người trên Thập-tự-giá và trồng trên đỉnh đồi Gò-gô-tha giữa hai tên trộm-cướp khác. Dầu đã bị treo trên cây gỗ, chịu một tử-hình khốc-liệt như thế Người vẫn còn cầu xin Đức Chúa Trời rằng : « Lạy Cha xin tha tội cho họ. » Thế rồi Người tắt hơi và những kẻ chứng-kiến Người chết đều nhận Người là Con Đức Chúa Trời. Các bạn có biết Người đó là ai rồi chứ ?

— Chính là Jê-sus-Christ ở Na-xa-rét. Ngài khác hẳn Ba-ra-ba và hai tên trộm-cướp kia. Ngài cũng khác cả bạn và tôi nữa. Lâu nay Ngài đã làm lắm điều phước-đức. Đời Ngài là tuyệt-đối thánh-sạch, công-bình và hơn-lành. Ngài là Con Đức Chúa Trời thành nhục-thể. Chính Ngài là Thần-nhơn. Ngài đã yêu-thương thế-gian nên đã giáng-sanh nơi máng cỏ chuồng bò đơ-ban. Ngài đã sống giữa loài người 33 năm thi-thố nhiều dấu kỳ phép lạ và quyền-năng cùng rao-truyền Tin-Lành cho họ. Nhưng dầu thế-gian đã được dựng nên bởi Ngài lại chối bỏ Ngài. Đoàn dân Do-Thái nghe theo lời xui-giục một số người lãnh-đạo giáo-giới và chánh-giới của họ lúc bấy giờ nên đã bạc-đãi Ngài, bắt Ngài và giết Ngài.

Nhưng hồi bạn thân-mến, trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta khác nào Ba-ra-ba kia. Chúng ta bị lên án tử-hình. « Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời. » Và lại « Mỗi người đều đã phạm tội, hệt mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời. » Nhưng Đức Chúa Trời đã ân-xá chúng ta vì Jê-sus-Christ đã chịu chết thế cho chúng ta. « Vì chính Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ. » « Bởi khi chúng ta còn bất-lực, Christ đã theo kỳ-hẹn mà chịu chết vì kẻ có tội. » Vậy chúng ta hãy kịp nhận lãnh ân-xá ấy. Vì có chép rằng : « Vì nhờ ân-diễn bởi đức-tin mà anh em được cứu, ấy không phải từ anh em đâu, bèn là ban-từ của Đức Chúa Trời. »

— *Mục-Sư Truyền-Giáo Phạm-xuân-Tin*
Dran (Trung-Phần)

BÀI THUYẾT-TRÌNH VÀ KHAI-MẠC HỘI-ĐỒNG...

(Tiếp theo trang 38)

sự thống-nhất cho Thanh-niên Tin-lành toàn-quốc Việt-nam Cộng-hòa. Chúng tôi trân-trọng yêu-cầu quý vị Chủ-tọa Hội-Thánh và các bạn độc-giả thanh-toán, đồng - thời vui lòng ủng-hộ số tiền ấn-loát, hầu Bộ biên-tập đủ điều-kiện xuất-bản số hai nhằm lễ Phục-sanh 1960.

Kính thưa quý vị và Hội-đồng,

Quây-quần tại Nhà Thờ Tam-Kỳ trang-nghiêm rộng lớn này, chúng ta hãy quên hết mọi gánh nặng dễ vắn-vương, xua-đuổi những thành - kiến ngăn-trở. Chúng ta ngược mắt lên trên cao, đón nhận tình thương-yêu của Cứu-Chúa. Cầu-xin Ma-na từ trời rơi xuống làm no lòng giữa nơi khô-hạn lớn. Cầu-xin Cha ban sức mới làm cho cứng mạnh xương-cốt. Cầu-xin mưa Thánh-Linh đổ trên vườn

hoa lá. Cầu-xin Nước Hằng-sống chảy mãi như suối chẳng hề khô!

Kính thưa quý vị và Hội-đồng,

Tôi thay mặt cho Ban Trị - sự Đoàn và trên 1.200 thanh-niên nam nữ thuộc hạt Trung-phần, hoan-hỉ thuyết-trình và hân-hạnh khai - mạc Hội - đồng Thanh - niên Tin - Lành Trung-phần lần thứ Tám.

Tôi trân-trọng kính mời Hội-đồng đứng dậy, cùng đọc rập-ràng câu khẩu-hiệu của Thanh-niên trong ngày Hội-đồng :

« Đức Giê-hô - va sẽ cứ dắt-dưa người, làm cho người no lòng giữa nơi khô-hạn lớn, làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậỵ » (Ê-sai 58 : 11).

— Tam-Kỳ, 4/2/1960

— Mục-sư Đoàn-trưởng Nguyễn-Lĩnh



« Cả Kinh-thánh đều được Đức Chúa Trời hà hơi vào, có ích cho sự dạy-dỗ, thuyết-phục, sửa - trị, luyện-tập trong sự công-nghĩa. Hầu cho người của Đức Chúa Trời được trọn-ven và sẵn-sàng đầy-dủ để làm mọi việc lành. »

(II Ti-mô-thê 3 : 16-17)

SÁCH MỚI !

Chúng tôi xin trân-trọng báo-tin cùng quý độc-giả rõ những sách
Nhà-in Tin-Lành mới xuất-bản :

CÁC SÁCH THAM-KHẢO

Thánh-kinh lược-khảo. — Bìa da :	210đ.00
Thánh-kinh lược-khảo. — Bìa cứng :	185đ.00
Thánh-kinh Từ-diễn. — 1 bộ (2 quyển) :	300đ.00

CÁC SÁCH BỒI - LINH

Làm thế nào cho được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh ? :	5đ.00
Ơn cứu-rỗi vĩ-dại :	10đ.00

CÁC SÁCH CHỨNG-ĐẠO

Con đường cứu-rỗi :	4đ.00
Phước-âm yếu-chỉ :	3đ.00
Sự hối-cải :	3đ.00
Sanh-hoạt hàng ngày :	3đ.00
Tin-Lành là gì ? :	1đ.00
Đã định cho loài người	1đ.00

*Kính mời quý vị đến mua, hoặc gửi thư cùng bưu-phiếu tới
ông Giáo-sĩ J. S. Sawin, Quản-lý Nhà in Tin-Lành
tại số 14, đại-lộ Hồng-bàng (An-dông) Chợ-lớn*

NHÀ IN TIN-LÀNH

Hộp thư số 329

SAIGON